

Phần 1:

NGUYỄN ĐỨC QUANG "GIÀ CO" VIẾT VỀ NGUYỄN ĐỨC QUANG "DU CA"



Tôi và Nguyễn Đức Quang tình thân thì có, nhưng thông cảm, hiểu biết nhau thì không. Co' nhiều lý do để tôi và Quang thân nhau. Thứ nhất là vì tôi và Quang là bạn học. Chúng tôi học với nhau bốn năm tại trường CTKD thuộc viện đại học Đà Lạt. Thứ hai vì tôi và Quang cùng là sinh viên sĩ quan trừ bị khóa 9/68 Thủ Đức. Trong thời gian ở trường Võ Bị, tôi và Quang ở trong một nhóm 10 người được biệt phái 2 tuần về trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Võ Khoa Thủ Đức. Tại trường này, chúng tôi có nhiệm vụ tổ chức cho trường có những đơn vị Thiếu Sinh Quân Đội và huấn luyện cho các em học sinh những kỹ năng của Hướng Đạo. Lý do thứ ba, tôi và Quang là khóa sinh của một khóa Cơ Bản CTCT của Trường CTCT thuộc Cục Chính Huấn trong ba tháng. Lý do thứ tư, tôi và Quang cùng làm việc tại phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt thuộc Cục Chính Huấn trong thời gian một năm. Lý do thứ năm là mỗi lần lên thăm Seattle, Quang đều ở lại nhà tôi mặc dầu Quang được rất nhiều người mời đến ở lại nhà của họ. Mặc dầu quen biết nhau một thời gian khá lâu, nhưng chúng tôi vẫn không trở thành đôi bạn thân thiết. Lý do không phải vì khác tính tình, khác chính kiến ... Lý do chính có lẽ là chúng tôi ít có dịp làm việc chung với nhau và khả năng khác nhau. Chúng tôi là bạn nhưng không chung bè. Tôi không có bè, Quang thì có. Quang không những có bè mà còn chèo lái cái bè Du Ca to tướng. Trong suốt bốn năm trường tại Viện Đại Học Đà Lạt chúng tôi gặp nhau rất ít. Năm 1964 đến năm 1968 là những năm hoạt động sôi nổi của các phong trào thanh niên. Quang là người sáng lập Phong Trào Du Ca thì làm gì có nhiều thời giờ để đến lớp. Trong bốn năm tôi và Quang ngồi cạnh nhau trong bốn kỳ thi cuối khóa của bốn năm học. Những lần gặp nhau trong những kỳ thi thì chắc chắn chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều. Nói nhiều sợ quên hết chữ. Lúc chờ phát đề thi thì mặt ai cũng nghiêm và buồn, tâm trí đâu mà nói chuyện với nhau. Chúng tôi không cùng nộp bài thi một lần. Nộp bài thi xong thì mạnh ai nấy biển. Ngoài những lần gặp nhau trong các kỳ thi có lẽ số lần chúng tôi gặp nhau chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Tôi chỉ nhớ trong bốn năm học tôi nghe Quang hát ba lần: một lần tại Giảng Đường Spellman, một lần tại Giảng Đường Thụ Nhân và một lần tại quán T2 của Nguyễn Tường Cẩm và Nguyễn Lập Chí.

Trong thời gian thụ huấn tại quân trường Quang Trung và Thủ Đức chúng tôi không ở cùng đại đội. Trong hai tuần sinh hoạt tại trường trung học Võ Khoa, tôi chỉ nói chuyện với Quang hai lần. Một lần chúng tôi tụ họp để nghe anh Thiếu Tá Thùy, trưởng phòng CTCT trường Võ Bị Thủ Đức, chỉ thị về công tác của chúng tôi trong hai tuần tại trường Võ Khoa và một lần chúng tôi họp để bàn về buổi lễ bế giảng khóa huấn luyện. Buổi bế giảng khóa huấn luyện có những mục thi cắm lều nhanh, thi cứu thương, hợp ca và kết thúc bằng một màn vũ của người da đỏ nhảy múa quanh totem. Màn vũ này do Quang sáng tác và tập cho các em. Trong hai tuần công tác, tôi và Nguyễn Mạnh Phước phụ trách thành lập và huấn luyện một thiếu đoàn. Quang làm việc trong ban chỉ đạo công tác cùng với anh Thùy và anh Nguyễn Minh Triết.

Khóa học Căn Bản CTCT, tôi chỉ nói chuyện với Quang có một lần. Quang chỉ học có một tuần rồi biển mất, không một lời từ giả. Quang được cử đi Pháp và một số nước Âu Châu trong một phái đoàn văn nghệ do chính phủ VNCH tổ chức.

Thời gian tôi làm việc chung với Quang dài một năm tại Cục Chính Huấn từ năm 1970 đến năm 1971.

Trong thời gian một năm đó, tôi và Quang cũng ít khi gặp nhau trong giờ làm việc vì chúng tôi phải đi công tác luôn. Tôi chưa bao giờ được đi công tác chung trong một toán công tác với Quang. Chỉ có hai lần, hai toán công tác của chúng tôi gặp nhau : Một lần tại An Thới Phú Quốc, một lần tại Nha Trang. Ngoài giờ làm việc chúng tôi không đi chơi chung với nhau. Quang thì bận rộn với phong trào Du Ca. Vô công vô nghệ như Hồ Phán, Nguyễn duy Linh, Đặng đình Tiến và tôi thì thỉnh thoảng chúng tôi ra Pagoda, Mai Hương hay Grival, ngồi ngắm thiên hạ qua lại. Trước năm 1975, lần cuối cùng tôi gặp Quang là lần Quang ở trong toán công tác của Cục Chính Huấn đến huấn luyện cho các trung đội Chính Huấn của đơn vị tôi, Tiểu Đoàn 20 CTCT tại Pleiku. Sau đó tôi nghe tin Quang được biệt phái về làm việc tại Ngân Hàng Phát Triển Nông Thôn . Tôi gặp lại Quang vào năm 1995 nhân dịp Quang lên Seattle trình diễn vào dịp Tết Âm Lịch do lời mời của Hội HO Seattle.

Năm 2000 Quang tặng tôi tập nhạc Dưới Ánh Mặt Trời nhân dịp Quang lên Seattle để nhận cây đàn Guitar do anh Cao Hoàng tặng, với lời đề tặng :

Nguyễn đức Quang

tặng

Nguyễn đức Quang

Seattle 05 . 28 . 00

Nhiều người mới đọc lời đề tặng cho là lời tặng kỳ quái

Hôm nay tôi viết một câu truyện có đề tựa:" Nguyễn đức Quang Già Cơ viết về Nguyễn đức Quang Du Ca".

NHỮNG TRỞ TRÊU

Tôi thực sự gặp nhiều sự trở trêu vì trùng họ tên, trùng chữ lót, năm sinh, cùng lớp học, cùng trường học với một người nổi tiếng. Sau khóa huấn luyện cơ bản về CTCT, tôi được bổ nhiệm về Cục Chính Huấn. Tôi cầm sự vụ lệnh vào trình diện đại tá Cao đẳng Tường. Đại tá Tường là một người cao lớn, hồng hào, đẹp trai, mặt mày phúc hậu. Ông ta vui vẻ mời tôi ngồi. Đít tôi chưa chạm ghế, tôi nghe ông hỏi :

- Anh đi Pháp có vui không ?
- Thưa không

Do phản ứng vội vàng nên câu trả lời của tôi không chính xác và vụng về. Thật ra tôi chỉ muốn nói tôi không phải là anh Nguyễn đức Quang được chính phủ cử đi Pháp. Đại tá Tường thân mật hỏi tiếp :

- Sao lại không vui ? đi Pháp mà lại không vui sao ?
- Không đại tá

Lại một câu trả lời không chính xác và ngớ ngẩn, nhưng lần này tôi đĩnh chính ngay :

- Thưa đại tá tôi không phải là Nguyễn đức Quang

Câu trả lời này đúng là câu trả lời ngớ ngẩn và ngu đần, khiến đại tá Tường nhìn tôi rồi nhìn tờ trình của phòng nhân viên để trên bàn :

- Anh không phải là Nguyễn đức Quang ?

- Thưa đại tá tôi là Nguyễn đức Quang, nhưng tôi không phải là anh Nguyễn đức Quang nhạc sĩ

Lần này thì tôi đã trả lời chính xác. Đại tá Tường nhìn tôi , nhìn vào tờ trình của phòng nhân viên rồi nói với tôi bằng giọng không mấy vui :

- Chuẩn úy cứ xuống trình diện tại phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt

Tôi đến gần phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt, tôi nghe vọng ra từ trong phòng tiếng hát của một ban đại hợp xướng. Khi tôi bước vào phòng thì phòng bỗng im phăng phắc. Hơn bốn mươi cô ca sĩ đang được một anh quân nhân tập hát (trung sĩ nhất Nguyễn văn Nụ) đưa mắt nhìn tôi . Lần đầu tiên trong đời tôi được một đám đông mỹ nhân chiêm ngưỡng khiến tôi bối rối. Tôi lúng túng bước theo chân trung úy Lê minh Đức vào trình diện thiếu tá Phó đức Toàn. Thiếu tá Toàn giới thiệu tôi với sĩ quan trong phòng rồi đưa tôi ra phòng tập hát để giới thiệu tôi với các cô ca sĩ . Sau đó thiếu tá Toàn ra lệnh cho tôi tự giới thiệu với các sĩ quan và các cô ca sĩ . Tôi nói :

- *Thưa thiếu tá trưởng phòng, thưa quý vị sĩ quan, thưa các cô. Thiếu tá trưởng phòng bảo tôi tự giới thiệu tôi với quý vị. Nhưng sự việc vừa xảy ra ca'ch đây nửa tiếng tại phòng đại tá Cục Trưởng khiến tôi nghi ngờ tên thật của tôi . Tại sao ? tôi xin kể cho quý vị nghe một câu chuyện : Năm 1967 tôi đi từ Đà Nẵng ra Huế (Tôi không kể chi tiết sau đây Năm 1967 chị Nguyễn thi minh Nguyệt, Trần minh Châu, Phạm văn Răng và tôi đi công tác tại tỉnh Quảng Nam cho chương trình Kinh Tế Hậu Chiến của giáo sư Vũ quốc Thúc. Sau khi hoàn thành công tác. Tôi đi Huế để thăm người con gái tôi yêu ở ga Huế . Phạm văn Răng xin đi theo tôi để thăm xứ Huế mà anh chưa biết) . Trên đường đi Huế phải vượt qua đèo Hải Vân. Trước đó vài ngày, Việt Cộng đã giật xập một cây cầu trên đèo và còn đóng một chốt trên đèo Hải Vân. Từ cái chốt này họ bắn vào các xe chạy qua đèo. Ai muốn đi qua đèo phải đi bộ vì cầu gãy đang được một toán công binh Mỹ sửa chữa nhưng chưa xong. Họ phải đi bộ khoảng ba mươi lăm cây số từ chiếc cầu gãy ra đến Lăng Cô mới có xe đi Huế. Xe của tôi đến nơi cầu gãy từ sáng sớm và vẫn chờ với hy vọng cầu sửa xong và sẽ đi Huế được. Đến quá trưa có nhiều xe đã bỏ cuộc quay trở về Đà Nẵng. Hành khách trên xe kiên trì chờ cầu sửa xong, chỉ có vài người theo xe khác để trở về Đà Nẵng. (tôi bỏ qua chi tiết, xe tôi kiên trì chờ đợi vì bác tài xế và hành khách ba hôm nay không về nhà của họ ở Huế được. Còn tôi, nếu không có Phạm văn Răng, tôi đã theo một toán người đi bộ để đến Lăng Cô.) Đến khoảng năm giờ chỉ còn một mình xe tôi, tất cả các xe khác đã trở lại Đà Nẵng. Bác tài xế là người thiếu kiên nhẫn hơn cả. Bác ta lên xe, xuống xe, mở máy xe, tắt máy xe không biết bao nhiêu lần . Bác tài chỉ tôi rồi nói như ra lệnh : " Anh này biết tiếng Mỹ, anh lên hỏi xem có qua cầu được không ?" (Ngồi bên cạnh tôi là Phạm văn Răng đeo kiếng trắng, người cao to trông trí thức hơn tôi nhiều . Tại sao bác tài không sai Răng mà lại sai tôi . Tiếng tây tiếng u của tôi không ra gì nên tôi lưỡng lự. Ba'c tài bồi thêm một câu : " Cậu đi hỏi giúp bà con một chút đi . Không biết sắp nhỏ của tôi ra rằng ?" Một bà lên tiếng : " Thăng con tôi bệnh mấy hôm nay. Hôm tôi đi đã thấy hần biếng ăn ". Tôi rủ Răng đi với tôi. Răng từ chối, tôi đành phải xuống xe đi về phía cây cầu gãy với dáng điệu không mấy tự tin .) Khi đi đến cây cầu, tôi dõng dạc hỏi thằng Mỹ : " Xe của chúng tôi qua cầu được không ?". Tụi Mỹ không trả lời câu tôi hỏi. Một thằng Mỹ trắng to lớn đi về phía tôi. Nó lớn giọng nói với tôi : " con cóc ". Tôi không hiểu nó nói gì . Tôi nói với nó : " Tôi không hiểu " . Nó tiến đến gần tôi, nó lớn tiếng nhắc lại : " Con cóc ". Tôi thật sự lúng túng . Lúc ấy tôi mới thấy dốt tiếng Anh thật tai hại . Bỗng nó chụp lấy vai tôi. Nó lôi tôi lên chỗ đất cao hơn. Mặt tôi tái đi . Tôi như một con nhái bị một con rắn lỏng tha đi. Nó hất hàm nhìn tôi nói lớn : " con cóc ". Bọn lính Mỹ ngừng công việc. Chúng nhìn xem thằng bạn chúng làm tình làm tội tôi . Chúng cười ha hả . Một vài thằng nói lớn : " Con cóc " . Bỗng thằng Mỹ rút cây súng colt. Một tay nó vẫn giữ vai tôi, một tay nó lên đạn. Nó chĩa súng vào đầu tôi. Bọn Mỹ đang cười bỗng im lặng. Cái im lặng để chờ đợi một điều bất hạnh xảy ra . Lúc ấy tôi bình tĩnh lạ lùng. Tôi đưa mắt nhìn lên trời xanh và những cụm mây trắng, tôi đưa mắt nhìn xuống biển xanh thật êm ả, tôi đưa mắt nhìn về vịnh Thanh Bình xa xa, bờ biển ngày thơ ấu của tôi. Bỗng tôi đưa tay vào túi quần, tôi rút ví, lấy thẻ căn cước và đưa cho thằng Mỹ. Thằng Mỹ nhìn căn cước rồi nhìn tôi. Nó buông tôi ra, vỗ vai tôi và nói : " Ok, Ok ". Bọn Mỹ cười ha hả, chúng trở lại với công việc của chúng. Tôi hỏi thằng Mỹ : " Xe của chúng tôi có thể qua cầu được không ?" Thằng Mỹ cười : " yes ". Tôi vẫy tay ra hiệu cho bác tài lái xe lên. Tối hôm đó chúng tôi có mặt tại Huế . Quý vị thấy, chỉ vì tôi hiểu lầm rằng thằng Mỹ nói tiếng Mỹ, nhưng thật ra nó lại nói tiếng Việt mà khiến suýt nữa*

tôi mất mạng trên đèo Hải Vân. Thăng Mỹ chỉ muốn xem thẻ căn cước của tôi. Vậy mà tôi tưởng hẳn nói con cóc là một danh từ tiếng Mỹ mà tôi không biết nghĩa. Trước đây nửa tiếng đồng hồ đại tá Tường tưởng lầm tôi là nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang mà tôi có duyên được làm việc cùng quý vị tại phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt. Tôi tự giới thiệu tôi là Nguyễn Đức Quang nhưng không phải là nhạc sĩ danh tiếng Nguyễn Đức Quang."

Trong phòng gọi tôi là Quang A vì tôi vào làm việc trước, còn gọi Quang là Quang B vì Quang vào làm việc sau. Các cô coi tôi như người anh và gọi tôi bằng anh Quang. Các cô thì coi Quang như bậc thầy và gọi Quang là Thầy Quang. Cách đối xử của các cô với Quang có phần cung kính và nể nang, trọng vọng hơn là đối với tôi. Thời gian phục vụ tại Cục Chính Huấn, tôi thường được các cô mời dự sinh nhật, các buổi họp mặt bạn bè, gia đình. Không khí làm việc tại Phòng Sinh Hoạt rất là thân tình và vui vẻ. Tôi làm việc tại Cục Chính Huấn, mẹ tôi rất lo lắng. Mẹ tôi sợ con dâu tương lai của bà sẽ là cô ca sĩ chính huấn. Thấy tôi gói quà để đi dự sinh nhật, hay dự tiệc gì đó của các cô ca sĩ chính huấn, mẹ tôi thường nhắc tôi : "Cần thận đấy nghe con, vướng phải ca sĩ thì khổ vào thân". Mẹ tôi là phụ nữ Việt Nam cổ nên vẫn còn quan niệm xướng ca vô loài. Nhưng theo tôi các cô cán bộ Chính Huấn này rất đàng hoàng và tình nghĩa. Tôi biết các cô có chồng và gia đình đều rất đàng hoàng vững vàng ... Nếu có gia đình nào không ổn thì nguyên nhân là từ phía ông chồng gây ra cả. Phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt không lớn nhưng rất nhiều nhân viên, cả sĩ quan và cán bộ có tới trên năm mươi người. Là một đơn vị nhỏ trong Cục Chính Huấn, nhưng công tác họ thực hiện đã nâng Cục Chính Huấn lên một mức rất hãnh diện thời đó. Tôi không ở lâu tại đây, tôi cũng không nghe Quang Du Ca khoe những thành tích đóng góp của hẳn cho đơn vị Chiến Tranh Chính Trị này như thế nào. Tôi chỉ biết hẳn rất được mọi người trong Cục Chính Huấn quý mến. Không những các cô cán bộ phục lẫn cái tài sinh hoạt của hẳn mà cả các sĩ quan từ trưởng phòng tới trưởng khối và cả cục trưởng đều "cưng" hẳn ra mặt. Sau này một lần hẳn có kể cho tôi nghe cái mức độ "cưng" đó như thế nào. Trở lại đơn vị lính đầu tiên của tôi là Cục Chính Huấn. Tôi không thể không đi xa ra đề tài đôi chút để nói về Cục Chính Huấn. Các cán bộ là thành phần khổ nhất vì họ không phải lính mà cũng không phải là sĩ quan. Họ chỉ là dân chính nên họ chẳng có quyền lợi gì, trong khi công tác thì rất cực nhọc, thường xuyên phải đi công tác xa Sài Gòn, theo chân các đơn vị tác chiến mỗi tháng chừng hai, ba tuần, sống không khác gì lính tác chiến. Khi di tản, phải nói là họ bị bỏ rơi vì chẳng có quyền lợi gì. Vậy mà sau 1975 tôi thấy họ đã làm được một việc hết sức ngoạn mục. Tại Mỹ nhân viên thuộc phòng Chính Huấn thỉnh thoảng tập họp vui chơi ăn uống là một việc tốt nhưng bình thường. Tại Việt Nam nhân viên phòng Chính Huấn còn liên lạc được với nhau để thăm hỏi, giúp đỡ nhau là một việc làm thật đáng quý và đáng phục. Chính Huấn, Chiến Tranh Chính Trị, An Ninh Tình Báo, Nhân Viên Biệt Phái là thứ ác ôn, tôi học được điều này ngay ở trong tù. Tôi là một Trung Úy, nhưng vì tôi là trung úy trung đội trưởng trung đội Tâm Lý Chiến nên phải ngồi tù hơn sáu năm... Vậy mà ngày nay các cán bộ Chính Huấn trong nước và ngoài nước đã liên lạc với nhau, thăm hỏi nhau và giúp đỡ nhau rất tận tình. Điều này làm chính tôi cũng kinh ngạc lẫn xúc động.

Cách đây vài tháng Quang điện thoại cho tôi. Quang hỏi tôi : "Mày có biết tin thằng Hoài chết chưa?" Hoài là Đại Úy chánh văn phòng Cục Trưởng Cục Chính Huấn. Quang kể cho tôi nghe về cái chết của Hoài. Hoài chết thật lạnh lùng, một cái chết mòn mỏi, kéo dài và cô đơn. Vợ con mệt mỏi nên bỏ bê chẳng ai còn sức đoái hoài. Trước ngày Hoài chết có ba người cùng đơn vị cũ thiếu tá Nguyễn Kế Nghiêu, đại úy Lê Minh Đức, đại úy Nguyễn Văn Ruy đến thăm. Ba người nhìn Hoài nằm bất động, thân hình gầy đét trên chiếc giường trong phòng vắng vẻ, chờ ngày ra đi mà nước mắt chảy dài. Đau khổ nhất là bà mẹ già của Hoài. Hoài được đi Mỹ chắc hẳn bà cụ hy vọng thằng con trai sau này nếu không bảo lãnh bà qua Mỹ để bà được sống bên con cháu thì cũng gửi ít tiền cho bà sống bớt khổ khó ở quê nhà. Vậy mà từ ngày Hoài đi cho đến lúc qua đời, có lẽ vì bất đắc chí với cuộc sống, Hoài đã không làm được điều gì ứng ý. Nhóm Chính Huấn ở ngoài hải địa chỉ của bà cụ thì chỉ biết bà cụ vẫn còn sống ở Nha Trang. Ở ngoài bên liên lạc với trong nước. Lập tức có người lặn lội ra Nha Trang và tìm được bà cụ. Bà cụ cầm phong thư tiền nhưng không phải tiền của con trai. Niềm đau khổ nào lớn hơn? Tôi nói với Quang : "Thằng này thật quá đáng, có mẹ già mà không chịu sống để nuôi bà mà lại chết đi. Thật là giận".

Năm 1995 tôi và vợ tôi đưa thằng con trai đi CA. Mặc dù lúc bấy giờ chúng tôi còn khó khăn, nhưng chúng tôi cố gắng cho thằng con trai được hưởng cái mơ ước của tất cả các trẻ em Mỹ cùng tuổi với nó. Đó là đi xem Disney Land, Studio Hollywood, Sea World, San Diego Zoo. Chúng tôi nghĩ rằng vài ba năm nữa, nó đi Disney Land thì cái thú vị mà nó được hưởng sẽ không trọn vẹn bằng lúc mới mười hai tuổi. Chuyến đi đó, chúng tôi được thiếu tá Nguyễn Kế Nghiêu mời tới ở nhà của ông ta. Trung úy Nghiêu đến làm việc tại phòng Sinh Hoạt sau tôi sáu tháng. Tôi chỉ làm việc với ông chỉ trong vòng có sáu tháng rồi

tôi bị đưa ra Pleiku. Đến phi trường Los, chúng tôi đứng chờ hơn nửa tiếng mà cũng chưa thấy thiếu tá Nghiêu đến đón. Thăng con tôi hỏi : " Bố còn nhớ mặt ông ấy không?". Một tiếng sau anh Nghiêu chạy đến. Chúng tôi nhận ra nhau ngay. Anh Nghiêu nói : " Tôi chờ ông hơn một tiếng đồng hồ ở tầng trên". Nỗi lo của tôi tan biến. Anh Nghiêu không đến thì tôi làm sao tôi trả lời vợ con tôi về những điều tôi nói về tình nghĩa của nhân viên Cục Chính Huấn. Chúng tôi được vợ chồng anh Nghiêu tiếp đón rất thân tình. Anh Nghiêu còn tổ chức một buổi họp mặt cựu nhân viên phòng sinh hoạt cục Chính Huấn tại nhà Quang. Hôm đó tôi gặp những anh em tôi biết mặt và cả những anh em tôi chưa biết mặt. Chúng tôi nói chuyện rất thân mật và chan hòa với người quen và những người mới quen.

Trở trêu tôi vừa kể làm cuộc đời tôi lao đao thì trở trêu sau đây khiến tôi suýt mất vợ . Năm 1970 tôi hứa hôn với một cô gái Huế . Người vợ chưa cưới của tôi học năm thứ nhất tại Đại Học Luật Khoa Huế . Một số rất ít người ở Huế không thích Quang đã có ý kiến với người vợ chưa cưới của tôi về việc định lấy tên Nguyễn Đức Quang. Vợ chưa cưới của tôi phải đính chính rằng tôi không phải là anh chàng Nguyễn Đức Quang nhạc sĩ. Số ít người này cho rằng phong trào Du Ca là của chính quyền. Nhưng thực sự không phải. Quang có nhiều bài hát tố cáo những thói nát của xã hội miền Nam còn mạnh hơn cả những Tôn Thất Lập, Trịnh công Sơn như những bài Ruồi và Kên Kên, Bọn Lái Buôn Ở Khắp Nơi, Chuyện Buồn Bé Năm, Nỗi Buồn Nhược Tiếu, Chuyện Quê Ta... Sinh viên tranh đấu Huế đã dùng bài NỖI BUỒN NHƯỢC TIẾU để khích động lòng yêu nước của đồng bào Huế, Phất giáo tranh đấu Huế đã bùng lên sau khi nghe Quang hát bài VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHE. Sau này đi tù cải tạo tôi mới biết rằng: " Yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa. Ai không yêu chủ nghĩa xã hội là không yêu nước." Một lý luận hết sức ngây ngô và độc đoán. Lời kể của nhạc sĩ Ngô mạnh Thu làm tôi hiểu rõ hơn tại sao người Cộng Sản không ưa Phong Trào Du Ca. Nhạc sĩ Ngô mạnh Thu là một nhân vật nòng cốt của phong trào Du Ca. Anh là người thay Quang giữ chức Trưởng Xưởng của phong trào Du Ca. Nhạc sĩ Ngô mạnh Thu kể : ".....Vào một đêm cuối năm 1975, tôi nhận được một thư mời đi dự một buổi hội thảo về đề tài Văn Nghệ Với Chế Độ Thực Dân Mới. Thư mời do ông Lưu Hữu Phước, Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Âm Nhạc Việt Nam ký. Thuyết trình viên hôm đó là ông Tô Hải, phó viện trưởng Viện Nghiên Cứu Âm Nhạc Việt Nam. Ông Tô Hải đã nói rằng: " Có bốn nhóm Văn Hóa Văn Nghệ là sản phẩm của chế độ thực dân mới. Bốn nhóm đó là :

1. Nhóm Tâm Lý Chiến : Nhóm này gồm Tâm lý chiến quân đội, tâm lý chiến dân sự, xây dựng nông thôn. Nhóm này nói dối nhân dân để lôi cuốn họ theo đế quốc Mỹ.
2. Nhóm Nhạc Trẻ : Nhóm này được dựng nên để tha hóa, sa đọa hóa thanh niên
3. Nhóm Dân Tộc Giả Hình : gồm những nhóm văn nghệ phục hưng âm nhạc cổ truyền
4. Nhóm Du Ca

Ba nhóm Tâm Lý Chiến, Nhạc Trẻ, Dân Tộc Giả Hình không đáng kể. Riêng nhóm Du Ca rất nguy hiểm. Thứ nhất là bọn Du Ca đã dùng đúng chiến thuật của ta (Việt Cộng) là chiến thuật Đồng Khởi. Trong vòng từ năm 1965 đến 1967, chỉ hai năm từ một nhóm chỉ có sáu bảy người đã phát triển thành gần ba mươi đơn vị khắp miền Nam. Thứ hai về kỹ thuật thì nhóm Du Ca không cần sân khấu. Chỗ nào nhóm này cũng dùng làm sân khấu được. Nhóm Du Ca không dùng đến dụng cụ âm nhạc công kênh như trống, đàn điện. Họ chỉ dùng đàn guitar nhẹ nhàng. Thứ ba là đội ngũ sáng tác của nhóm này rất hùng hậu ..."

Nhưng theo tôi không phải những lý do mà ông Tô Hải đưa ra khiến cho Việt Cộng liệt nhóm Du Ca là sản phẩm văn hóa văn nghệ nguy hiểm của thực dân mới. Chỉ có lý do duy nhất mà Việt Cộng không ưa Du Ca là Du Ca không chịu xóa tên và nhập vào nhóm Cộng Đồng Thiên Tả của Tôn Thất Lập. Nghĩa là nhóm Du Ca không chịu theo Cộng Sản.

Đó là hai trục trặc lớn do sự trùng tên trùng họ với hẳn gây ra, nhưng không phải chỉ có thế, những truyện hiểu lầm lặt vặt xảy thì rất nhiều và miên man cho đến bây giờ vẫn chưa dứt, nên thỉnh thoảng tôi vẫn phải đính chính muốn dứt hơi. Tôi nhớ năm 1964 là niên khoá đầu tiên của chúng tôi tại trường CTKD. Lúc đó thì Quang chưa nổi tiếng. Để phân biệt tôi và Quang thì trong lớp gọi tôi là Quang Hà Nội còn hẳn là Quang Sơn Tây. Lý do là tôi sinh tại Hà Nội, còn Quang sinh tại Sơn Tây. Tôi rất bằng lòng tên bạn bè đặt cho chúng tôi vì Hà Nội thì oai hơn Sơn Tây. Đến năm thứ hai bằng Quang nổi tiếng. Hẳn trình làng ban Trầm Ca rồi Du Ca tại giảng đường Spellman, giảng đường Thụ Nhân. Trong hai buổi trình làng có cả

đại nhạc sĩ Phạm Duy đi hát với hẳn. Bạn bè không gọi hẳn là Quang Sơn Tây nữa mà gọi hẳn là Quang Du Ca. Từ tỉnh Sơn Tây nhỏ bé hẳn bước lên không gian to lớn là cả nước. Còn tôi thì ngược lại từ một Hà Nội thanh lịch, Paris của phương Đông, tôi bị đẩy xuống chốn của những tên cờ gian bạc lận. Bạn bè trong Đại học xá đặt cho tôi tên mới : Quang Già Cơ. Từ đó bạn bè gọi hẳn là Quang Du Ca nghĩa là hẳn vẫn còn giữ được tên cha mẹ đặt cho : "Quang." Còn tôi thì bạn bè quên hẳn tên Quang của tôi. Gọi tôi đi ăn cơm : "Già Cơ đi ăn cơm", gọi tôi đi chơi : " Già Cơ đi ra phố không ?" ; gặp nhau ngoài phố : " Ê Già Cơ " Từ nay tôi là Già Cơ không còn là Quang nữa. Giống như thời thơ ấu tại xóm ga Đà Nẵng, tôi là thằng Cu Đen không còn là thằng Quang. Ai đến xóm ga Đà Nẵng hỏi nhà thằng Quang ở đâu thì có lẽ ít ai biết, nhưng nếu hỏi nhà thằng Cu Đen ở đâu thì mọi người chỉ được ngay, kể cả những người lớn.

Qua đến Mỹ, bạn bè quên hẳn trong lớp CTKD I có hai thằng Nguyễn đức Quang . Mỗi khi điện thoại cho chúng, tôi lại phải nhắc cho chúng nhớ : " Tao là Quang Già Cơ đây ". Khi gia nhập THUNHAT.NET tôi nhận được nhiều điện thư nồng nhiệt thăm hỏi hết sức thân tình. Có điện thư hỏi đang ở Cali sao lại bỏ đi lên xứ mưa dầm, mưa dề và đi khi nào ? Có điện thư mong được nghe lại những bài hát ngày xưa như BẾN KIA SÔNG, NỖI BUỒN NHƯỢC TIẾU ..., có điện thư viết ông đại nhạc sĩ sao ông lặn sâu thế, bây giờ ông mới chịu trôi lên ... Tôi nghĩ mình phải làm sống lại cái tên Già Cơ trong nhóm cựu sinh viên Đà Lạt . Thế là tất cả điện thư tôi gửi đi, tôi đều ký tên Quang Già Cơ . Phương pháp này quả là rất hiệu nghiệm. Mọi người nay công nhận có một Nguyễn đức Quang Già Cơ. Nhưng cũng có một điều không mấy tốt đẹp xảy ra cho tôi từ cái tên Già Cơ ấy. Mặc dầu Châu tấn Xuyên đã đưa ra một lý do tuy không đúng sự thật, nhưng cũng không kém hấp dẫn rằng: " Mặt anh Quang này giống hình già cơ trong bộ bài tây, nên anh em đặt là Quang Già Cơ để phân biệt với anh Quang kia là Quang Du Ca ", Phần đông anh em vẫn cho tôi là tên cờ bạc gạo nên mới bị đặt tên là Già Cơ. Tôi nhận được điện thư của một anh khoá 8 viết rất là thách thức : " Em sẽ lên Seattle gặp anh với một bộ bài. Được đung với cao thủ đàn anh là một mơ ước " . Phan bá Phi trong một loạt bài viết để tâm tình với cha Lập (Linh Mục Nguyễn văn Lập, Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt thời chúng tôi) lúc ngài sắp qua đời có đoạn viết : " Ở Seattle của chúng con có anh Quang Già Cơ. Sở dĩ anh em đặt anh là Già Cơ vì anh đánh phé nhiều hơn học bài. Xin cha tha tội cho anh ấy và xin cha tha tội cho mọi lỗi lầm của tất cả chúng con ...". Nhưng hai truyện sau đây còn cho thấy mọi người còn có những ý tưởng ghê ghớm hơn nữa: Người ta hình như không muốn ai có tên Nguyễn đức Quang ngoài hẳn. Truyện thứ nhất là vợ chồng tôi và vợ chồng ông Trần văn Đức (ông Đức là bà con vai cậu của vợ tôi) đi PortLand dự đám cưới con trai chị Bùi thị Ngọc Nga (bạn cùng lớp ở Viện Đại Học Đà Lạt). Buổi tiệc tan sớm nên chúng tôi nhận lời mời của vợ chồng người bạn với ông cậu vợ tôi là nhạc sĩ Từ công Phụng đến chơi nhà ông ta. Nhạc sĩ Từ công Phụng tặng chúng tôi hai CD nhạc của ông. Viết lời tặng cho cậu vợ tôi xong, ông Phụng hỏi tôi : " Xin lỗi anh tên gì để tôi viết lời tặng". Tôi trả lời : " Tôi tên Nguyễn đức Quang " Ông cậu vợ tôi buột miệng xác định ngay : " Nguyễn đức Quang già hiệu ". Câu truyện thứ hai : năm 2002 vợ chồng tôi đi dự trại THẮNG TIẾN 7 ở Houston. Tại cổng trại có dựng một bảng chương trình lớn . Tôi nói với vợ tôi : " Tối mai được nghe thằng Quang và Nguyệt Ánh hát ". Chúng tôi vào văn phòng để làm thủ tục nhập trại. Trưởng Kim Thoa hỏi tôi : " Tên họ của trưởng ?" Tôi vừa trả lời : " Nguyễn đức Quang ". Mọi người chung quanh nhìn tôi. Một trưởng đưa tay trái ra cho tôi. Tôi bắt tay một cách rất miễn cưỡng . Trưởng ấy còn nói : " Các em thiếu đoàn tôi hát nhiều bài hát của Trưởng . Tôi sẽ nói với các em : Tối mai các em sẽ được nghe chính tác giả hát ..." Tôi nói : " Thưa trưởng tôi chỉ biết rỗng chứ không biết hát. Tôi không phải là trưởng Quang nhạc sĩ. Tôi chỉ trùng tên họ với trưởng Quang thôi ". Hôm đó xui xẻo cho tôi và nhiều người khác là ban điều hành trại không tìm thấy đơn xin dự trại và check đóng trại phí của chúng tôi. Chúng tôi phải chờ nhân viên ban điều hành tìm trong đồng hồ sơ không mấy ngăn nắp, trong căn phòng nhỏ và đầy người ra vào. Mỗi lần tôi được ban điều hành hỏi tên là hầu như mỗi lần tôi phải hô to tên mình lên và kèm theo một câu đĩnh chính. Từ đó, trong phòng nhiều người được biết tôi là " Nguyễn đức Quang già hiệu ". Rồi tôi được nhân viên trại hỏi tên. Lại có một trưởng mới tới vừa bước vào thế là lại hiểu lầm . Tôi chưa kịp đĩnh chính thì một trưởng đứng gần nói : " Biết rồi khổ lắm nói mãi " . Tôi nói với trưởng Kim Thoa : " Trưởng cứ cho tôi nhập trại và nhận chỗ, chiều nay tôi sẽ trở lại " Trưởng Kim Thoa bằng lòng cấp cho tôi giấy nhập trại tạm. Chúng tôi vào trại và tôi thoát được cảnh " Biết rồi khổ lắm nói mãi " vì cái miệng luôn phải trả lời.

Tôi gặp nhiều cái trở trêu đã đành. Hẳn cũng gặp một trở trêu chỉ vì trùng tên với tôi. Theo trí tưởng tượng của tôi nếu hẳn không gặp may mắn thì đời hẳn đã tàn và có khi hiện nay hẳn phải bị giam trong nhà thương tâm thần nào đó. Truyện này do chính hẳn kể trước mặt tôi và bạn bè Đà Lạt. Hôm 16 tháng 8 năm 2003 tôi tổ chức một tiệc đón tiếp hẳn tại nhà tôi. Hôm đó Hoàng minh Châu khoá 10 CTKD nói : " Em nghi lắm anh Quang à . Em nghi chỉ có một người đi thi thôi " Quang nói liền : " Thôi cha nội đừng có khơi lại nỗi đau khổ của thằng già này nữa". Hẳn nói tiếp : " Thi xong cuối năm thứ ba, tôi điện thoại lên

Đà Lạt hỏi kết quả . Mấy thằng bạn trả lời ngon lành: "Đậu rồi, đậu hạng hai, cứ vui chơi ca hát cho thỏa thích " . Tuần sau nghĩ lại, mình làm bài kỳ này có gì xuất sắc lắm đâu mà đậu á khoa. Tốt nhất là điện thoại hỏi lại cho chắc ăn. Mấy thằng bạn trả lời : " Hỏi hoài vậy cha nội. Chắc chắn rồi, tụi này coi đi coi lại . Nhân viên văn phòng cũng xác nhận mày đậu. Lo sáng tác đi ". Hơn một tháng sau, nhận điện thoại của ông bà già : " Về Đà Lạt gấp. Tên trên bảng vàng là tên của thằng Quang khi gió nào, chứ không phải là mày đâu ". Về đến Đà Lạt đúng là ngày chót hết hạn ghi danh thi kỳ hai . Vội vàng then cài đóng cửa, thức đêm thức hôm, dùi kính mài sử ". Tôi tưởng tượng rằng nếu ông bạn nào của tên Quang không phát hiện sự lầm lẫn đó kịp thời, rồi báo cho ông bà già hẳn biết thì đời hẳn có thể rất thê thảm. Hẳn sẽ bị ở lại năm thứ ba . Người yêu hẳn là Nguyễn thị Minh Thông đương nhiên trở thành đàn chị hẳn. Ở đời chỉ có đàn anh yêu đàn em, hiếm khi đàn chị yêu đàn em. Nên nàng sẽ cho chàng de. Hẳn sẽ đi lang thang và làm những bài nhạc vàng khè để trách móc người tình phụ bạc. Những bài nhạc sến này làm sao hợp với phong trào du ca mà hẳn là giáo chủ. Đại hội du ca sẽ đồng thanh truất phế hẳn và tôn một tân giáo chủ mới cho phong trào. Dĩ nhiên tôi sẽ phải vào nhà thương Chợ Quán để tạ tội với thằng bạn trùng tên họ vì dù sao tôi cũng là một phần nguyên nhân gây nên thảm cảnh này. Nhưng may mắn cho hẳn là điều tôi tưởng tượng không xảy ra. Ngày nay con cái hẳn đã công thành danh toại, gia thất ổn định. Tình duyên của hẳn với Nguyễn thị Minh Thông bền chặt, đằm thắm.

Phần 2: Đã mang cái nghiệp vào thân Nguyễn Du



Hắn mang nghiệp hát xướng vào thân từ ngày còn thơ ấu. Ông thân sinh của hắn làm hiệu trưởng một trường học ngoài đảo Côn Sơn, lúc hắn còn học tiểu học. Hai năm ngoài Côn Đảo, bạn của hắn là những người tù. Ông cụ tìm những người tù giỏi toán, sinh ngữ và âm nhạc để dạy dỗ hắn. Những ông thầy dạy nhạc chẳng có ai là nhạc sĩ nổi danh. Sau khi vào đất liền, hắn tự học nhạc. Thời học trò ở Đà Lạt, hắn ở trong ban phụ trách một chương trình phát thanh của Hướng Đạo trên Đài Phát Thanh Đà Lạt. Những tháng đầu ban nhạc của hắn chỉ hát những bài hát Hướng Đạo của Hoàng Quý, Lưu hữu Phước ... Sau này ban phát thanh cho hát cả những bài nhạc hắn sáng tác. Những sáng tác trong thời gian học trò này đa phần đã bị tiêu hủy sau ngày 30 tháng tư, năm 1975. Hắn chỉ tìm được một bài hát mà hắn sáng tác trong thời gian này là bài Gươm Thiêng Hào Kiệt năm 1961. Bài này viết về ông thánh bốn mạng của Hướng Đạo Saint Georges.

Hắn kể lại trong một cuộc phỏng vấn rằng: " Khi ông cụ thân sinh trao cho tôi cây đàn guitar sau khi tôi đậu trung học đệ nhất cấp để gọi là mừng cho cậu con. Chắc chắn cụ không nghĩ rằng mình đã làm một điều tai hại : Tôi cứ thế nhảy vào trò chơi âm nhạc. Chỉ sau mùa hè ấy, tôi vào trường Trần Hưng Đạo, đang từ một học sinh xuất sắc của thành phố, tôi thành ông trưởng ban văn nghệ trường trung học này. Có nghĩa là tôi giảm thiểu tối đa việc học, dành tối đa cho việc đàn hát và còn lồm bồm viết nhạc. Chính trong hai năm trời ở đây, tôi viết mấy chục bản nhạc hầu hết là tình ca. Tiếc rằng tôi chỉ dấu dấu giếm giếm, lâu lâu mới có dịp hát chút đỉnh cho bạn bè nghe, nhất là khi có dịp qua trường nữ. Đáng tiếc hơn nữa là tập nhạc này đã mất biệt cùng với rất nhiều bản thảo của một loạt nhạc dịch và nhiều loạt bài khác".

Sự nghiệp sáng tác và xướng ca của hắn bắt đầu từ ngày ấy.

I Chuyến đi Khai Phá

Năm 1965 Quang thực hiện một chuyến đi đầy liêu lĩnh từ Đà Lạt đến Sài Gòn bằng xe đạp. Một mình đạp xe trên đoạn đường 325 cây số nhiều đèo lảm dốc thì chắc chắn phải có một cái gì thôi thúc để hắn đủ ý chí thực hiện chuyến đi táo bạo này. Hắn kể rằng: Những nhọc nhằn, khó khăn trên đường đi đã không để lại cho hắn ấn tượng hay dấu ấn bằng một buổi tối tại Sài Gòn, một buổi sinh hoạt văn nghệ tại nhà một nữ huynh trưởng Hướng Đạo. Người tham dự được phát một tập nhạc quay roneo hai bản trường ca MỆ VIỆT NAM và CON ĐƯỜNG CÁI QUAN của Phạm Duy. Người thì ngồi, người thì nằm quanh một cái máy AKAI . Máy Akai quay đi quay lại những đoạn bài hát của hai trường ca. Mọi người hát theo một cách say mê như điên, như cuồng. Hắn đi ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Một hình thức ca nhạc mới lạ, khác hẳn với những buổi trình diễn đại nhạc hội, những buổi phụ diễn văn nghệ trong một xuất chiếu phim mà chúng ta thường được xem lúc bấy giờ . Hình thức này mở đầu cho những buổi hát cộng đồng sau này. Hình thức đã lạ mà nội dung các bài hát ***hỡi anh đi đường cái quan, dừng chân đứng***

lại đã rung động, đã làm hấn say mê. Hấn đã tìm được đúng cái sở trường của hấn, đúng cái mơ ước của hấn. Về Đà Lạt, Quang làm một màn trình diễn thật táo bạo. Một buổi chiều cuối năm 1965, hấn xách cây đàn guitar ra bồn hoa trước chợ Đà Lạt. Hấn đứng dưới cây cột điện của bồn bình và cất tiếng hát. Hấn hát một mình, hết bài này đến bài khác của hai trường ca MỆ VIỆT NAM và CON ĐƯỜNG CÁI QUAN. Hơn một trăm người đứng nghe hấn hát. Hấn hát say mê và người nghe cũng mê say nghe hấn hát. Một buổi trình diễn thật là tuyệt vời theo như hấn kể. Đó là đêm LỬA QUÊ HƯƠNG năm 1965, lần đầu tiên hấn hát một mình trước công chúng.

Hiện nay mơ ước của hấn là thực hiện những buổi hát cộng đồng cho đồng bào người Việt ở Hải Ngoại. Hấn đã thực tập hát cộng đồng ngay tại phòng khách nhà tôi. Vào buổi chiều năm 2000 tôi mời bạn bè đến nhà tôi để tiếp đãi hấn nhân dịp hấn lên chơi Seattle. Đi cùng với hấn có cả ba đại kiện tướng của phong trào du ca là anh Ngô mạnh Thu, anh Nguyễn thiện Cơ và một người nữ, bác sĩ Nguyễn thị Nhuận. Lúc đầu chúng tôi ngồi nghe ban Du Ca hát. Sau đó thì chúng tôi cùng nhau hát. Chúng tôi rụt rè ngượng nghịu vì không quen hát và cũng vì đã luống tuổi giọng rè, hơi ngắn. Sau khi máy đã nóng, mọi người hát to như sợ bị người khác át giọng. Tiếng hát vang vọng gợi lại hình ảnh của thời quá khứ trước năm 1975 :

Trời sáng tươi đã lên rồi

Trời sáng luôn trong lòng tôi

Cặp mắt khô sau đêm dài

Tìm quanh đây một ngày vui

.....

(DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI)

II. CHUYỂN ĐI LÀM NÊN LỊCH SỬ

Tôi gọi chuyển đi sau đây của Quang là chuyển đi làm nên lịch sử vì tôi chắc chắn sau này tên Quang sẽ có trong sử sách. Trong lịch sử âm nhạc tên hấn sẽ được nhắc đến trong một chương. Số lượng sáng tác của hấn chỉ sau có Phạm Duy và Trịnh Công Sơn. Chất lượng sáng tác của hấn lại nổi bật về thanh niên ca đã làm tỉnh thức và xúc động được cả một thế hệ thanh niên. Còn trong cuốn Lịch Sử Việt Nam thì ít ra cũng có hai ba giòng để nhắc đến hấn. Hấn là người sáng lập ra phong trào Du Ca. Phong trào của hấn đã tác động vào xã hội miền Nam lúc bấy giờ khiến thế lực Cộng Sản cũng như Tư Bản phải quan tâm. Lúc đầu thì lôi kéo phong trào đi vào quỹ đạo của mình. Sau này thì theo dõi canh chừng.

Hoàng kim Châu, một trong những người tham gia từ ngày đầu và là một thành phần của Ban Trầm Ca, sống chung với Nguyễn Đức Quang ở Sài Gòn suốt thời gian đầu, kể về chuyển đi đó : "... Những chàng trai trẻ rời thành phố sương mù lạnh lẽo về thủ đô để tìm cho họ những hình thái sinh hoạt mới mà họ khao khát được tham gia. Mặc dầu ở Đà Lạt những chàng trai trẻ này đã tham gia các hoạt động thanh niên xã hội. Họ đều là những Hướng Đạo Sinh ở vào tuổi Tráng với đường dài trước mặt đầy chông gai và thử thách. Họ muốn thực hiện châm ngôn của người Tráng Sinh là "Giúp Ích" nên họ đã thực hiện một chuyến viễn hành liều lĩnh có tính toán và từ đó cho đến mãi về sau, tiếng hát của họ đã vang khắp mọi miền đất nước và đã đánh động được con tim và khối óc của hàng vạn bạn trẻ, để hăng hái lên đường phục vụ tha nhân, và tạo sinh khí khiến cho cuộc đời đáng yêu hơn, mặc dù chiến tranh đã trở thành khốc liệt, và bị thảm trên mảnh đất thân yêu của miền Nam Việt Nam..."

Quang kể rằng sáu tên (Nguyễn Đức Quang, Hoàng Kim Châu, Hoàng Thái Lĩnh, Trần Trọng Thảo, Nguyễn Quốc Văn, ...) về đến Sài Gòn vào chiều ba mươi tết và đi đến quyết định là dọn về một căn nhà thuê để sống chung với nhau. Nhưng đi đến căn nhà thuê chờ cả buổi mà chẳng có ai mở cửa. Cả bọn phải thuê xe ba gác chở đồ đạc đến nhà một người khác, một người mà họ chưa quen, nhưng sau này là một người đóng góp quan trọng trong việc hình thành Phong Trào Du Ca: anh Hoàng Ngọc Tuệ, nhà ở đường Trương Nguyệt Ánh. Anh Tuệ là một dược sĩ, anh cho sáu thằng ở trong phòng bào chế thuốc, đúng hơn là căn phòng Lab, nơi thực tập của các sinh viên dược. Căn phòng này nằm phía sau nhà anh Tuệ. Bọn Quang ở căn phòng đó một thời gian, sau này lại dọn ra mái lầu của garage nhà này đến tận năm 1971. Thời gian sau, trụ sở Phong Trào Du Ca dời ra đường Lê Lai là nhà của anh Nguyễn Thanh Hùng ...

Cuộc hội ngộ của sáu Tráng Sinh này, ban đầu lập nên một Toán Hướng Đạo, toán Sóng Việt. Toán có một bài hát chính thức là bài Sóng Việt. Bài hát mạnh mẽ tuôn tràn như những lớp sóng. Sóng dữ với những cái xấu: bạo tàn, nghèo đói ngu dốt. Sóng hiền với con dân nước Việt. Tôi ngạc nhiên ở độ tuổi hai mươi, hai một mà sáu tráng sinh đã có những ý tưởng đội đá vá trời .

Sóng Việt về

Sóng Việt về

Trôi từ lè loi non cao xa xôi trôi mãi

Trôi từ lạch kinh trôi ra sông con

Rời từ sông con trôi đi xa hơn về tới bể khơi

Sóng trôi trên Bạch Đằng

Sóng reo trên Nhị Hà

Trôi bao giấc mộng cuồng xâm của ngoại bang

Hồng Hà, Cửu Long Giang

Về ruộng đồng quê hương

Để từng thỏi đất biển ra thỏi vàng

Triều dâng sóng Việt trôi đi điêu tàn

Trôi đi những mảnh đời nát tan

Nghèo đói cơ hàn dốt tối ngu hèn

Sẽ tan tành trước làn sóng Việt Nam

Lời nhạc nhiều chất thơ êm đềm và mạnh mẽ của sóng biển.

Sau Toán trở thành ban Trầm Ca rồi giữa năm 1966 thì ra đời Phong Trào Du Ca được cấp giấy phép ngày 19 tháng 12 năm 1966 của Bộ Thanh Niên

III. CUỘC HỘI NGỘ LỊCH SỬ

Tôi gọi cuộc gặp gỡ của Quang và nhạc sĩ Phạm Duy vào năm 1965 tại trại CÔNG TRƯỜNG THANH NIÊN TỰ DO tổ chức ở Thạnh Lộc Thôn, Thủ Đức là một hội ngộ lịch sử vì nhờ cuộc gặp gỡ này mà ban Trầm Ca mau chóng được thành hình một cách chính thức. Sở dĩ tôi nói được thành hình một cách chính thức là vì từ khi sáu chàng TRÁNG SINH từ rừng Lâm Viên đi xuống rừng Gia Định thì đã thành hình một toán Hướng Đạo mà bên trong nó đã có những bài TRẦM CA. Nhưng toán TRẦM CA đó chưa chính thức ra mắt quần chúng cho tới sau cuộc hội ngộ lịch sử ở Thạnh Lộc Thôn này. Rồi phong trào DU CA được thành lập và hiện nay mỗi thâm tình của Quang và nhạc sĩ Phạm Duy vẫn bền chặt. Không biết sẽ có một điều gì xảy ra nữa không trước khi nhạc sĩ Phạm Duy qua đời hay là phải chờ một cuộc hội ngộ khác của Quang với ai đó, chúng ta mới lại có một phong trào ca nhạc khác? Tôi nghĩ sẽ không có một may mắn nào cho Quang và Phạm Duy nữa. Cuộc hội ngộ đó không những là một may mắn cho Quang và cho Phạm Duy mà may mắn cho cả dân tộc nữa. Tôi không nói quá đáng. Đó là sự kết hợp tuyệt vời. Kết hợp của những con người nghệ sĩ tài hoa sẵn sàng hiến thân cho đất nước, cho nghệ thuật. Kết hợp của một người từng trải trong cuộc sống lịch sử của đất nước và những thanh niên đầy sức sống đang khao khát một lý tưởng vào giai đoạn đó. Kết hợp của Tâm Ca và Trầm Ca và Những Bài Ca Khai Phá. Quang kể về cuộc gặp gỡ với nhạc sĩ Phạm Duy như sau: Năm 1965 Quang dự trại Công Trường Thanh Niên Tự Do tại Thạnh Lộc Thôn Thủ Đức. Chiều hôm đó trên sân khấu được dựng lên giữa cánh đồng, Phạm Duy đến hát 10 bài Tâm Ca cho hơn ba trăm thanh niên sinh viên tham dự trại. Đó là lần đầu tiên hẳn nhìn thấy tận mắt người nhạc sĩ vĩ đại. Theo Quang kể lúc đó Phạm Duy chỉ mới xong có 7 bài Tâm Ca, còn thiếu ba bài. Nhưng những lời của mấy bài tâm ca này làm hẳn run lên, bởi vì chưa ai nói với hẳn những lời như vậy : "**Sáng nay vừa thức dậy nghe tin em gục ngã nơi chiến trường nhưng trong vườn tôi, vô tình đóa Tường Vi vẫn nở thêm một đóa... Bao giờ tôi mới nói được những điều tôi ước mơ**". Hẳn chăm chú nghe Phạm Duy nói chậm chậm để giảng giải, giải thích những bài hát trước khi ông ta hát. Hát được ba bốn bài, Phạm Duy mời trại viên lên hát để ông nghỉ. Các bạn Quang đẩy Quang lên sân khấu. Quang hát những bài của mình sáng tác như Đường Vào Công Trường, Về Với Mẹ Cha... Đến lượt ông đại nhạc sĩ sững sốt. Có lẽ lâu lắm ông không được nghe ai hát những lời hát mạnh như vũ bão như vậy : "**Cùng đi xoay Hoàn Sơn, cùng đi lay Trường Sơn, cùng đi biển rừng hoang ra lúa thơm ... Vượt khơi ra đảo xa, lướt ngàn nước sóng nhà ta đắp bồi cho mẹ cha**". Sau buổi hát, Phạm Duy kêu Quang : "Này cậu kia lại đây tôi bảo. Từ nay mỗi thứ sáu hàng tuần các cậu đến nhà tôi. Chúng ta cùng hát, các cậu cho ý kiến về những sáng tác của tôi. Chúng ta sẽ nói chuyện về âm nhạc, về văn nghệ". Quang kể lại là hẳn sướng run cả người, thật là trúng số cũng không bằng. Hẳn được một đại nhạc sĩ mà hẳn miễn phục mời đến nhà để nghe ông hát, lại còn được ông ta hỏi ý kiến về các nhạc phẩm ông ta mới sáng tác, bàn chuyện văn nghệ... Thật đúng là nằm mơ. Mỗi chiều thứ sáu tại căn phòng, trên lầu ba nhà của nhạc sĩ Phạm Duy trên đường Chu Mạnh Trinh, Phú Nhuận, những chàng trai Đà Lạt và Phạm Duy cùng hát với nhau bên máy Akai. Họ nghe Phạm Duy nói về nghệ thuật sáng tác, nghệ thuật vì nghệ thuật, nghệ thuật vì nhân sinh .v.v... Phạm Duy đề nghị nhóm trẻ hát những bài hát họ sáng tác, dĩ nhiên là những bài của Quang. Hôm ấy Quang mạnh bạo hát bài Nỗi Buồn Nhược Tiểu, một bài hát phổ từ thơ của một người mà anh ta chẳng quen biết, Nguyễn Văn Hoàn. Bài thơ này đăng trên tập san Lửa Việt của Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn năm 1964. Mãi khoảng năm 1971, 1972 Quang mới nhận được một lá thư của tác giả bài thơ. Bức thư được viết từ Quân Trường Đồng Đế, Nha Trang. Trong thư, anh Hoàn hỏi có phải Quang đã phổ nhạc bài thơ của anh ta không? Quang xác nhận là đúng, nhưng cũng từ đấy hai người không có dịp liên lạc với nhau nữa. Khi Quang hát xong. Nhạc sĩ Phạm Duy đến gần Quang. Ông đưa bàn tay run run nắm lấy cánh tay Quang. Quang xúc động vì lần đầu tiên hẳn mới nhận được phản ứng đầy xúc động của một người nghe nhạc phẩm này. Từ ngày viết nhạc phẩm này cho đến lúc đó hẳn chưa có dịp hát bao giờ. Phạm Duy nói với hẳn : "Cậu viết thế này hay hết chỗ nói rồi. Hãy bỏ hết mọi việc và viết nhạc rồi đi hát với anh". Phạm Duy quay qua nói với nhóm của Quang : "Từ nay các cậu đi hát với tôi. Tôi đi đâu, các cậu đi đó". Suốt ba năm trời sau đó, họ đi hát chung với nhau trên khắp các nẻo đường đất nước. Có hai chuyến đi vòng từ Bắc (Huế) vào Nam. Đó là thời kỳ cực thịnh thành hình những bài ca yêu nước ở miền Nam. Phạm Duy có 10 bài Tâm Ca, nhóm Quang có 10 bài Trầm Ca. Sau đó Phạm Duy có thêm Tâm Phần Ca và Nguyễn Đức Quang đã chuyển sang Những Bài Ca Khai Phá ...

RA MẮT BAN TRẦM CA

Ban Trầm Ca thực sự ra đời ngày nào thì đến chính Nguyễn Đức Quang cũng không trả lời cho chính xác được. Quang chỉ nhắc lại được rằng: Đi theo Phạm Duy hát một khoảng thời gian không lâu, chừng vài tháng thì hẳn thấy cần phải có một cái tên chung cho nhóm. Lúc đó Phạm Duy đã hoàn tất 10 bài Tâm Ca, và Quang cũng viết gần đầy đủ 10 bài Trầm Ca. Thời gian này vào khoảng cuối năm 1965. Lúc bấy giờ Quang và các bạn trong nhóm tự hỏi tại sao không lấy tên Trầm Ca làm tên nhóm. Như vậy khi đi đầu trình diễn Phạm Duy hát Tâm Ca, còn ban hát này mang tên Trầm Ca thế là rất chĩnh. Nhưng có một người nói rằng Ban Trầm Ca chính thức ra mắt tại giảng đường Đại Học Văn Khoa. Anh Phạm Quốc Bảo, chủ tịch ban đại diện Văn Khoa thời gian đó, kể lại buổi ra mắt như sau. Năm 1965 một phái đoàn đại diện sinh viên viện đại học Nhật sang thăm Việt Nam. Ông tổng trưởng bộ Quốc Gia Giáo Dục giao trách nhiệm đón tiếp phái đoàn sinh viên Nhật cho ban đại diện Đại Học Luật Khoa và Đại Học Văn Khoa đảm trách. Anh Tô lai Chánh, đại diện sinh viên Luật, dẫn sinh viên Nhật đi thăm những cơ sở của Viện Đại Học Sài Gòn, những cơ sở văn hóa nghệ thuật, kinh tế kỹ thuật, những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử... Ban đại diện Văn Khoa tổ chức một buổi văn nghệ tại giảng đường Văn Khoa. Ban Trầm Ca được mời đảm trách buổi văn nghệ đó. Đêm đó mục đích chính là để đón tiếp phái đoàn sinh viên Nhật và đồng thời cũng là đem ra mắt của ban Trầm Ca. Rủi thay trước giờ trình diễn điện lại bị cúp. Họ quyết định thắp đèn cây để soi sáng cho căn phòng chật ních người. Trời thì nóng bức, không có sân khấu, chỉ có một dàn bục thấp nơi giữa phòng, không có micro. Mọi người ngồi bệt trên sàn nhà. Ban Trầm Ca gồm sáu chàng trai và Phạm Duy đều mặc quần áo nông dân màu đen, thật là kinh khủng trong ánh sáng loe loét của đèn cây. Ban tổ chức vừa lo, vừa ngỡ ngàng, nhưng mọi người thì lại tán thưởng vì cứ tưởng rằng ban tổ chức cố ý thắp đèn cây thay vì dùng điện. Trong khung cảnh đặc biệt này mọi người không những đi từ ngạc nhiên sướng sỡ đến xúc động, hào hứng, say sưa nghe ban Trầm Ca hát mà còn nhiệt tình hát với ban Trầm Ca, với Phạm Duy, với Phương Oanh (thiếu nữ đánh đàn tranh và hát dân ca này đã trở thành toán viên của ban Trầm Ca trước ngày ấy). Đêm văn nghệ đó kéo dài ba tiếng đồng hồ. Sinh viên Nhật không muốn về. Họ nghe dịch lồm bồm về mấy bài hát, nhưng họ nói rằng họ bị kích thích vì lời ca lạ lùng và những ý nghĩa của các bài hát trong chương trình Tâm Ca, Trầm Ca và Dân Ca. Họ nói với anh Phạm Quốc Bảo rằng buổi trình diễn cho họ thấy xã hội miền Nam là xã hội tự do, cởi mở đầy tính nhân bản. Buổi trình diễn hôm đó đã gây một ấn tượng tốt về miền Nam cho phái đoàn sinh viên Nhật.

Quang nói về sự ra đời của ban Trầm Ca :“ Vào năm 1965 trong thời điểm mà các sinh hoạt của thanh niên tại miền Nam bùng lên như những cơn bão lớn. Các trường, các hội đoàn, các tổ chức thanh niên lúc bấy giờ họ xúm xít nhau lại để muốn làm một cái gì cho xã hội, cho quần chúng, cho đất nước. Anh em trẻ rủ nhau nào là hướng về nông thôn, nào là lập những chương trình cứu trợ hoặc tổ chức những phong trào giáo dục thanh niên hoặc đi về làng xã để làm công tác xã hội hoặc tổ chức hội thảo từ chính trị văn hóa cho đến rất nhiều thứ. Tôi chưa bao giờ thấy trong sinh hoạt thanh niên Miền Nam mà có một cao trào nhập cuộc lớn lao và toàn diện như thế. Lúc bấy giờ chúng tôi chỉ là một nhóm thanh niên mới bước chân vào đại học. anh em chúng tôi khoảng 5, 6 anh em ở Đà Lạt kéo nhau đi về Sài Gòn gồm những người ban đầu như là anh Hoàng Kim Châu, Hoàng thái Lĩnh, Trần trọng Thảo, Nguyễn Quốc Văn. Đến Sài Gòn chúng tôi lại kết hợp thêm với một số anh em khác như chị Phương Oanh, giáo sư dân ca quốc nhạc ở trường Quốc Gia Âm Nhạc.

Chúng tôi được tiếp xúc với anh Phạm Duy năm 1965 tại trại Thành Lộc Thôn cách Sài Gòn khoảng 10 cây số. Phạm Duy lần đầu tiên đến với Sinh Viên qua một trại lớn toàn quốc.....như đã kể trên Sau lần gặp gỡ tại Thành Lộc Thôn và hát chung với nhau vào thứ sáu tại nhà anh Duy, anh Duy và chúng tôi quyết định bắt đầu đi hát chung với nhau. Chúng tôi bỗng nhiên trở thành một ban hát. Chúng tôi đặt tên cho ban hát là ban Trầm Ca để đi hát chung với anh Duy. Anh Duy hát Tâm Ca. Chúng tôi hát Trầm Ca, những bài hát đầy sự suy nghĩ, những trầm tư của tuổi trẻ Việt Nam. Buổi trình diễn đầu tiên của Phạm Duy và nhóm ca hát ngo ngheo, nhưng lại vô cùng lôi cuốn này là do lời mời của Ban Đại Diện cư xá nữ sinh viên Thanh Quan trên đường Hồ Xuân Hương. Trên thảm cỏ xanh mướt trước cửa cư xá, hàng trăm nữ sinh viên ngồi nghe một ông nhạc sĩ vĩ đại cùng với một nhóm thanh niên chưa có tên tuổi hát những bài không giống ai. Nhưng tất cả mọi người đã tê dại thẫn thờ nghe các bài hát, để rồi cùng họ hát lên với xúc động mạnh sau từng bài hát ...”

RA MẮT PHONG TRÀO DU CA

Quang kể về sự ra đời của phong trào du ca :” ... không thể tưởng tượng sự đón nhận của các bạn trẻ nồng nhiệt đến như thế nào khắp tất cả các nơi từ Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Mỹ Tho, Nha Trang, Đà Lạt đều rần rần tạo nên một trào lưu người ta say mê loại nhạc mới mang nhiều nội dung, trong đó có thông tin về đời sống, về những suy tư trước tình hình đất nước, về thân phận con người Việt Nam trong chiến tranh, trong hy vọng, cũng như trong thất vọng. Trầm Ca đưa ra những thông điệp quá hấp dẫn đối với họ. Trong một cơ hội lạ lùng thời đó, anh Hoàng Ngọc Tuệ, chủ nhà của ban Trầm Ca làm việc tại Nha Kế Hoạch của Bộ Thanh Niên dưới thời ông Võ Long Triều. Anh em kéo nhau vào giúp cho anh Tuệ một tay, mặc dù chúng tôi không phải là nhân viên hay công chức của bộ này. Anh Tuệ nghĩ ra một chương trình huấn luyện cho các đoàn thể thanh niên ở khắp bốn vùng và khu vực Sài Gòn. Huấn luyện thanh niên thì phải huấn luyện những gì, huấn luyện thế nào? Anh em suy nghĩ và đồng ý là huấn luyện cách sinh hoạt, cách làm sống tinh thần sống chung với nhau, học hỏi được nơi nhau và làm cho đám đông trở nên yêu thương nhau, chia sẻ với nhau, tức là một nghệ thuật tác động. Ban Trầm Ca được nhờ giúp huấn luyện phần chính. Các khóa huấn luyện Thanh Ca Tác Động ra đời dành cho các bạn trẻ, các trưởng của các đoàn thể, các trường học, lần lượt thực hiện ở khắp nơi ...Năm khóa học chấm dứt vào cuối hè 1966, lập tức ý kiến đến từ các nơi đã ra ngoài dự tính của chương trình. Mọi người gửi về Ban Trầm Ca lời yêu cầu giúp họ tiếp tục làm công việc như Ban Trầm Ca...

Quang nói :”Tự nhiên họ nảy ra nhu cầu, chúng tôi cũng muốn hát như vậy, các anh hãy giúp cho chúng tôi có thể hát được các anh, giúp chúng tôi thành lập những nhóm để cùng hát với các anh. Họ viết thơ về yêu cầu như vậy, và họ đề nghị coi Sài Gòn là trung ương. Các anh lập một cơ chế gì đó, một tổ chức gì đó để giúp chúng tôi làm được như các anh. Chúng tôi suy nghĩ và cuối cùng đi đến quyết định giúp các anh em bằng cách lập ra Phong Trào Du Ca. Năm 1966 phong trào du ca ra đời. Đây là lần đầu tiên một phong trào thanh niên dùng ca nhạc văn nghệ làm sinh hoạt chính, một phong trào tự phát, tự dưỡng. Ngay từ đầu đã có ba mươi ba tỉnh trên miền Nam tham gia...”

Hoàng kim Châu kể lại đêm ra mắt phong trào Du Ca :” ... Do các sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt khởi xướng, cho nên khi quyết định thành lập phong trào Du Ca , và làm lễ ra mắt phong trào, các chàng trai đã trở về xin phép Linh mục Viện trưởng để tổ chức đêm văn nghệ ra mắt phong trào Du Ca tại giảng đường Spellman. Ngày 19 tháng 12 năm 1966 là ngày thành lập phong trào Du Ca. Đêm hôm đó tại giảng đường Spellman, rất đông quan khách, giáo sư, sinh viên và một số đông đồng bào Đà Lạt đã đến để nghe những sinh viên của trường hát với một bầu không khí vui khoẻ, đầy ý thức và tình tự dân tộc. Trong cái lạnh cắt da của Giáng Sinh Đà Lạt, những ánh đuốc bập bùng kéo dài từ cổng Viện vào đến giảng đường do những anh sinh viên mặc đồ đen cầm đuốc soi đường. Ban tổ chức là một số anh chị em tự nguyện của trường Chính Trị Kinh Doanh Khóa I như Trần Văn Chang, Trần Văn Hùng, Trần Phú Hữu, Nguyễn Quang Tuyển, Trần Trọng Thức, Đoàn Công Chánh Phú Lộc, Trần Tiến Tuấn, và các chị Trần Khánh Tuyết, Hoàng Lan Anh, Bùi Ngọc Nga ... Ngoài các thành viên sáng lập phong trào, còn có sự hiện diện của các nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Viên Linh, Tú Kieu và nhà báo Nguyễn Ngọc Ý cùng các anh Hoàng Ngọc Tuệ, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát trong giới sinh hoạt thanh niên đến dự ... Ngoài sự yểm trợ tinh thần và vật chất của cha Viện Trưởng, còn có sự yểm trợ rất đặc lực của anh Phương Thảo, Đào Văn Hòa giám đốc cơ quan USIS Đà Lạt. Bấy thành viên sáng lập trình diễn ca nhạc, kịch ngắn, thơ. Các nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Viên Linh, Tú Kieu đã diễn đọc những bài thơ "rất nóng" của chính họ cùng với tiếng đàn dương cầm của Thanh Thoại. Không khí ấm cúng, thân tình, chứa chan tình dân tộc qua các bài ca cổ, dân ca ba miền, và các sắc tộc, các bài nhận thức ca ... khiến cho khán giả đa số là các anh chị em sinh viên nhận thấy rằng đang có một thứ văn nghệ lành mạnh, ý thức, mời gọi, thúc giục rất hợp với tâm tình của thanh niên lúc ấy. Anh chị em sinh viên đã nhiệt tình cổ vũ khích lệ. Cũng từ đêm hôm đó, những tiếng hát lời ca của sáu chàng trai Đà Lạt và các đoàn viên Du Ca mỗi ngày một lan rộng khắp mọi miền đất nước và không một bạn trẻ nào vào thời đó lại không một lần nghe đến hai tiếng Du Ca ...”

Phần 3:

HỒI SINH CỦA GIÒNG MÁU NÓNG



Quang viết nhạc từ năm 1961. Thời gian hăng sáng tác mạnh nhất là từ năm 1961 đến 1972. Hăng chấm dứt sáng tác từ ngày hăng lấy vợ. Có một lần tôi hỏi hăng : " Từ ngày lấy vợ, mà có sáng tác thêm được nhạc phẩm nào không ?". Hăng lắc đầu. Nghe hăng trả lời trong lòng tôi thấy buồn lằng lằng. Tôi không dám hỏi thêm vì sợ hăng buồn. Ngày hăng cùng bốn đại kiện tướng của phong trào Du Ca lên Seattle để nhận cây đàn Cao Hoàng tặng hăng, tôi tổ chức một buổi họp mặt tại nhà tôi. Vào cuối buổi tiệc, tôi nói với hăng : " Lần sau nếu không có sáng tác mới thì đừng lên Seattle. Tụi tao không tiếp mà nếu mà không có sáng tác mới ". Cao Hoàng tiếp lời tôi : " Tôi tặng Quang cây đàn là có mục đích để hăng sáng tác, đừng lo lần sau thế nào cũng được nghe sáng tác mới của Nguyễn đức Quang ". Năm 2003 tôi nghe đài VOA, tôi rất sung sướng nghe hăng trả lời một cô phóng viên về chuyến đi Úc thứ hai của hăng. Hăng nói rằng : " khác với lần đi trước. Lần đi thứ nhất tôi hát những bài như Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Ruồi và Kên Kên, Vì Tôi Là Linh Mục... Lần đi thứ hai này tôi hát tình ca do tôi mới sáng tác ..." và : " Chuyến đi thứ hai này rất thành công. Khán giả đón nhận những bản tình ca mới của tôi rất là nồng nhiệt và thích thú. Ba buổi trình diễn đã đem về cho ban tổ chức 20 ngàn đô để giúp cho bệnh viện nhi đồng Úc, hội Hướng Đạo VN hải ngoại và các trẻ em nghèo và tật nguyền ở Việt Nam." Đến cuối cuộc phỏng vấn tôi không được nghe một đoạn nhạc mới nào của hăng mà tôi nghĩ đáng lẽ phải có trong cuộc phỏng vấn vì cô phóng viên và hăng đều nhấn mạnh về sự chuyển hướng sáng tác từ Du Ca qua Tình Ca vào lúc hăng đã lục tuần. Tôi bốc điện thoại gọi hăng. Tôi nói : " Tao vừa nghe đài VOA, tao rất vui mừng mà đã có những sáng tác mới. Nhưng tao giận cô phóng viên của đài VOA đã không cho thính giả nghe được một đoạn nào của một sáng tác mới của mà. Mà gọi cho tao CD có những bài hát mới của mà. Hăng nói : " Lần nào đi trình diễn xa, tao cũng lên Seattle để rà lại, khởi động trước khi đi . Lần này gấp quá, không lên Seattle được. Nhưng chắc chắn tao sẽ lên Seattle một ngày rất gần." Tháng sau hăng gọi điện thoại thông báo hăng đã mua vé máy bay đi Seattle trong ba ngày. Tại sân sau nhà tôi hăng đã hát cho chúng tôi 10 trong số 12 bài hăng vừa sáng tác và dĩ nhiên có cả một lô tình ca ngày xưa...

Trả lời phỏng vấn của đài RFA ngày 25/05/2004 Quang nói : " Tại hải ngoại khi chúng tôi và lứa trưởng đầu tiên của phong trào đến đây vào những năm 80, 81, 82 được ba, bốn người, anh em chúng tôi xúm lại với nhau. Một số anh em khác lần lượt qua trong các cuộc vượt biên sau này, số huynh trưởng có được trên dưới mười người. Tất cả các anh em đó vẫn khăng khít làm việc với nhau. Chỉ có điều không phải là hoạt động trong ngành ca hát và sinh hoạt thanh niên như xưa nữa mà phần lớn là trong ngành truyền thông, nhất là trong ngành báo chí. Đó cũng là dấu hiệu rất tích cực cho tất cả các anh em khi đến đây, họ không có sân khấu nào thuận tiện hơn để phổ diễn sự đóng góp những quan tâm và tâm tình của họ bằng những phương tiện truyền thông. Còn về hoạt động phong trào Du Ca trên phương diện ca hát, mãi cho đến năm 2000, anh em mới thúc đẩy nhau thành lập một trang Web Du Ca làm địa điểm trung tâm cho các anh em ở các nơi có thể tìm lại được với nhau trên một sân khấu rộng lớn nghĩa là bất cứ nơi nào

cũng tham gia được. Cho đến ngày hôm nay thì sinh hoạt trên Web đó rất rầm rộ. Tất cả các khuôn mặt cũ cũng như mới đang làm sống lại sinh hoạt Du Ca. Rất đông anh em và rất nhiều các bạn trẻ bây giờ họ tỏ tình cảm với nhau bằng những ca khúc. Lời viết mới, lời hòa âm mới, kỹ thuật mới, họ viết trên nhiều khía cạnh, trên nhiều lãnh vực. Chúng tôi rất vui mừng sinh hoạt Du Ca đạt trở lại được mức hiện nay. Còn ước mơ ngày sinh hoạt thật rộng lớn, để tất cả các anh em chúng tôi lại gặp nhau, lại cùng cất tiếng hát. Một số anh em thỉnh thoảng vẫn đi công tác với các bạn bè mời, trình diễn vẫn có, sáng tác vẫn có, nhưng sự ào ạt lớn mạnh như những năm trước 1975 thì chưa có tại hải ngoại. Những năm gần đây, tôi có thời gian thoải mái hơn tôi bắt đầu một số những công cuộc đi các nơi đi vòng qua các tiểu bang, những chuyến đi ra khỏi nước Mỹ, đi qua Úc, đi qua Âu Châu ..vv.. .Tất cả những sinh hoạt đó làm tôi có lại những cảm hứng. Những cảm hứng lần này nhẹ nhàng hơn . Những ca khúc đầy lời kêu gọi thiết tha của tình yêu thương. Đây là đợt tôi viết mới và lạ không giống như những ca khúc mà tôi đã viết trước năm 1975. Vào mùa hè năm nay tôi sẽ cho ra album Về Đây Nhé gồm từ 12 đến 15 ca khúc mới mà tôi viết trong hai năm nay. Album này là sự mời gọi những tình cảm xưa cũ nhiều hơn. Năm sáu bài đã có trong tập Bên Kia Sông rồi, còn những bài mới chắc chắn sẽ làm nhiều người ngạc nhiên hơn nữa bởi vì mới không chỉ vì thể nhạc mà mới trong ngôn ngữ mà tôi rất chọn lựa. Tôi nghĩ rằng những ca khúc này cũng đem lại nhiều màu sắc. Thể nhạc này là để làm quen với một số những rung động mới trước khi đưa tất cả những cái đó trở lại với đề tài về quê hương về người dân về đất nước của mình. Tôi rất ước mong đi trở về một chặng đường nữa về quê hương về đất nước”.

Về Đây Nhé

Trong chuyến đi, Quang mang theo một loạt nhạc tình của một album mà hẳn viết từ cuối năm 2002 mang tên là tập nhạc Về Đây Nhé. Bài hát mang tên của tập nhạc này cũng là một lời kêu gọi, một cuộc tìm kiếm những mối tình đã đi xa. Ngay cả tình cảm đã mất rồi, đã phũ phàng với ta, cũng lấy lời phù du để làm lại một cái gì mới :

Về đây nhé, người em phong ba, đã quên ân tình xưa

Về đây nhé, tựa trăng sao khuya quen một mái nhà

Những ngày thao thức, đêm nôi mong chờ

Thấy lòng nao nức như sắp sang bờ

Hồn còn như quanh quất ngoài hiên đợi cơn mộng cũ

Về đây nhé, người em mong manh, gót chân vương lụa nắng

Về đây nhé, chìm con sông xanh, xô giạt kính thành

Về đây nhé, em kiếm muôn trùng

Về đây nhé, anh vẫn ngập ngừng

Cùng nhau khua tiếng guốc buồn tênh lòng phố vắng

Về đây nhé, hẹn em rất ngoan, rất hiền khô

Nắm áo người xưa bước vào chốn cũ cứ mơ hồ

Về đây với chiều hôm sớm mai, đón lẻ loi

Về đây với muôn ngàn ước mơ còn chưa tới

Và hẳn kết luận:

Về đây nhé, thềm nghe tiếng chân, bước êm như nụ hôn

Về đây nhé, con thuyền viễn dương cũng vừa lên đường

Đó lần em đã không nói câu nào

Đó lần em lỡ quên vẫy tay chào

Về đây ta nuôi tiếp mộng xưa, một chốn nào

Tôi không sành sỏi lắm về âm nhạc nên không bàn được gì về chuyện này thật là điều đáng tiếc. Chỉ biết rằng khi Quang hát những bài tình ca này, hẳn cũng “nhập vai” một cách rất say sưa. Hẳn hát, chúng tôi những người ngoài nghe, như thừa nào hẳn hát nhạc quê hương và nhạc đấu tranh vậy.

Ngoài những bài Về Đây Nhé, Có Những Khi, Một Lần Thôi, Mùa Thu Lại Đi, Về Con Phố Xưa, Quang còn viết một số bài khá trẻ trung. Gần như những bài ... dành cho tuổi trẻ thật, vui nhộn và bông đùa như Tôi Chờ Điều Ấy, Vắng Em, Nàng Bên Tôi ...Thành ra nghe một chương trình nhạc tình của Quang hôm đó, tâm trạng người nghe cũng thay đổi liên tục. Từ buồn bã nhớ nhung đến hoang liêu xa vắng và rồi cũng nhiều lúc cười vang ...

Tình Tôi Con Dốc Nhỏ

Tôi xin nhắc đến bài một bài hát mới trong Album này: Tình Tôi, Con Dốc Nhỏ. Tôi không có những hò hẹn nào trên những con đường dốc Đà Lạt. Nhưng những con đường Đà Lạt đều nhắc tới những kỷ niệm của thời sinh viên đẹp của tôi. Tôi yêu từng góc phố, những hàng cây của thị xã Đà Lạt.

Trước khi hát bài TÌNH TÔI, CON DỐC NHỎ, Quang nói rằng Quang rất yêu những con dốc của thành phố Đà Lạt mù sương. Nhưng nghe xong Quang hát, tôi nghĩ rằng bài TÌNH TÔI, CON DỐC NHỎ diễn tả một sự luyến tiếc về một mối tình thời học trò ngày xưa. Tôi nổi nhớ thương con dốc nhỏ thì chẳng bao nhiêu, nhưng tả sự nuối tiếc về một mối tình đã chiếm trọn bản nhạc. Con dốc chỉ là điểm hẹn, con dốc chỉ là chứng nhân của một mối tình, con dốc chỉ là nơi cất giữ những hình ảnh của mối tình. Trong tám đoạn của bản nhạc không có đoạn nào là không nói nên sự hoài niệm, sự luyến tiếc mối tình thời xa xưa. Chỉ vì những lý do tôi vừa nói mà Quang yêu con dốc. Tôi chợt nhớ tới cuốn phim Titanic, xem xong phim chẳng ai bận tâm chiếc tàu Titanic là gì? nó đắm như thế nào? người ta chết ra sao? Người ta chỉ nhớ câu chuyện tình kỳ dị được lồng trong chuyến đi định mệnh đó. Con Dốc Nhỏ cũng vậy chẳng?

Nơi tôi ở rất gần một con đường

Con dốc nhỏ đắm mình giữa mù sương

Thành phố âm u nhìn con dốc đứng

Nhà cũ vây quanh tường vôi nứt rạn

Khung cửa lâu cao có em ánh đèn sáng

*Con dốc nhỏ thích tôi người đứng chờ
Trông ngây dại giữa chiều nắng chiều mưa
Chờ bước chân quen, gập ghềnh đất đỏ
Chờ những hoang liêu một mùi phấn nhẹ
Tôi đưa nàng bước lên tuổi xuân thì*

*Phố xóm nghèo sớm lan chuyện chúng mình
Những mái nhà liếc trộm bước tình duyên
Chuyện lúc hai tôi ngồi chân dốc vắng
Mặt đất ngây ngây mùi thơm bắp nướng
Vai sát bờ vai gờn gợn những trâm hương*

*Chân dốc nhỏ dẫn đi quanh bóng hồ
Môi em mềm hút cạn cánh bụi mưa
Hàng liễu giang tay bày chim trốn gió
Từng bước em rung người trong tiếng thở
Em cắn bờ vai: lắm khi lòng bất ngờ ...*

*Từng đêm từng đêm, con dốc vàng ánh đèn
Điệu sáo thần tiên gọi vang tận cõi trên
Cuộc tình ngỡ ngác không hứa hẹn thêm
Nào trời hạnh phúc đâu biết gì hơn
Vui với cuộc vui bước khuya tình len lén*

*Để có nhiều hôm phố núi gọi mưa về
Đường dốc trượt trơn, lòng vang lừng khúc ca
Em bước cạnh thôi có chi mà ấm lạ*

Mưa mãi tình ơi con tim tôi nhóm lửa thật rồi

Nhưng một chiều bỗng em đổi hướng đời

Vắng một người dốc mòn cũng lẻ loi

Nhịp trống cao nguyên từng cơn buốt nói

Chờ mãi nơi đây lòng tôi thấm mòi

Em nơi nào, đã thênh thang lộ mới

Trong thinh lặng có tôi chờ rất dài

Bông hoa cỏ cẳng chặt giữa đầu môi

Nhàn cánh hoa bay ngập con ngõ vắng

Hàng xóm chung quanh nhìn tôi cố gượng

Con dốc nhìn tôi bước đi bằng vết thương

Nay tôi rất xa một con đường

Hắn khởi hành trở lại bằng một loạt tình ca. Hắn nói với tôi rằng: Tình ca quan trọng cho con người và nhờ có TÌNH NGƯỜI mới mang theo được MỐI TÌNH LỚN thành ra hành trình của một người Việt Nam.

Phần 4:

HÀNH TRÌNH CỦA MỘT MỐI TÌNH QUÊ HƯƠNG MÊNH MÔNG



Quang thực hiện ước mong đi một chặng đường nữa về quê hương, về đất nước. Sau khi không còn làm chủ nhiệm tờ nhật báo Viễn Đông, Quang làm hai chuyến du hành dài ngày. Một chuyến đến Washington DC và Florida, một chuyến đến Washington State và Vancouver BC. Quang đặt tên cho cuộc hành này là **HÀNH TRÌNH CỦA MỘT MỐI TÌNH**. Trong chuyến đi này Quang trình bày ba sáng tác mới : Tôi Có Một Mối Tình, Nào Ai, Trên Đường Phố San Francisco trong tập nhạc **Quê Hương Mênh Mông** mà Quang bảo là viết chưa xong hết.

Hầu hết anh em đều cho rằng: Đi trên đất Mỹ để tìm cảm hứng cho những bài ca về tình tự quê hương thì chắc chắn thất bại. Tôi nghĩ ngay cả khi Quang làm cuộc du hành trên đất nước thì Quang cũng khó cho ra đời những bài hát hay như trước năm 1975. Trịnh công Sơn, sau năm 1975 cũng không có những bài xuất sắc của thời trước đó. Nhưng tôi tin Quang sẽ làm được. Tôi tin Quang sẽ làm được vì quan niệm về nước Việt Nam của Quang đã thay đổi. Nước Việt Nam mới của Quang không còn là nước Việt Nam nhỏ bé chạy từ Ai Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Nước Việt Nam của Quang được trải rộng, trải dài đến những vùng đất Âu Châu, Bắc Mỹ, Úc Châu ... Một Dân Tộc, Một Quê Hương Nhiều Chính Kiến. Cho nên Quang đặt tên cho tập nhạc sắp tới của Quang là **Quê Hương Mênh Mông**. Ta hãy nghe một số câu trong những bài hát mới ấy:

Tôi Có Một Mối Tình

Nhưng có lần mối tình

Chết lịm hồn tôi một cuộc phân ly

Cõi lòng khổ đau ngàn dặm ra đi

Đại dương ơi, bao giờ ?

Tôi trĩu nặng mỗi tình

Những lần ngõ ngàng lúc khởi đầu cuộc đời trái ngang

Gôm từng vớ vụn xoa dịu từng hồn oan ray rứt

Thấp dần hy vọng từng mảnh đời dung mang quê xa ...

...

Quang kết luận:

Tôi vẫn có một mối tình

Trên đê sông Hồng nhớ đàn diều lượn lờ Cửu Long

Nỗi ngàn con đường mới trẻ trung nhìn không biên giới

Hôm nay mối tình tôi: Một Quê Hương Rất Mênh Mông

(Tôi Có Một Mối Tình)

Trong chuyến đi đến Seattle, Quang yêu cầu tôi đưa Quang đi xem cá hồi trên đường quay về nơi chôn nhau cắt rốn. Đàn cá trở về sinh quán đã gây ấn tượng về cuộc hành trình trở về quê cho Quang. Ấn tượng đó đang nằm trong tiềm thức Quang. Tôi đưa Quang đến Issaquah. Tháng bảy cá chưa trở về, nên trại cá Issaquah không có người, cũng chẳng có cá, nhưng vẫn còn giòng nước mát và trong vắt của con suối nhỏ. Con suối là con đường trở về nơi chôn rau cắt rốn của đàn cá Hồi. Tôi không biết cảnh tượng hôm đó khiến Quang có thêm một ý nào cho những ca khúc đường về quê tương lai của Quang hay không?

Tuy đã có trong đầu một ý niệm cho tập nhạc Quê Hương Mênh Mông, nhưng Quang cũng không khỏi không có những lúng túng băn khoăn về khó khăn của những người Mỹ gốc Việt trong việc sáng tác. Trả lời một cuộc phỏng vấn Quang nói : "Chúng ta viết về quê hương thì chúng ta viết cái gì ? Chúng ta đứng ở đâu và nhìn quê hương là đâu ? Câu hỏi này không đơn giản. Nếu không có một quê hương thì chúng ta đang xây cái gì ? xây cho ai ? hoặc chống cái gì ? Và chúng ta sẽ chọn lựa ra sao ? Người nào là đồng bào chúng ta ? Những người bên cạnh chúng ta chốn xa xăm này hay ở tại nơi mà ta gọi là quê nhà kia ? Những người chung quanh chúng ta mà chúng ta không coi họ là đồng bào thì chúng ta ra ứng cử, chúng ta làm việc, chúng ta căng sức đóng góp tài năng, công lao, tiền bạc, chia sẻ thuế má với họ thì gọi là làm ... gì ??? Còn nếu chúng ta coi những người cùng màu da ở xa tít mù tắp kia là đồng bào thì chúng ta có gì là đóng góp hay giúp đỡ gì người ta không ? ... Tôi cho là chúng ta đứng trước nan đề rất lớn nếu không giải thích được thì không thể viết được. Nếu không trả lời được câu này thì tất cả các đề tài khác đều vô nghĩa. Chẳng hạn không kêu gọi tuổi trẻ rằng tiến lên, cố gắng, hy sinh, chờ ngày ... cho những điều hư ảo nữa. Đây là những thao thức mà đã nhiều lúc người ta có cảm tưởng bế tắc. Tôi đang cố gắng suy nghĩ trở lại về những điều chính yếu ấy và rồi giàn trải nó ra trên cung bậc..."

NÀO AI

Nhạc phẩm Nào Ai có lẽ là lời kêu thống thiết nhất của hân. Tôi nghĩ cần đến hàng chục trang giấy để giải thích từng câu từng chữ trong bài này. Xin hãy đọc:

Nào ai đứng trước tôi – Nào ai bên cạnh tôi
Nào ai chỉ tôi biết tên con đường về ngày mai
Đường cao theo bóng bay- Đường gần xương máu đây
Những đường này quen biết tôi từng đắng cay

Nào ai đang gắm hoa – Nào ai đang ước mơ
Nào ai hôn thao thức thấy quê nhà ngày mỗi xa
Ngàn phương vẫn cứ đi đường ơi không bến bờ
Ngựa hồ ngày mỗi vó cũng quay về chốn quê nhà

Người muôn nơi trên thế giới, ai có cùng ước mơ này
Nói cùng tôi cất tiếng cùng tôi, tha thiết đắm say
Từng bờ nương từng con phố hãy yên lòng hãy mong chờ
Tình người nở hoa tìm ra lối ngõ, không hẹn hò cũng bước về

Rồi cùng tôi ngày mai đi hái, những chân thành, những tin mừng
Từng đoàn xe lượn qua cuối bãi, những con đường vui mé sông
Chuyện ngày qua ngày xa xưa ấy, đã phai nhạt trước tấm lòng
Lúc ấy chân đi, đi từ muôn phía, và đi rất nhẹ

Nào ai chỉ dùm tôi, tình nào mãi thắm tươi
Chiều mưa cùng bằng hữu cứ reo cười chờ nắng soi
Đường xa bước ngắn dài, đường băng khuâng cuối trời
Nào ai chỉ dùm tôi một đường tới

Lời kêu gọi không còn là lời gào, lời hét, không còn là những cú đấm mạnh vào mục tiêu rõ ràng của những bài Ruồi Và Kên Kên, Im Lặng Là Đồng Lửa, Xương Sống Ta Đã Quấn ... Máu tuổi trẻ sục sôi, máu tuổi già nguôi lạnh chẳng ? Đối với Quang chắc không phải. Là người Mỹ gốc Việt quả quá khó khăn.

Quang nuôi tiếc một thời tuổi trẻ đầy hào hùng coi tử sinh nhẹ tựa lông hồng:

Thời gian cuộn chỉ xanh, nào ai sẽ kéo nhanh

Đường lui về giây phút không vướng lòng với tử sinh

Trả tôi lúc đắm say một thư sinh tóc dài

Làm thơ và yêu nước không ai sợ hãi, nghi ngại

Trên Đường Phố San Francisco

Nguyễn Huy ghi lại lời Quang nói trong buổi tường trình chuyến du ca suốt Hoa Kỳ ngày 11 tháng mười năm 2004 tại phòng sinh hoạt Nguyễn đình Diểu của nhật báo Người Việt : " Thể loại này kích thích tôi. Nó dính dáng đến con người Việt Nam, đến đất nước Việt Nam. Những hình ảnh tươi vui nhộn nhịp của cuộc sống, chan hòa hạnh phúc yêu thương nhau diễn ra trước mắt tôi, trên chốn đợi những chuyến tàu qua lại. Nhìn lại, là những những con người của mọi sắc dân. Sao họ yêu nhau thế. Sao họ quyến luyến nhau thế. Sao họ tin tưởng nhau thế. Những vòng tay ôm. Những nụ hôn vội. Ôi nhìn lại những con người Việt Nam chúng ta sao còn không xóa được hận thù, nghi kỵ mà cứ chất chứa mãi niềm đau, những giáo điều chết cứng ..." Đó là lý do Quang viết Trên Đường Phố San Francisco

Dự định đã thành hình nhưng biết Quang còn có sự cam đảm để dẫn thân hoàn tất mơ ước không ?

Nhưng có một số người đã chỉ cho tôi thấy mấy vần chữ vần vợ trong bài này. Họ giải thích rằng Quang đã tự nghĩ ra câu trả lời rồi chứ không phải chỉ đưa ra câu hỏi mù mờ với những tha thiết theo suốt bài hát trên đây :

.....

Từng bờ nương, từng con phố hây yên lòng hây mong chờ

TÌNH NGƯỜI NƠI HOA TÌM RA LỐI NGÕ, không hẹn hò cũng bước về

.....

Lúc Quang hát tới bài này tại nhà tôi hồi tháng bảy, tôi có cảm giác Quang cực kỳ xúc động. Gần như mắt hấn mờ đi trong hơi sương hay trong hơi nước mắt và giọng hấn hơi run. Không ai có thể chia xé được cái tâm cam của tay viết nhạc này. Hấn đã trải qua một quãng thời gian khá dài để lần mò theo với thăng trầm của dân tộc. Trưởng thành trong một cuộc chiến từ lúc hình thành tới lúc kết thúc, nhẩy vào trong cuộc rồi rút ra khỏi cuộc chơi, bị tù đầy rồi cũng bị hất văng xa ra khỏi đất nước, hấn cho rằng có một thể hệ bị bỏ quên bên cạnh một dân tộc bị lợi dụng rồi cũng bị bỏ quên, bị bầm vằm không thương tiếc ... Ngày nay người ta chà đạp nhau, phế bỏ nhau, mặc cho người phương này, kẻ nơi kia ... trong tình dân tộc, ai nói lời hối tiếc ?

Đường cao như bóng bay, đường gần xương máu đây

Những đường này quen biết tôi từng đắng cay

NHỮNG BÀI HÁT BẤT HỦ

Trong mục Tác Giả và tác phẩm của web Du Ca đã liệt kê những ấn phẩm đã phát hành:

1. **Chuyện Chúng Mình:** 52 ca khúc, viết từ năm 1960 đến năm 1964, thời kỳ đầu sáng tác, hầu hết là các khúc tình ca tuổi học trò và thời gian sinh sống tại Đà Lạt.
2. **Trăm Ca:** 10 ca khúc cho thanh niên và thời cuộc, những thao thức lớn nhất về con người, đất nước. Những ca khúc này tạo nên cả một cao trào tuổi trẻ nhập cuộc vào các sinh hoạt.
3. **Những Bài Ca Khai Phá:** Trên 40 ca khúc sinh hoạt đặc biệt cho tuổi trẻ dung trong các buổi họp mặt công tác xã hội, các hoạt động đám đông.
4. **Cần Nhau:** 12 tình khúc được biết đến nhiều với: Bên Kia Sông, Vì Tôi Là Linh Mục, Cần Nhau, Như Mây Trên Cao
5. **Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc:** 18 bài sinh hoạt trong ngày hạnh phúc lứa đôi, hình thành 1969, nhiều bài hình như đã thành nếp trong các đám cưới như: Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc, Đám Cưới Chúng Mình, Lũ Chén Dĩa Có Tội Tình Gì
6. **Khúc Nhạc Thanh Xuân:** Khoảng 40 bài sinh hoạt thanh niên quốc tế. Nhiều nhất là các ca khúc trong thời lập quốc Do Thái, phong trào Kibbutz, những bài hát về nhân quyền, tự do từ Âu sang Á và Mỹ như: Về Miền Gian Nan, Bài Ca Hải Tặc
7. **Hương Đồng Quê:** Các khúc Dân Ca và nhạc đồng quê nổi tiếng trên thế giới chuyển dịch sang lời Việt, gần 200 bài, hầu hết bị thất lạc năm 1975
8. **Phúc Ca Mùa Lễ:** 25 bài đồng dao quốc tế hát trong mùa Giáng Sinh
9. **Ruồi Và Kên Kên:** Hoàn tất năm 1970, gồm 11 bài, là những ca khúc bi phẫn về những vấn đề lớn nhất trong một khung cảnh chính trị đen tối nhất của cả 2 miền đất nước.
10. **Dưới Ánh Mặt Trời:** Gồm các sáng tác trong các tập Trăm Ca, Những Bài Ca Khai Phá, Ruồi Và Kên, Chuyện Chúng Mình, Cần Nhau, Khúc Nhạc Thanh Xuân, Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc.

Nay hẳn có thêm hai tập nữa là **Về Đây Nhé** gồm mười hai bài tình ca và tập **Quê Hương Mênh Mông** mới chỉ có ba bài.

Sau đây là một số bài ca nổi tiếng của Quang trước năm 1975.

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ

Ta như nước dâng dâng chẳng có bao giờ tàn

Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang

.....
Ta như giống dân đi tràn lên ngọn lửa hồng

Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm
.....

Máu ta từ thành Văn Lang dôn lại, xương da thịt này cha ông miệt mài. Từng ngày qua, cười ngạo nghề đi trong đau nhức không nguôi. Chúng ta thành một đoàn người hiền ngang, trên bàn chông hát cười đùa vang vang. Còn Việt Nam triệu con tim này con triệu khối kiêu hùng.

Tôi được nghe chính Quang hát bài này với các em Thiếu Sinh của Liên Đoàn Việt Hùng tại buổi tối lửa trại tại sân nhà tôi vào năm 2004. Nhạc sĩ Ngô mạnh Thu kể lại, trong lần web Kicon phỏng vấn ông, rằng :
" Bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghề được hát lần đầu tiên tại trường Quốc Gia Âm Nhạc vào tuần lễ văn hóa do cụ Quốc Vụ Khanh Mai thọ Truyền tổ chức. Bài hát này được hát để kết thúc đêm trình diễn của Phong Trào Du Ca. Hơn 150 Du Ca viên từ khắp nước đứng chật sân khấu để hát bài này. Chúng tôi hát xong bản này, khán thính giả đứng dậy vỗ tay nồng nhiệt. Chúng tôi hát lại lần thứ hai rồi lần thứ ba, lần thứ tư , thứ năm . Mặc dầu tôi đã nói trên máy phóng thanh nhiều lần rằng buổi trình diễn của Phong Trào Du Ca đã chấm dứt, xin kính chào quý khán thính giả và xin chúc quý vị một đêm ngủ ngon. Nhưng họ không chịu ra về. Chúng tôi phải hát bài này đến lần thứ mười. Chưa lần nào tôi lại thấy một bài hát được khán giả cổ vũ nồng nhiệt như vậy " .

Tôi được nghe ca sĩ Nguyệt Ánh hát bài này tại trại Thăng Tiến VII tại Houston. Ca sĩ Nguyệt Ánh cũng dùng bài hát này để kết thúc đêm trình diễn Nguyệt Ánh . Ca sĩ Nguyệt Ánh yêu cầu chúng tôi hát theo. Nhạc sĩ cùng trình diễn chung với Nguyệt Ánh đêm hôm ấy đã cầm cờ Việt Nam dẫn đầu, mọi người đi nối tiếp. Chúng tôi vừa đi vừa hát . Cảnh tượng hôm đó vừa hào hùng vừa cảm động. Vợ tôi nói với tôi :
" bài này đã biến anh Quang thành bất tử " . Hãy nghe chính Nguyễn đức Quang nói về bài này để trả lời một cuộc phỏng vấn :
".... Bài VNQHNN ra đời vào năm 1966 ... bài VNQHNN ra đời trong không khí bùng bùng sức sống của tuổi thanh niên. Tôi nhớ khi đó tôi cần chấm dứt trầm ca, một bài hát cuối cùng chung khúc rất là cần thiết. Tập Trầm Ca là tất cả những suy tư của tuổi trẻ chúng tôi về quê hương đất nước, về chiến tranh hòa bình, về tự do cũng như về khát vọng thống nhất dân tộc, thống nhất đất nước. Nhưng bối cảnh đất nước lúc đó thê thảm quá, tôi nghĩ phải vùng lên từ thảm trạng, từ thực tế đó, phải NGẠO NGHỀ MÀ ĐI LÊN ..."

Phần 5:

NỖI BUỒN NHƯỢC TIỂU



Năm 1963 Quang đọc một bài thơ Nỗi Buồn Nhược Tiểu của Nguyễn Văn Hoàn đăng trong nội san Lửa Việt của Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn lúc ấy do anh Lê Hữu Bôi làm chủ tịch. Quang đã phổ nhạc bài thơ này. Bài Nỗi Buồn Nhược Tiểu là một trong ba bài hát bài hát đã ảnh hưởng tới thời cuộc lúc bấy giờ. Quang tâm sự : "Cuộc đảo chánh 11 tháng 11 năm 1963 diễn ra khi tôi còn là một học sinh. Nhưng cũng đủ giao động để thấy trước mắt mình đã vỡ ra một khoảng chân trời mới : Những Chuyện Quê Hương. Tôi nghĩ rằng không riêng tôi mà cả thế hệ chúng tôi lúc đó như những người đang giạt mình ra khỏi một cơn mộng dài, ai cũng thấy bỗng nhiên mình có bốn phận làm một cái gì đó cho đất nước, chứ không còn ngồi im trong góc nhà hay trong góc lớp học nữa. Tôi nhớ bài Lửa Từ Bi của Vũ Hoàng Chương từng làm tôi rung động. Tôi có phổ nhạc bài thơ này, nhưng không đủ khả năng. Tiếng nhạc chỉ buột ra được ba câu thì ngưng lại. Nhưng nhờ vậy, một cái mầm âm thanh đã chờ sẵn trong tim tôi từ đó. Những cơn biến động diễn ra liên tục sau đó lại tăng thêm nỗi băn khoăn và suy nghĩ trong tôi. Ở Sài Gòn sinh viên và thanh niên liên tục nhảy vào nhiều hoạt động chính trị, khiến mọi quan tâm của tôi bị thu hút theo một cách triền miên. Năm 1964 trường Chánh Trị Kinh Doanh và Quản Trị Xí Nghiệp ra đời ở Viện Đại Học Đà Lạt đánh trúng ngay vào mộng ước của tôi, nên tôi ghi danh liền. Mùa hè năm đó, một tờ báo Lửa Việt của Tổng Hội Sinh Viên ở Sài Gòn ra đời. Tờ Lửa Việt được tung lên Đà Lạt. Tôi bắt gặp ngay trong tờ Lửa Việt một bài thơ mang tên Ca Hờn Nhược Tiểu, ký tên Nguyễn Văn Hoàn. Không chần chừ, tôi đặt ngay bài thơ ra trước mắt và mầy mò quyết phổ cho xong một bài nhạc. Tôi chưa từng thấy ai và nghe ai viết loại nhạc màu sắc chính trị có tầm cỡ như bài thơ này. Tôi cũng không quen biết tác giả bài thơ này. Quan trọng là thấy bài thơ hay, đúng ý mình thì tôi phổ nhạc. Kết quả là tôi phổ nhạc xong bài thơ này vào tháng 10 năm 1964. Nhưng làm sao phổ biến đây? Bài hát này chưa một lần trình diễn trước một đám đông nào, nhưng tôi biết bài hát này rất là hay. Tháng 12 năm ấy, trong một buổi tụ tập của nhóm học tập J. M. Keynes của chúng tôi (sinh viên trường Chính Trị Kinh Doanh được tổ chức học thành từng nhóm, bắt chước lối tổ chức của trường Đại Học Havard) tại nhà máy nước bên cạnh Hồ Xuân Hương, tôi có hát bài này. Vừa hát vừa sợ vì cái mặc cảm hát ca khúc chính trị không xứng tưng chế độ có nghĩa là

chống chế độ. Tôi chẳng thấy ai để ý khen chê gì cả. Mãi đến khi tôi quyết định về Sài Gòn sinh hoạt, rồi gặp anh Phạm Duy thì Nỗi Buồn Nhược Tiểu mới được dịp vang tiếng trước các nhóm sinh viên, nổ vang dôi ngay từ lần trình diễn đầu tiên ở Sài Gòn. Bài hát đã đánh ngay vào trái tim của người nghe và nhảy lên ngang hàng với những Kề Thù Ta Đâu Có Phải Là Người hay Giọt Mưa Trên Lá của Tâm Ca ...”

Suốt ba năm 1965 tới 1967, Nỗi Buồn Nhược Tiểu là bài hát hàng đầu đưa đến những xúc động chưa từng có trong lịch sử ca hát nếu tôi nói không quá lời. Khắp các giảng đường đại học, các sân trường, các phòng hội trung học từ lâu Morin hay sân trường Đông Khánh ở Huế đến trường Phan Châu Trinh, trường Nữ Trung Học ở Đà Nẵng vào tới Nha Trang, Viện Đại Học Đà Lạt, trường Bùi Thị Xuân rồi tới trường Luật, Khoa Học, Sư Phạm, Văn Khoa ở Sài Gòn ... Nỗi Buồn Nhược Tiểu gần như là tiếng hát của giới trẻ, giới trí thức đương đại. Quang nói hẳn không thể quên được lần trình diễn tại trường Phan Thanh Giản Cần Thơ. Học sinh bu nghẹt tất cả các cửa sổ không còn lối để thở, trong phòng là khăn mùi xoa và nước mắt. Hát xong bài Nỗi Buồn Nhược Tiểu, hẳn phải ngưng lại mười phút mới có thể cất tiếng cho bài kế tiếp.

Quang kể lại một kỷ niệm đáng nhớ nhất của Quang :” Đó là lần tôi cùng anh Phạm Duy và Phương Oanh ra hát tại hội trường Morin cho sinh viên Huế. Tối hôm đó là một buổi tối hừng hực không khí đấu tranh, lại được châm thêm những thùng dầu xăng với những ca khúc Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Tiếng Rống Đàn Bò, Người Anh Vĩnh Bình. Tối hôm đó chúng tôi về nhà giáo sư Lê văn Hào. Tôi nhớ tối hôm đó có cả Nguyễn đắc Xuân và một vài khuôn mặt rực lửa tranh đấu lúc bấy giờ. Thú thật lúc ấy tôi còn quá trẻ và ngây ngô của một cậu sinh viên mới ngoài hai mươi tuổi. Được mời đi hát cho thanh niên sinh viên là lên đường ngay. Thành công trong buổi trình diễn, được tiếp đón nồng nhiệt nên chúng tôi trò chuyện suốt cả đêm. Sáng hôm sau chúng tôi lên máy bay để về Sài Gòn rất sớm. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi chúng tôi rời Huế, một cuộc biểu tình lớn từ đại học Huế tràn ra đường phố. Những bài tối qua tôi hát được phát qua loa phóng thanh đặt trên xe hơi của đoàn biểu tình. Chúng tôi may mắn thoát được cơn sốt điên cuồng ngày đó. Cho đến một ngày của mấy năm sau đó, tại một buổi tiệc chính trị tại Sài Gòn, một anh Mỹ da đen đến bên tôi cười rất thân mật và nói bằng tiếng Việt :” Ông Quang, tôi giới thiệu với ông, tôi tên là R.. Trước đây tôi là trưởng cơ quan CIA vùng I. Ngày biểu tình ở Huế, tôi ra chậm một chút. Nếu hôm đó ông ở lại mấy tiếng sau đó thì tôi đã bắt ông rồi ”

Quang kể một buổi trình diễn khác cũng liên quan tới bài Nỗi Buồn Nhược Tiểu. Quang và Phạm Duy đến trình diễn tại quân y viện Nguyễn tri Phương Huế. Quang hát xong bài Nỗi Buồn Nhược Tiểu thì tiếng ồn ào, hình như có cả tiếng đập phá. Đèn điện phụt tắt. Tiếng đập âm âm, bình bình. Quang không hiểu điều gì đã làm anh em thương bệnh binh nổi giận. Lúc đèn bật sáng, một cảnh tượng hãi hùng. Bàn ghế xô lệch, nạng gỗ cái nguyên, cái gãy nằm bừa bãi trên sàn. Anh em thương bệnh binh đã dùng bất cứ cái gì có trong tay để đập phá. Bài hát Nỗi Buồn Nhược Tiểu đã có tác động, khiến anh em đã có phản ứng dữ dội. Họ cùng Quang cảm thấy buồn bã, nhục nhã, phẫn nộ trước tình trạng đất nước :

Tôi chót sinh ra làm dân nhược tiểu

Nỗi tủi hờn căm bưng trên tay

Nỗi nhục nhằn chiu nặng đôi vai

Tôi chót sinh ra làm dân nhược tiểu

Ôi đau thương xâm kín hình hài

Niềm đau thương của kiếp đọa đày

Tôi chót sinh vào nước chia cắt

Nỗi thù hằn còn đục lòng sông

**Tôi chót sinh vào nước chia cắt
Tình anh em máu chảy thành dòng
Tôi chót sinh làm trong thế kỷ
Súng bom trao đổi mất cuộc đời
Ôi thân tôi ! Ôi thân tôi !**

**Ơ sao lòng nước mắt đây
Bóng tối trùm núi sông này
Giơ bàn tay gầy nheo bờ vai lặng nghe bài ca oan trái
Ơ hay Thượng Đế có buồn
Chúng giám giùm những linh hồn
Người dân tôi nhìn tương lai nước mắt tuôn tràn ngày**

**Tôi chót sinh làm dân nhược tiểu
Vú mẹ gầy còm chẳng nuôi thân
Vất tình này (thôi) máu mẹ nuôi con
Tôi chót sinh làm dân nhược tiểu
Nghe xung quanh nghiêng ngã cột cờ
Cạnh chén cơm chan máu dân tôi
Tôi chót sinh vào nước chia cắt
Khóc giang san hoài hoài gian nan
Tôi chót sinh vào nước chia cắt
Chờ mong tên nhược tiểu tạ tòn
Tôi chót sinh làm trong u tối
Đếm tương lai say máu tù buồn
Ôi quê hương! Ôi quê hương!**

Sao giống nòi vẫn vương buồn

Sao giống nòi mãi nguy nàn

Bao giờ cho người không còn nghe

Lại tên Việt Nam nhược tiểu

Anh nghĩ gì núi sông này ?

Em nghĩ gì nước non này ?

Buồn hay vui, tình quê hương

Có nấu nung lửa hờn ?

Anh em thương bệnh binh hưởng ứng lời kêu gọi của Quang nên đã biểu hiện sự phẫn nộ trước tình trạng đất nước còn chiến tranh, nghèo đói :

Hãy đứng dậy hỡi anh này

Hãy đứng dậy hỡi em này

Bao người con Việt Nam

Cùng tay cầm tay

Dựng xây đất nước

Cho đất Việt hết điêu tàn

Cho nước Việt hết nguy nàn

Cùng chung lưng nhìn quê hương

Tiến bước lên nhịp nhàng

Việt Nam! Ôi Việt Nam!

Để cho thấy sự quan trọng của bài hát này đối với cuộc đời và sự nghiệp của Quang, hãy nghe lời tâm sự của hẳn :” Tôi cũng không biết lúc đó tôi cảm xúc về bài thơ này như thế nào để có thể viết được một đoạn điệp khúc lạ lùng lôi cuốn với nét nhạc cuốn cuộn dững mãi :

Sao giống nòi vẫn vương buồn

Sao giống nòi mãi nguy nàn

Bao giờ cho người không còn nghe

Lại tên Việt Nam nhược tiểu
Anh nghĩ gì núi sông này ?
Em nghĩ gì nước non này ?
Buồn hay vui, tình quê hương
Có nấu nung lửa hờn ?
Hãy đứng dậy hơi anh này
Hãy đứng dậy hơi em này
Bao người con Việt Nam
Cùng tay cầm tay
Dựng xây đất nước
Cho đất Việt hết điêu tàn
Cho nước Việt hết nguy nàn
Cùng chung lưng nhìn quê hương
Tiến bước lên nhịp nhàn
Việt Nam! Ôi Việt Nam!

Ngẫm nghĩ lại, tôi thấy mình viết bài này vào năm đúng hai mươi tuổi. Bài hát đã trở thành đường nét chính yếu trong nền nhạc của tôi. Ngay từ đó, tôi hiểu rằng mình không thể nào đi trở lại luồng nhạc phổ thông được nữa. Tôi cũng không thể trở thành nghệ sĩ làm vui hay làm đẹp cho mọi người như những bạn bè khác được. Tôi đã tự mình đào cho mình Một Con Đường Riêng ...”

XIN CHỌN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

Quang trả lời phỏng vấn :"... Tôi còn nhớ lúc bấy giờ, anh bạn tôi là anh Nghi Sơn Nguyễn ngọc Thạch đưa cho tôi mấy bài thơ mà anh đã in trong một bản tin sinh hoạt của Chương Trình Phát Triển Quận Tám. Bài thơ Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương này tôi rất thích bởi vì nó là một ca khúc nói lên một cái nhìn thật hào hùng và lý tưởng của người đi làm công tác xã hội, một xúc động đặc biệt về những người có lòng tha thiết tới chuyện chung. Phải rất thành tâm thì mới viết ra được những câu thơ như thế. Xin đọc lại nội dung bài thơ để chúng ta đều thấy anh gởi gắm quá nhiều thứ và đều là những lời nùng nàn tuyệt vời :

Ta còn những người ngồi quanh đây trán in vết nhăn.

Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên giữa cơn mộng lành.

Ôi vì thâm tình cùng con dân giữa khi chiến tranh.

Ôi cùng đau lòng cùng hoang mang giữa khi khó khăn....

Ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiết tha.

Chưa gặp bao giờ mà đã uống máu ăn thề.

Giam mình trong lòng thành đô kia, sống nơi ấp quê.

Nhưng tình cao vời đời yêu thương khắp luôn thế gian" . Năm 1966, 1967 chúng ta đón nhận một thông điệp như vậy, tôi cho rằng đối với tuổi trẻ chúng tôi nó đẹp biết chừng nào. Nó cho người ta một nghĩa sống thú vị dù có bao nhiêu phiền nhiễu chung quanh, bao nhiêu u ám chung quanh. Tôi cho rằng giá trị con người trong bài này quá lớn, tôi viết ra ngay thành bài Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương. Chúng tôi thích ca khúc này ghê lắm. Các bạn trẻ hát ngày đêm. Đó là cái thời chúng tôi không bao giờ"

Năm 1970 tôi được xem buổi ra mắt phim Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương tại rạp REX . Tôi nhớ phim này do nữ ca sĩ Ngọc Minh đóng. Sau này trong một lần nói chuyện với Quang. Tôi nói với Quang : " Người ta làm nhạc thì ra tiền còn mày làm nhạc chẳng kiếm được xu nào ". Quang nói : " Có một lần tao xuýt được một số tiền lớn. Ông đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc hứa trả cho tao bốn mươi ngàn đồng sau khi làm xong cuốn phim Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương. Sau khi phim chiếu được vài tháng, tao nhờ Phạm chí Thành nhắc dùm. Thăng Thành trả lời rằng : " Hẳn chơi mày rồi. Hẳn nói rằng tiền đã chia hết rồi, chẳng còn xu teng nào cả ". Hẳn nhắc lại câu chuyện với một tràng cười sảng khoái, không một chút bận tâm. Hẳn chỉ để ý đến lúc khởi đầu câu chuyện dựng bài hát này thành phim như thế nào. Hẳn tin Hoàng Vĩnh Lộc không có ý gạt ai bao giờ. Hẳn kể rằng trong một buổi hẳn hướng dẫn sinh hoạt cho Bộ Thông Tin tại hội trường của Bộ. Hẳn tập vài bài hát cho gần sáu trăm nhân viên Bộ ngồi chật bên dưới, trong đó có bài Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương. Hết giờ, bỗng có một người cao lòng không giơ tay xin phát biểu : " Thưa giảng viên, tôi là Hoàng Vĩnh Lộc, tôi nghe bài hát Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương hay quá, nên tôi có ý dựng thành một cuốn phim. Xin giảng viên cho tôi được phép dùng bài hát này. " Dĩ nhiên là hẳn gạt đầu. Lúc đó hai bên có nói chuyện thù lao hoặc tiền bạc gì đâu. Xong chuyện hẳn vào Thủ Đức nhập ngũ. Lúc được đi phép hẳn được Trần Trọng Thức báo tin là Hoàng Vĩnh Lộc có nhận sẽ trả tác quyền cho bài hát như trên. Sau này không có thì cũng là chuyện nói qua nói lại mà thôi, không có gì đáng kể. Chỉ có một chi tiết trong vụ này mà hẳn lấy làm thú vị mãi. Đó là lúc Hoàng Vĩnh Lộc nói với hẳn xin đổi chút xíu trong tựa đề : Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương, chứ không giữ nguyên là chữ Chọn. Anh Lộc nói : "Mình làm gì có quyền chọn, phải nhận thôi".

Ngày 17 tháng 11 năm 2003, tôi nghe mục Chân Dung Thính Giả của đài BBC. Chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh là người được đài BBC phỏng vấn. Chị Hoàng Oanh là người Quảng Nam. Sau năm 1975 chị và gia đình đi kinh tế mới tại tỉnh Đắk Lắk. Phóng viên Lê Hải của đài BBC hỏi chị : " Theo như chị nói những năm đầu tiên là những năm cực kỳ khó khăn của gia đình chị. Trong hoàn cảnh khó khăn khốn khó đó có nhiều người tìm cách bỏ trốn để vượt biên. Tại sao gia đình chị lại không làm như họ ". Chị Hoàng Oanh trả lời : " ... Lúc đó chúng tôi quá khó khăn. Chúng tôi không còn tài chánh hay còn một cái gì nữa để mà có phương tiện đi đến một nơi khác. Nói một câu ngắn gọn Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương" Nghe chị Hoàng Oanh nói : " nói một câu ngắn gọn: xin nhận nơi này làm quê hương " mới thấy rằng bài hát Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương đã được phổ biến sâu rộng tại miền Nam. " Xin nhận nơi này làm quê hương " trở thành một câu nói rất phổ thông hay một thành ngữ để diễn tả phải chấp nhận một điều mà mình không muốn. Điều này có lẽ không đúng với ý mong muốn của tác giả. Ngày nay một người bỏ nước ra đi để tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn ở Việt Nam như tôi, tôi không bao giờ dám hát bài này. Nếu tôi hát bài này tại Mỹ, người ta sẽ nói : " Sao khôn vậy cha nội ?" . Nếu tôi hát bài này tại Việt Nam, người ta sẽ nói : " Thật vậy không cha nội ?". Sau này Quang có bổ túc cho tôi để giải quyết khó khăn trên. Hẳn nói rằng nhiều nơi các bạn trẻ vẫn hát bài này một cách mê say. Lúc hẳn dẫn phái đoàn ca nhạc thanh niên đi Âu Châu năm 1969 có Khánh Ly, Thanh Lan đi sáu nước để hát cho kiều bào, hẳn đã cho đổi hai chữ Nơi Đây thành Nước Việt : Xin Chọn Nước Việt Làm Quê Hương. Bây giờ nếu mình cũng hát như vậy thì có điều gì sai trái nữa đâu. Chúng ta vẫn chọn Một Quê Hương, Một Dân Tộc Việt thì chúng ta vẫn " còn những người ngồi quanh đây trán in vết nhăn, đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên giữa cơn mộng lạnh, ôi cùng thâm tình, cùng con dân sống trong chiến tranh, ôi cùng đau lòng cùng hoang mang giữa khi khó

khăn ..." Vâng, duy nhất chỉ có hình ảnh chiến tranh là bị coi là lạc hậu trong bài hát này đối với ngày hôm nay.

NGƯỜI ANH VĨNH BÌNH

Quang là người viết nhạc truyện hay nhất. Đó là lời nhận xét của Cao Hoàng. Tôi cũng đồng ý với Cao Hoàng sau khi nghe bài hát Người Anh Vĩnh Bình. Ngay những đại nhạc sĩ Phạm Duy, Lê Thương, Văn Cao cũng không viết được một câu truyện trọn vẹn, nhiều tình tiết, nhiều hình ảnh, bố cục thì chặt chẽ và lời thì hay, chuyện lại là một chuyện có thật như bài Người Anh Vĩnh Bình của Quang. So với những nhạc truyện nổi tiếng như Hồn Vọng Phu của Lê Thương, Người Mẹ Phù Sa của Phạm Duy, Những Đồi Hoa Sim của Dzũng Chinh, tôi vẫn thấy Người Anh Vĩnh Bình của Quang hay hơn.

Trên chuyến xe đò từ Vĩnh Long về Sài Gòn, Quang đã nghe được một câu truyện do một hành khách kể. Tất cả trở thành bài hát ngay. Câu chuyện Người Anh Vĩnh Bình không mới lạ lắm nhưng tình tiết thì thật nhiều và thật hay, nhất là lời ca. Nếu viết lời ca riêng ra ta có ngay một bài thơ :

Khi anh tôi đi không nói năng câu gì

Mang theo ba lô cây viết xanh nhỏ bé

Mai nơi xa xôi anh sẽ biên thơ về

Cho mẹ cho bà con, cho chị với cậu bé

Nhưng hai năm qua chưa thấy thư anh về

Con thơ năm xưa nay đã thôi bông bẽ

Đêm nghe xa xa có tiếng ai ngang lệ

Con chờ nhé đơi nhé , con chờ một ba về

Anh tôi ra đi không nhắn anh lời nào

Nay không tin thư, ôi nhớ nhưng làm sao

Anh ơi anh ơi, anh cách xa chừng nào

Có biết vợ úa héo

Hôm nao nghe tin mai một anh qua làng

Chao ôi hân hoan đôi mắt mẹ rục sáng

Chân đi bon bon quên thương tha nhịp nhàng

Ra bờ sông chị đứng mắt ngời nét vui mừng.

Quang viết về niềm hân hoan của người về, niềm thương yêu tình tứ lãng mạng của người vợ đón chồng về, niềm hạnh phúc tràn ngập trong lòng người mẹ đón con về . Người về mang lại hạnh phúc cho mình,

cho vợ, cho mẹ, cho con, cho em. Những hình ảnh thật đẹp qua lời thơ và giọng nhạc của Quang:

Bao nhiêu hân hoan anh bước chân qua làng
Tôi ra trông anh hơi khác xưa đầu mới
Da ngăm ngăm đen, anh ngó tôi xong gọi:
"A cậu mau lại đây, trông cậu lớn rồi đây"
Nghe chân anh vô, chị trốn ra sau hè
Bâng khuâng lâng lâng, không dám ra ngoài ngõ
Kêu con im đi, tai lắng nghe từng lời
Anh gọi : " Ơi mình ơi " Bước ra đứng khóc mùi
Tôi không quên khi anh bế con vào lòng
" Con tôi ngoan ghê, sao giống đi là giống "
Mẹ vui chân run, leo tuốt lên giường nằm
Nhắm mắt niệm lâm râm
Cơm hôm nay ngon, canh nấu chua rau ngọt
Me thương yêu anh, nên tiếp anh chẳng ngắt
Chơi vui bên con, anh nói với chị rằng:
" Bây giờ anh phải đi, tối nay sẽ quay về "

Hình ảnh đẹp để hạnh phúc trên đã làm nổi bật cảnh dã man kinh hồn của cuộc chém giết nổi da sáo thịt khiến người nghe phải đau buồn kinh hãi

Đêm nghe bơ vơ, tiếng súng xa đưa lại
Bên trong im hơi, cây nến xiêu mờ cháy
Tôi đang thiu thiu, nghe tiếng chân ai chạy
Xô mạnh cánh cửa lớn, tiếng người ngã âm xuống
Qua khe phen thưa, tôi thấy anh giữa nhà

Tay cong sau lưng, quỳ trước dăm người nữa

" Tên lưu manh kia, kêu hết cha mẹ già !

Ra mà lấy đầu mi, chết vì chống chúng ta !"

Mã tấu chớp loáng, anh rướn lên gục người

Máu bắn xuống dưới, và tưới lên mặt tôi

Bên trong lao ra, chị thét lên rưng rờ

Ngã chúí, hồn chơi vơi

Đêm bao âm u, trên vách hiu hiu mờ

Bên thây anh tôi, Me ngất không dậy nữa

Con chơi ngây thơ, xoa tóc cha tung xòa

" Bố ơi, bố dậy bố, bố ơi, má con kìa "

Những câu kết luận của bài Người Anh Vĩnh Bình vang vọng một hoài bão để trả lời cho chiến tranh :

Trong ba lô anh, tôi thấy bao nhiêu quà

Đôi xăng đan xinh, đôi guốc cao đẹp quá

Hai đôi bông tai anh tính mua cho mẹ

Tôi tìm trong một góc, có tờ giấy mờ chữ

Run run đôi tay, tôi bóc xem tháng ngày

Thư anh xa xưa định viết vợ đây

Riêng câu sau đây, theo ám tôi suốt ngày

" MONG ĐƯỢC THẤY ĐÀN BÉ, SỐNG HẠNH PHÚC LÂU DÀI "

Bài hát này là bài trẻ nhất trong tập Trầm Ca, khoảng năm 1967 mới xong và khi Quang đi hát ở đâu cũng gây những giọt lệ thương cảm cho mọi người. Bài hát mở rộng vết thương soi mòn bên trong mọi con người, mọi gia đình của chiến tranh. Hẳn kể lại một lần hát ở Bộ Chỉ Huy Thủy Quân Lục Chiến. Hàng ngàn người lính đã rơi lệ. Họ thương cho chính họ, cho đồng đội và những người chung quanh. Chữ nghĩa trong bài thật đơn giản. Câu chuyện ai nghe cũng lọt vào tai và hiểu ngay không cần trình độ nào như những bài khác. Không phải Quang tự đặt ra cái hấp dẫn về tính chất thi ca qua lời ca của bài Người Anh Vĩnh Bình này. Quang kể có một lần xảy ra một cuộc tranh cãi rất lý thú quanh câu chuyện. Số là đầu niên học 1967, trường Gia Long mời hẳn tới hát. Giáo sư hướng dẫn văn nghệ của trường lúc đó là giáo sư Kim Oanh. Cô đã tới tận "biệt thự" của Quang lúc đó nằm ở trên garage phía sau nhà anh Tuệ để đưa lời mời. Cô Kim Oanh đã hỏi mua cho trường 70 cuốn Những Bài Ca Khai Phá in roneo gần đủ con số 40 bài. Quang nghĩ đó là một cách trả tiền. Thế là một mình, trên vai cây đàn guitar, Quang cưỡi chiếc velo solex chạy thẳng vào bên trong trường, một trường vẫn cấm kỵ mấy anh chàng nam nhi bất kỳ loại gì.

Trường cũng chưa bao giờ có chuyện tập họp học sinh trên sân trường để cho một anh nghệ sĩ nào đến hát. Lần này trường phá lệ. Nhưng khi vô trường Quang gặp ngay một rắc rối. Một cô nữ sinh được giới thiệu là trưởng ban văn nghệ toàn trường tên là Đức Hạnh chặn hẳn lại. Cô nữ sinh chìa ra một tờ giấy chép bài Người Anh Vinh Bình với câu hỏi hóc búa : " Xin nhạc sĩ cho biết bài thơ này là bài thơ của ai ? " Quang trả lời : " Lời ca của bài này do tôi viết, không phải là bài thơ ? " . Cô Đức Hạnh vẫn không đồng ý : " Nhất định đây là một bài thơ. Tôi nghĩ từ bài thơ này nhạc sĩ đã phổ thành bài hát, chứ đọc bài này không thể nói, bài này không phải là một bài thơ được ". Chưa vào buổi hát mà đã phải tranh cãi chỉ vì bài hát giống bài thơ. Cuộc tranh cãi không đi đến kết luận vì Quang phải lên ngay sân khấu để bắt đầu buổi trình diễn. Buổi hát dùng nhiều những bài hát cộng đồng của tập Những Bài Ca Khai Phá nên không dùng những bài Trầm Ca. Sau này Quang gặp lại cô nữ sinh này một lần nữa khi hẳn được mời tới tư gia DT Quỳnh dùng bữa cơm gia đình. Lần gặp này, Quang cũng không có dịp hỏi cô Đức Hạnh là đã đồng ý với câu trả lời của Quang chưa ?

Phần 6:

CHIỀU QUA TUY HÒA



Một trong những lý do Cao Hoàng và Quang trở thành đôi bạn tri kỷ vì là Cao Hoàng rất thích bài hát Chiều Qua Tuy Hòa. Cao Hoàng thích bài hát này vì anh ta coi Tuy Hòa là quê hương thứ hai sau Hà Nội. Anh ta nói với tôi người ta yêu quý mảnh đất không phải vì nó giàu hay lớn mà vì tình cảm của những người dân ở đó. Cao Hoàng yêu xứ Tuy Hòa và xem Tuy Hòa là quê hương thứ hai vì những năm Hoàng dạy học ở Thị xã Tuy Hòa, Hoàng thấy dân Tuy Hòa thật hiền hòa dễ thương. Cao Hoàng và Quang biết nhau vì thời thơ ấu hai người đều sống tại Đà Lạt. Biết nhưng không thân mặc dù thân phụ của hai người là cụ Nguyễn Đức Trung và cụ Hoàng Thế Mỹ là đôi bạn thơ. Thân phụ hai người thường gặp nhau để ngâm thơ, bàn luận về thời cuộc và thơ văn. Hồi đó thân phụ của Quang có biệt danh là Tú Point vì cụ thích đủ mọi thứ và chuyên làm thơ trào phúng. Cụ làm thơ nhưng cụ lại thích đủ các loại thể thao mà cụ coi là các thứ trò chơi. Cụ đá bóng tới tối mịt, đấu quyền anh, đánh bóng bàn, chơi đua ngựa ... Cụ thích đàn hát, đóng kịch và nhất là làm thơ như đã nói. Cuối đời cụ đem những chuyện ngụ ngôn và soạn cả các bài tập đánh vần, tập đọc thành thơ. Đó là lúc cụ qua lại rất mật thiết với cụ Mỹ vì hai cụ cùng sở thích. Còn Cao Hoàng, anh ta gặp tác giả bài hát Chiều Qua Tuy Hòa tại trại học tập Trảng Lớn, Tây Ninh. Cao Hoàng không phải chỉ là một tay guitar classic có hạng mà anh ta còn có đủ tài văn nghệ khác như sáng tác, làm thơ, nhưng hay nhất là làm đàn guitar. Theo Quang kể lại, Cao Hoàng là người đầu tiên làm ra cây đàn guitar trong trại tù cải tạo. Chỉ trong vòng tháng đầu tiên vừa đặt chân tới Trảng Lớn, Cao Hoàng đã sáng chế ra chiếc đàn. Lúc đó, Quang ở trên khu Hội Trường, Hoàng ở khu vườn rau cách xa nhau chừng vài trăm mét. Quang có dịp đi tắt qua khu vườn rau, bỗng nghe tiếng đàn guitar thánh thót với một bản Carulli, nghe đến thót ruột. Phải là bộ đội hay cán bộ chứ dân cải tạo có ai được mang đàn vào đây. Mở cửa bước vào, Quang thấy ngay một anh chàng hom hem nằm trên võng. Một ông tù cải tạo như mình đang đánh đàn. Nhìn cây đàn mới khủng khiếp. Mấy miếng gỗ vuông đóng lại thành một cái thùng. Một cái lỗ được đục giữa cái thùng. Một miếng gỗ dài làm cán đàn, không biết bằng cách nào mà Cao Hoàng gắn được vào thùng đàn, bằng thứ đinh gì? Mấy món này được chặt nham nhờ bằng một thanh sắt mài rất thô sơ thành con dao. Chỉ có hàng phím gắn khá tỉ mỉ và chính xác để cho tiếng đàn không sai. Bộ giầy đàn thì Quang không hiểu nổi. Hẳn sờ và mân mê những sợi giầy đàn, rồi hẳn còn hỏi Cao Hoàng có còn nhớ tên anh bộ đội nào mua giùm những sợi giầy đàn không? Hẳn ngạc nhiên khi nghe Cao Hoàng trả lời : " Không, chẳng nhờ ai cả, tôi làm lấy hết ". Dĩ nhiên là Nguyễn đức Quang phải thử đàn và sau đó là học hỏi cách làm đàn của Cao Hoàng. Từ đó hai người trở thành bạn thân thiết trong trại cải tạo Trảng Lớn. Suốt một năm trời ở đây, hai tay này làm ra ít nhất hai ba cây đàn cho mỗi người. Khi Nguyễn Đức Quang được thả về, hẳn nài nỉ quản giáo cho mang cây đàn về làm kỷ niệm. Cây đàn ấy về sau chuyển sang tay Nguyễn Hữu Nghĩa, nay không biết cây đàn này đi về đâu.

Lần nào lên Seattle, buổi tối Quang cũng trình diễn tại quán Lá Phong ngay trong nhà Cao Hoàng. Quán Lá Phong là nơi lui tới, tụ họp của các văn nghệ sĩ sống tại Seattle. Buổi chiều tại nhà tôi, Quang hát bài Chiều Qua Tuy Hòa. Cao Hoàng lim dim mắt, đầu lắc thật nhẹ nhàng. Quang hát xong, tôi hỏi Hoàng : " Anh thấy thiếu gì không ?" Mọi người đang ngần ngừ tìm câu trả lời thì tôi tiếp : " Thiếu tiếng hút gió ". Chính tiếng hút gió của Quang làm cho bài Chiều Qua Tuy Hòa trở nên độc đáo và càng thêm hay. Lúc đó chưa có bài hát nào ngoài thị trường lại có tiếng hút gió. Bài Ngựa Hoang với Elvis Phương thì mãi sau này mới ra đời ... Bài hát Chiều Qua Tuy Hòa đem vào tâm hồn người nghe sự trầm buồn xa vắng của câu chuyện cổ tích nàng Vọng Phu, sự êm ái của phong cảnh hữu tình. Biển trời thì mênh mông xanh ngắt, sông thì đem màu mỡ cho ruộng vườn, núi rừng thì êm ả. Nhưng lòng người thì vẫn buồn rười rượi vì người dân Tuy Hòa vẫn còn nghèo, trường lớp thì vắng bóng học trò và tiếng súng vẫn còn vắng vắng quanh đây. Người say mê bài Chiều Qua Tuy Hòa nhất phải là những người dân Tuy Hòa. Quang kể rằng mỗi tất niên, hội đồng hương Tuy Hòa thường mời Quang đến dự tiệc. Họ bắt chính Quang phải hát bài Chiều Qua Tuy Hòa không phải một lần mà nhiều lần. Có nhóm còn bắt Quang phải tập cho họ hát bài Chiều Qua Tuy Hòa này. Quang trở thành một CÔNG DÂN TUY HÒA DANH DỰ. Quang viết bài Chiều Qua Tuy Hòa vào khoảng năm 1967 trên đường đi ra Tuy Hòa. Khi đến Nha Trang thì Quang hoàn tất bài Chiều Qua Tuy Hòa và hát lần đầu tiên tại Nha Trang. Trong lần trình diễn đó có một người tên là Huỳnh Tân tham dự. Huỳnh Tân là mẫu người Quang rất thán phục. Anh ta thực hiện một chuyến đi xe đạp một mình từ Nha Trang đến Cà Mau. Ở những nơi ngừng lại, anh ta tự tìm công việc lao động để kiếm ra đồng tiền sinh sống. Nhật ký về chuyến đi của anh được đăng trên tờ Chính Luận và Quang đã đọc say mê. Quang cũng thực hiện một chuyến đi một mình bằng xe đạp, nhưng chỉ đi được từ Đà Lạt đến Sài Gòn.

Ngày xưa tôi đã đi qua Tuy Hòa, trời xanh le lói bao mộng mơ. Đàn chim tung cánh bay bay đầu gió và đầu đây tiếng sông bồi phù sa. Ôi những chiều mây vắt ngang lưng đèo. Vọng Phu đưa mắt cũng buồn theo

Ôi bước buồn theo với không gian buồn, một đêm qua biết bao sầu thương

Ai yêu thương TUY HÒA cho bằng người dân Tuy Hòa và anh chàng Du Ca này.

BÊN KIA SÔNG

Dương trọng Căn kể rằng đại đội 18 của Căn và Quang đóng tại cầu Tân Thuận trong một lần đi chiến dịch của sinh viên sĩ quan Thủ Đức, đó là công tác thực tập sau cùng trước khi mãn khóa. Quang xuất hiện bất ngờ trước anh em và nói : " Đừng tưởng Nguyễn đức Quang không biết làm nhạc tình ". Và Quang hát bài Bên Kia Sông cho anh em nghe. Tôi được nghe chính Quang hát bài này ba lần . Lần đầu tiên tại nhà hàng Quốc Tế đường Lê Lợi , lần thứ hai tại nhà Châu văn Chính, lần thứ ba tại nhà tôi. Quang hát tại phòng trà Quốc Tế nhân dịp họp mặt của khóa I CTKD. Hôm đó Quang hát bài Bên Kia Sông, Phong Râu hát bài Cúc Cù Ru Cù Ru. Khán thính giả nồng nhiệt hoan hô hai chàng ca sĩ tài tử . Có lẽ vì sự mới mẻ và trí thức của bản nhạc và của người trình diễn nên đã thu hút người nghe. Lần thứ hai Quang hát theo lời yêu cầu của cô con gái Châu văn Chính. Lần thứ ba Quang hát bài này sau khi hát cho chúng tôi nghe một số bài nhạc tình mới sáng tác của Quang. Tôi nói : " Tình hai mươi thì nhẹ nhàng, tình sáu mươi thì nồng nàn cuồng nhiệt ". Bên kia sông là bài thơ phổ nhạc từ bài thơ của của một thi sĩ cũng rất là tài tử tên là Nguyễn ngọc Thạch. Nguyễn ngọc Thạch là sinh viên sư phạm đại học Đà Lạt. Theo anh Huỳnh trung Trực CTKD I bài thơ này đặc biệt để ngợi ca cô nữ sinh Hồng Quế của trường Trung Học Bùi Thị Xuân. Đạo đó, Hồng Quế có ghé qua chỗ nhà trọ của anh Thạch và anh Trực một hoặc hai lần. Về sau, Hồng Quế hạ sơn xuống Sài Gòn và làm vợ của một sĩ quan cấp tá VNCH, ngành CTCT. Thịnh thoảng Hồng Quế xuất hiện trên chương trình truyền hình của quân đội đạo đó. Hiện nay anh Thạch vẫn còn ở Phú Nhuận Sài Gòn. Nhưng Quang thì nói với tôi rằng bài thơ này Nguyễn ngọc Thạch viết cho một cô nữ sinh trường Couvent des Oiseaux. Nàng tên Michell Cô là một cô gái Việt lai Pháp. Nguyễn ngọc Thạch lấy biệt hiệu là Mi Sơn. Mi là phiên âm chữ Michell, còn Sơn là núi đá, núi đá là Thạch. Mi Sơn là lối ghép tên

Michell Thạch. Trả lời một cuộc phỏng vấn, Quang nói : "Nguyễn ngọc Thạch cầm tập thơ quay ronéo với nhan đề Lời Trong Sương để nhờ tôi phổ một bài thành ca khúc. Anh thích làm chuyện này vì hai điều. Trước đây tôi đã phổ bài Xin Chọn Nơi Đây Là Quê Hương khiến anh rất thích. Sau là anh muốn thử thách tôi phổ một bài thơ tình có được không ? Tôi cầm tập Lời Trong Sương, chọn mãi mới được bài đầu tiên của tập thơ. Một tuần lễ sau, tôi gửi lại anh bài hát Bên Kia Sông tức là tôi lấy bài đầu tiên chỉ có 8 câu phổ thành bài hát. Phổ xong thấy ngắn quá, tôi vội biến chế ra một lời thứ nhì . Tác giả bài thơ vô cùng thích thú. Lúc đó anh ký tên dưới tập thơ là Mi Sơn. Sau này anh nói nên bỏ bút hiệu đó đi và tôi đã thay bằng tên Nguyễn ngọc Thạch. Bài nhạc quá hay theo như anh Thạch cho tôi biết. Anh nói nếu tôi đồng ý, anh sẽ đem ra thị trường nhạc và chắc chắn nó sẽ trở thành Top Ten ngay lúc ấy. Riêng tôi, bài này là một trong loạt bài bất hạnh như Vì Tôi Là Linh Mục, Như Mây Trên Cao ... Nó nằm trong loạt tình ca nên tôi gần như không mấy xử dụng. Tôi vất những bài này qua một bên vì còn bận với những Nỗi Buồn Nhọc Tiểu, Chiều Qua Tuy Hòa, Ruồi Và Kên Kên, Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống, Cho Đồng Bào Tôi ... Mãi cho đến khi ra hải ngoại, ở đây cần những bài hát êm ấm và trữ tình hơn nên tôi mới đem ra hát lại.

Này người yêu, người yêu anh ơi,

Bên kia sông là ánh mặt trời,

Này người yêu, người yêu anh hỡi,

Bên kia đồi cỏ hoa đan lối,

Bên kia núi, núi cao chập chùng,

Bên kia suối, suối reo lạnh lung,

Là bài thơ toàn chữ hư vô

Này người yêu anh ơi

Cho anh nồng ấm cuộc đời

Hoa thơm đón ánh mặt trời

Ôi núi mừng vì mây đến rồi,

Này người yêu anh hỡi

Yêu nhau mình đưa nhau tới

Bước nhẹ và nói êm xuôi

Nói cho vừa mình anh nghe thôi

Đoạn thêm của Quang:

Này người yêu, người yêu anh ơi,

Bên kia sông đường vẫn còn dài

Này người yêu người yêu anh hỡi

Bên kia đồng cỏ non đan lối

Trong cơn gió thoảng nghe nụ cười

Trong khe núi thánh thót lòng người

Lòng đòi tình vật vã khôn nguôi

Này người yêu anh ơi

Đêm đêm lòng vỡ tình dài

Dây xanh quấn quít vào đời

Cho trái tình nở trên tiếng cười

Này người yêu anh hỡi

Bên trong lòng nôi êm ấm

Rắc nhẹ từng cánh sao rơi

Sẽ âm thầm mình em nghe thôi

VÌ TÔI LÀ LINH MỤC

Quang là người đầu tiên phổ nhạc thơ của Nguyễn tất Nhiên. Cuối năm 1969 đầu 1970, lúc ấy Quang mới đi Âu Châu về. Quang kể rằng : Một hôm Nguyễn tất Nhiên đến gặp Quang, hẳn nói : " Em có mấy bài thơ (thật ra là cả một tập thơ đầu tay của Nhiên lúc 17 tuổi mang tên là THIÊN TAI. Tập thơ này đoạt giải thưởng Tổng Thống về thơ) anh xem rồi phổ nhạc dùm em để em đi hát với mấy đứa bạn." - " Đưa đây, tuần sau tới lấy ". Quang tìm trong tập thơ đó và chọn được một bài, đó là bài THIÊN THU. Bài thật buồn, thật đúng với định mệnh của Nhiên. Nhưng chỉ tháng sau Nhiên lại đến tìm đến. Nhiên nói : " Anh phổ cho em có một bài nên em hát, bọn nó bis, em không có bài nào để hát tiếp." Cùng tìm trong tập Thiên Tai, Quang phổ bài thứ hai. Bài này được nhiều người biết ngay lập tức vì có tựa đề nói đến một vấn đề nhạy cảm lúc bấy giờ đó là Tôn Giáo. Nhưng thực ra bài hát chỉ nói về một chàng trai thất tình. Không biết do đâu bài hát này vào tay Khánh Ly. Thế là bài hát được tung ra ở phòng trà Tự Do. Lệ Thu thích quá cũng mang bài hát vào cuốn băng Lệ Thu I từ năm 1970. Chuyện này Quang hoàn toàn không hay biết gì vì không ai nói cho hẳn biết. Vì thế hẳn cũng ngạc nhiên khi thấy bài hát này nổi tiếng rất nhanh.

Vì tôi là linh mục, không mặc chiếc áo dòng

Nên suốt đời hiu quạnh, nên suốt đời lang thang

Vì tôi là linh mục, có được một tín đồ

Nhưng không phải là thánh thần nên tín đồ đi hoang

.....

Vì tôi là linh mục giảng lời tình nhân gian

Nên không còn tiếng khóc, nên không còn tiếng trách

Nên không biết kêu than, nên tôi rất bơ vơ, nên tôi rất dại khờ

Và sau cùng :

Vì tôi là linh mục chưa rửa tội bao giờ

Nên âm thầm qua đời, tội ác còn trong tôi

Vì tôi là linh mục, vì tôi là linh mục,

Người ơi một linh mục rất dại khờ

Hỏi hăn, hăn có gặp gì khó khăn với bên Công Giáo không thì được hăn trả lời : “ Chính thức thì không, nhưng thực tế lúc đầu thì có, sau này họ lại vui thú sau khi chính thức nghe chứ không phải nghe qua người khác. Một ngày đẹp trời, buổi trưa hè rất nóng, tôi đang ở trần trụi trực ở đằng sau cái garage nhà ông Tuệ, thì có ba vị linh mục mặc áo dòng hăn hỏi đến gõ cửa. Tôi tiếp chuyện ngay và lễ phép hỏi các vị đến có việc gì không. Ba vị linh mục nêu thắc mắc là hình như tôi có viết một bài nhạc gì báng bổ các linh mục công giáo. Nghe đến đây tôi thấy tình thế hơi gay. Tôi hỏi lại : Thế có vị nào nghe bài hát ấy chưa thì cả ba vị linh mục lắc đầu. Tôi nghĩ giải pháp hay nhất là mời ba vị linh mục nghe qua bài hát. Tôi lấy cây đàn và hát ngay. Hát xong tôi hỏi quý vị có ý kiến gì không? Bài hát có gì báng bổ các vị linh mục Công Giáo không? Cả ba vị đều rất tươi tỉnh, xin lỗi một cách nhẹ nhàng, rồi quay gót ra về. Sau này bài hát này được rất nhiều vị linh mục thích. Khi tôi hát ở Sydney lần thứ nhì, tôi được ngồi cạnh vị linh mục quản nhiệm giáo xứ tại đây. Đến lúc MC giới thiệu một anh bạn tôi trình diễn bài này, tôi hơi e dè. Tôi cứ nhìn xem vị linh mục thứ thiệt này sẽ lắc đầu lúc nào. Nhưng tôi ngạc nhiên vì thấy ông thường thức một cách say mê. Nghe hết bài vị linh mục quay qua nhìn tôi và hỏi làm mũi tôi nở to :” Bài này của ai hay quá, thế mà mình không biết?”. Khi qua Brisbane lại gặp một thú vị khác. Ban tổ chức ở đây mời ba cha xứ ở ba nhà thờ đến dự. Cả ba vị đã nán lại chờ cho đến khi một giọng hát địa phương rất hay lên sân khấu hát xong bản Vì Tôi Là Linh Mục thì ba vị mới ra về để lo lắng công việc cho con chiên chiều chủ nhật còn chờ đợi ở nhà thờ của mình.

VỀ VỚI MẸ CHA

Tôi rất thích bài hát này. Tôi hát bài này trong những dịp sinh hoạt cộng đồng. Bài hát ngắn gọn, mạnh, thấm thiết. Bài hát mang nhiều hình ảnh, nhiều tình cảm đẹp và hào hùng của nam nữ thanh niên nước Việt trong công cuộc xây dựng một nước Việt Nam phú cường. Nơi cây cầu, trong xóm làng, trong rừng sâu, ngoài biển cả đã nở ra bao mối tình đẹp đẽ : Tình đồng đội, tình bạn bè, tình yêu nam nữ, tình đồng bào ... Nơi đó bao nhiêu mộng lớn, mộng nhỏ được ấp ủ, được thực hiện với lòng can trường và trong sáng. Bài hát như được phổ từ những câu ca dao. Tiếng hát như tiếng vọng từ ngàn xưa

từ Nam Quan Cà Mâu, từ non cao rừng sâu,

gặp nhau do non nước xây cầu,

người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng

tiếng reo vui rộn trong lòng,

***cùng đi xoay hoành sơn , cùng đi lay trường sơn,
cùng đi biển rừng hoang ra lúa thơm
vượt khơi ra đảo xa lướt ngàn nước sóng nhà,
ta đắp bồi cho mẹ cha .***

Quang kể lại mấy câu chuyện chung quanh bài hát ngắn ngủi này khiến tôi càng thêm kinh ngạc. Trước tiên là ngày trình làng bài hát này tại Sài Gòn. Thật ra bài hát có sớm sủa, hình như vào 1964 hay đầu năm 1965. Nhưng bài hát xuất phát từ Đà Lạt nên phải chờ đến khi cả toán nhóm nhau tại Sài Gòn và có dịp rủ nhau đi công tác thì mới tung bài hát này ra. Trong một kỳ trại công tác tại Vũng Tàu. trại sinh được chở trên ba chiếc xe GMC, mỗi người được phát một tập bài hát trong đó bắt đầu bằng bài này. Thế là từ lúc khởi hành cho đến khi xe ngừng lại tại rừng Chí Linh, Vũng Tàu, mọi người đã hát không ngừng trên đường đi và chỉ hát có một bài này mà thôi. Quang cũng cho biết sau khi đưa ra lời nguyên thủy này, Ban Trầm Ca lúc đó thấy bài hát ngắn quá nên xúm nhau lại để viết thêm hai lời nữa. Hát đi hát lại nhiều lần cả ba lời nhưng không thấy hay. Chỉ có lời đầu tiên là cao sang và đầy lý tưởng. Hai lời sau tầm thường quá. Chẳng hạn :, nhìn quê hương tả tơi, người thanh niên Việt Nam ngậm ngùi. Cho chí không vùng lên ..." Sau mấy ngày thử thách như thế, cả ban quyết định bỏ hai lời sau, chỉ giữ lại lời đầu. Thế nhưng một lần hát thử tại Hội An hay Đà Nẵng cả ba lời khiến cho cả ba lời của bản nhạc cứ vậy mà "tối luôn bác tài". Hiện nay ở hải ngoại, các bạn sử dụng bài này trong các trại thanh niên từ miền Đông sang miền Tây đều có ... ba lời !

Giai thoại thứ hai về bài hát này: Bài hát này đã khiến cho hai cao thủ Nguyễn Đức Quang và Viết Chung suýt chút nữa thì ... lòi nhau ra tòa. Khoảng năm 1967, Quang nghe được trên đài phát thanh Sài Gòn có hát bài này rất hay, rất hùng mạnh. Đặc biệt là có thêm một đoạn khai đề hoàn toàn khác lạ. Hắn liền viết thư về đài phát thanh Sài Gòn yêu cầu đài cho biết ban nhạc nào đã xử dụng bài này và ai là người đã thay đổi bản nhạc mà không hỏi ý kiến tác giả. Một tuần sau Quang được đài phát thanh Sài Gòn trả lời đó là nhạc hiệu của ban Xây Dựng Nông Thôn của ông Viết Chung. Ban này đã lấy hết phần chính của lời một Về Với Mẹ Cha rồi thêm một đoạn tiếp theo như một điệp khúc mới. Hai bên suýt lòi nhau ra tòa. Sau đó hai người nói chuyện thông cảm và trở thành hai người bạn thân.

KHÔNG PHẢI LÀ LÚC

"Việt Nam bằng ba Nhật Bản. Nghĩa là ba người Nhật Bản họp lại thì mới bằng một người Việt Nam. Nhưng nếu ba người Việt Nam họp lại thì công việc nát bét, ba người Nhật Bản họp lại thì công việc tốt đẹp hơn". Chia rẽ ở trong máu người Việt chăng? Chắc chắn là không. Nếu câu trả lời là đúng là phải thì làm sao chúng ta nhiều phen thắng giặc Tàu, giặc Nguyên, giặc Pháp. Như vậy có nghĩa là có lúc chúng ta chia rẽ, nhưng lúc cần là người Việt lại gắn bó thành một khối như sắt thép. Bài hát Không Phải Là Lúc của Quang là một thông điệp kêu gọi người Việt hãy đoàn kết và làm việc hết mình. Bài hát thật hay ở chỗ không chỉ trích, không lên mặt dạy đời. Lời bắt hát là lời phân bua, giải thích, kêu gọi. Bài hát thật tình cảm và tha thiết. Bài hát được viết từ một trái tim đầy tình thương yêu đồng bào và đất nước, từ một trí óc sáng suốt hiểu rõ vấn đề nan giải của người Việt Nam chúng ta. Bài hát được viết từ một tấm lòng rộng lượng và khiêm nhượng. Bài Về Với Mẹ Cha và bài Không Phải Là Lúc là hai bài hát tôi rất thích và hát rất nhiều lần trong các buổi sinh hoạt cộng đồng. Chúng ta nghe những lời Quang trình bày, phân bua, giải thích và lý luận thật logic:

Không phải là lúc cứ ngồi đặt vấn đề nữa rồi

Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới

Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau, nghi ngờ nhau, khích bác nhau,

cho cay cho sâu cho thật đau

Không phải là lúc cứ ngồi mà cãi suông

Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai dắt đâu ?

Thế giới ngày nay không còn ma quái thần tượng tàn rồi

Còn anh với tôi chúng ta đi tới bằng cái tâm thường thôi

Không phải là lúc cứ ngồi chờ có được tốt đẹp

Mà phải khởi từ nhọc nhằn hay nát bét

Nhìn về xa xăm tin rằng tự chúng ta gây dựng nên

Chính chúng ta đi trong đêm đen ra bình minh

Không phải là lúc ta chờ người cứu luôn

Không ai cho ta cái sức mạnh mà ta chẳng còn

Thế giới này sống không toàn lý thuyết

Bằng lời phảm bình miệng tranh đấu suông

Bước đi khi chính mình đã đầy tự tin

Công bằng nhân ái không phải là những điều nói hoài

Mà tự trời cao vội vàng bay ngay tới

Để tìm cho ra con đường thương mến nhau

Ngang bằng nhau, hãy bước ngay vô trong gian nan, trong khổ đau

Dân chủ tự quyết không phải là phép tiên

Đem ra rêu bốn năm ngày là ta có liền

Lo công lợi chung không phải cao hứng

Một ngày, vài ngày làm nên vẻ vang

Có chẳng khi chúng ta hết sợ thời gian

Điệp khúc là lời kêu gọi thiết tha để giải quyết vấn nạn nêu trên:

Làm việc đi không lo khen chê

Làm việc đi hãy say và mê

Cứ bắt tay gan lì chúng ta giải quyết

Mình chậm chân đi sau người ta

Còn ngồi đây nghĩ lo viễn vông

Thắc mắc ngại ngần đến lúc nào mới làm xong?

TIẾNG HÁT TỰ DO

Tôi nghe Quang hát bài này tại giảng đường Thụ Nhân Viện Đại Học Đà Lạt. Quan niệm tự do của Quang rất rõ ràng:

.....

Đừng xin chớ nhờ ai. Tự do mỗi con người ngay trong cõi lòng đầy vơi

.....

Tự do nuôi lớn tâm nhau

Cùng nung đúc thêm tình vào

Người chung sông núi

Phải thương nhau với

Việc chi xâm lăng cho máu thịt rơi ?

.....

Tự do khi non nước chia hai

Là chưa nói lên trọn lời

Tự do đem tới

Tình yêu vun sỏi

Để cho quê hương đất nước cùng vui

Tự do vì giống nòi

Thì không đứng than hoài

Hay phó mặc cho nước tả tơi

Phải vươn sức bàn tay

Để tay nói lên lời

Một nước Việt mà thôi

Lời kêu gọi thật thiết tha cảm động. Điệp khúc bài hát là một kêu gào đòi hỏi TỰ DO cho mọi người :

Tự do, tự do cho dân giàu cũng như dân nghèo khắp nơi.

Tự do, tự do cũng như hơi thở người ơi.

Nghe Quang hát xong, tôi nói đùa với Quang : "Mày phải sửa lại câu cuối của bài hát cho đúng với nguyện vọng hiện nay của tao và của dân tộc Việt Nam đói khổ hiện nay : Tự do, tự do cũng như TÔ PHỞ người ơi. Tao đang thêm một tô phở Ngọc Hiệp ". Tự do quý hơn cơm áo thật. Nhưng cơm áo lại giam cầm được tự do không cho tự do có thể bay bổng đến với mọi người. Quang nói với tôi người mê bài hát này nhất là ông Đinh Thạch Bích. Ngày ấy, Đinh Thạch Bích là một tay hoạt động chính trị sôi nổi và cũng rất thích thanh niên. Ông ta lập ra một tổ chức tên là Thanh Niên Sinh Viên Tự Do. Ông Bích là một luật sư. Ông ăn nói hoạt bát và rất thông thạo tiếng Anh. Đinh Thạch Bích mê bài Tiếng Hát Tự Do đến nỗi ông đã dùng ngay bài này làm bài hát chính thức cho tổ chức thanh niên của ông. Ông rất quý anh chàng Quang Du Ca. Ông là người dịch nhạc của Quang cho ngài Phó Đại Sứ trong một cuộc đụng độ ly kỳ tại nhà một nhân viên tòa Đại Sứ Mỹ, tôi sẽ kể sau.

Phần 7: **ĐƯỜNG VIỆT NAM**



Quang sáng tác bài Đường Việt Nam sau chuyến đi bằng xe đạp từ Đà Lạt xuống Sài Gòn. Đoạn đường từ một nơi nổi tiếng là thanh bình trong một đất nước chiến tranh đến thủ đô Sài Gòn chỉ dài 325 cây số. Năm 1965 đoạn đường này đã có nhiều bất ổn. Việt Cộng đã đắp mô và chặn xe đò tại đèo Chuối, đã giết sập cầu La Ngà. Mỹ đã dựng chuyện tàu Madow để ném bom Miền Bắc. Trong chuyến đi xe đạp Đà Lạt – Sài Gòn, khi Quang đi đến cầu La Ngà thì đã được nhiều người khuyên nên trở về để tránh nguy hiểm vì chiến tranh đang gia tăng. Chiến tranh đã để lại nhiều dấu ấn trên đoạn đường này, mặc dù đoạn đường này không phải là đoạn đường tử thần như nhiều con đường khác ở vùng I, vùng cao nguyên vùng II, vùng Bắc Bình Định ... Không biết có phải cảm hứng sau chuyến đi bằng xe đạp Đà Lạt – Sài Gòn này mà Quang sáng tác bài Đường Việt Nam hay không?

Bài này có nhiều chất thơ, có nhiều hình ảnh đẹp, diễn tả được cái uy hùng của dân tộc Việt trong mọi cuộc tranh đấu cho đất nước thanh bình và ấm no. Con đường đó còn nhiều gian nan, nhiều khó khăn và còn rất dài :

Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận

Đường ngang tang ngoài biển Nam giữa Trường Sơn

Đường ngày qua đây vết kinh hoàng

Mỗi xóm làng một đờ dang

Đường ruộng ngô đến xóm dừa chưa cùng

Đường nông cuồng đường trường chinh vẫn ruổi rong

Đường mờ hôi tràn đến lưng đồi

Lúa yêu người hện cùng bước rong chơi

Ai từng đi trên đường Việt Nam

Bước âm thầm và tim nát tan

Bao lòng tham chất chứa đây

Những mưu đồ bạo tàn đang ngăn lối

Nhưng càng mưa giông càng vươn tới

Bước chân hùng còn đi rất hăng

Đi dựng lấy huy hoàng giống da vàng này là vua đấu tranh

Đường của ta đưa ta về thanh bình

Đường an lành đường thành thoi những ngày vui

Đường Việt Nam mời những bước chân rời

Sát nhau lại vì đường vẫn còn dài

CUỘC SĂN NGƯỜI VĨ ĐẠI

Halloween năm 1990 là Halloween đầu tiên của gia đình tôi trên đất Mỹ. Đêm Halloween năm đó trời mưa, tôi dẫn thằng con trai tám tuổi đi xin kẹo như những trẻ con Mỹ. Chúng tôi tập tễnh hòa nhập vào cuộc sống Mỹ. Chúng tôi cũng đến nhiều nhà gõ cửa và lấy những viên kẹo. Mặc dù hôm đó trời mưa nặng hạt, trời cuối tháng mười tối và lạnh, nhưng có nhiều toán trẻ con đi ngoài đường. Có toán không có người lớn đi theo, có toán có. Những bước đi phẫn khởi tôi thường thấy trong những ngày hội trên đất nước tôi. Tối hôm đó cả gia đình tôi xúm lại để xem thằng con trai tôi đếm những viên kẹo. Halloween năm nay trời rất tốt và hơi lạnh. Trời trong cao và ít mây trắng. Một đêm Halloween hiếm thấy vì đêm Halloween của những năm trước trời thường mưa và u ám. Để sửa soạn cho đêm Halloween chúng tôi thường mua kẹo ngon và nhiều loại kẹo để gia đình còn có thể ăn được số kẹo còn lại sau đêm Halloween. Năm nào tôi cũng mua trái bí lớn để trang hoàng trước sân. Năm nay con gái tôi mua thêm một trái bí, đục khoét thành mặt người và đốt đèn cầy bên trong. Trước sân nhà tôi có hai ngọn đèn. Một ngọn đèn 200 watt chỉ được bật sáng vào những đêm gia đình tôi tiếp đông khách. Ngọn đèn 60 watt thì thắp sáng suốt đêm. Tối Halloween tuy trời còn sáng, chúng tôi đã bật cả hai ngọn đèn để báo hiệu cho trẻ con biết chúng tôi sẵn sàng đón tiếp chúng. Trời sập tối lúc năm giờ ba mươi phút, tôi nhìn ra ngoài đường trông ngóng những con ma xinh tươi đẹp để đến. Ngoài đường vắng, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe chạy qua. Tôi nhìn màn đêm rơi, rơi, rơi mà lòng buồn bâng khuâng. Tôi nói với vợ tôi : " Năm nay ít hơn năm ngoái, giờ này chưa thấy đứa nào tới. Hai bà trong Cul de Sac năm nay cũng không thấy dắt mấy đứa con đi xin kẹo ". Vợ tôi an ủi tôi : " Giờ này tụi trẻ con trong xóm đi tới xóm khác, rồi mới trở về xóm mình ". Tôi ra phòng khách đốt lò sưởi. Bỗng tôi nghe vợ tôi reo : " Chúng nó tới ". Tôi vội vàng chụp rỏ kẹo, phóng ra mở cửa trước khi chúng kịp bấm chuông. Nhìn ba đứa nhỏ trang điểm như ba cô tiên. Chúng thay nhau đưa những bàn tay nhỏ bé lựa kẹo. Một niềm vui tràn ngập tôi. Tôi nhìn theo cho tới lúc chúng đi tới người cha đang đứng chờ ngoài xa. Nửa giờ sau tôi mới được nghe tiếng bấm chuông. Một cô tiên bé nhỏ lựa kẹo xong. Cô chưa kịp bước ra, tôi đưa nhẹ rỏ kẹo về phía cô tiên. Cô tiên nhìn tôi : " More " , tôi gật đầu : " yes ". Cô tiên nhón thêm 2 viên kẹo thật lễ độ và không tham. Sau đó chỉ có hai toán nữa viếng thăm nhà tôi. Chín giờ ba mươi tôi nghĩ rằng không còn đứa nào đến xin kẹo nữa nên tôi nằm dài trên sofa. Bỗng tôi nghe tiếng chuông. Tôi vội chụp rỏ kẹo và ra mở cửa. Tôi chưng hửng trước mặt tôi là vợ chồng Dương Trọng Cẩn. Tôi nói : " cũng đi xin kẹo à " Cẩn cười vui vẻ : " Ủ Halloween thì đi xin kẹo chứ sao ". Cẩn đến để báo cho tôi biết một tin liên quan tới công ty chuyển tiền Tic Tac. Cẩn bảo rằng FBI

đang theo dõi những công ty chuyển tiền để tìm bắt những kẻ rửa tiền. Cần bảo tôi nên báo cho Châu biết để Châu đề phòng. Cần nói sau 911 mọi vấn đề trở nên khó khăn. Tôi trả lời Cần: Công ty của Châu là công ty làm ăn rất đàng hoàng nghiêm chỉnh. Châu không lo mà còn mừng. Vàng thật không sợ lửa, chỉ có rơm mới sợ lửa.

Tôi nhớ một lần tôi và Lê trọng Huấn đưa Quang ra phi trường SeaTac để Quang trở về CA. Lê trọng Huấn bám sát Quang nói chuyện. Hai đứa nói chuyện cho đến tận lúc Quang chìa Boarding Card cho người soát vé. Tôi phải nhắc Huấn : "Mày muốn theo thẳng Quang đi CA sao mà chưa chịu trở lại?". Nhưng nay hoàn cảnh đã đổi thay, tôi nhớ hôm tôi đưa bà cụ mẹ vợ tôi đi Houston. Tôi đứng nhìn bà cụ đi qua cửa khám vũ khí lòng đầy lo âu không biết cụ có lên được phi cơ suông sẽ hay không? Tôi phải chờ ở chỗ check-in một tiếng rưỡi đồng hồ. Tôi làm đúng theo lời vợ tôi dặn : "Anh phải ở lại đến lúc máy bay cất cánh mới được về. Nhỡ có chuyện gì xảy ra thì sao?".

Tôi nghe tiếng đàn guitar, tiếng hát buồn buồn chầm chậm của Quang từ máy computer :

Người bỏ nhau lúc bước vào đời

Rồi hằng đêm bơ vơ đưa người đi mãi

Những oán hờn dồn dập đè nén thêm sâu

Lúc thấy mình làm người được có bao lâu

Người rú nhau, người rú nhau đi sẵn loài người

Người rú nhau đi sẵn loài người

Kèn gọi quân đêm đêm cho người thức mãi

Mỗi linh hồn dẫn dắt cuộc sống lênh đênh

Có bao giờ người sợ loài thú non xanh

Mà giờ đây người thấy lo sợ nhau hơn

.....

Người bị sẵn ngay trên lục địa

Cuộc đuổi sua mệnh mông hỡi hùng gian trá

Vũ khí nào người dùng để chống can qua

Vũ khí nào người dùng chẳng giết ngay ta

Người rào quanh, người tự giam trong đáy nhà mồ

.....

Stalin, Hitler, Mao Trạch Đông, Lâm Bưu, Bin Laden, những Lãnh Tụ AlQueda, Kim chính Nhật, Sharron ... là những kẻ đi sẵn. Những kẻ bị sẵn chính là chúng ta.

Còn có những kẻ săn linh hồn con người. Đó là những lãnh tụ tôn giáo. Họ săn linh hồn con người từ khi con người mới lọt lòng đến lúc con người lìa trần và cả sau khi linh hồn con người vất vưởng trong hư vô.

Bọn săn người và bọn săn linh hồn người cấu kết với nhau. Chúng biến thế giới này thành nơi đầy sợ hãi.

RUỒI VÀ KÊN KÊN

Ngay trong ngày đưa quan tài Trịnh công Sơn tới nghĩa trang tại Sài Gòn. Tại quận Cam ở Cali, Quang đã đứng ra tổ chức một buổi tưởng niệm Trịnh Công Sơn. Giữa Quang và Sơn chắc chắn không có mối liên hệ thân tình gắn bó. Như vậy giữa Quang và Sơn phải có một mối thông cảm nào đó của hai nhạc sĩ đồng trang lứa và sống cùng trong thời điểm mà vận nước cực kỳ điêu đứng. Một số không nhỏ ở quận Cam kết tội Trịnh công Sơn là thân Cộng, thậm chí là đảng viên Cộng Sản. Họ kết tội nhạc Trịnh công Sơn là nhạc phản chiến, là nhạc ru ngủ, là nhạc của phòng trà với ly cà phê. Theo họ thì nhạc của họ Trịnh đã góp một phần không nhỏ làm sụp đổ miền Nam. Trong một bối cảnh chính trị nhạy cảm như vậy, việc tổ chức tưởng niệm nhạc sĩ họ Trịnh phải là một hành động khá liều lĩnh vì dễ bị chụp nón cối. Một bên Cộng Sản ca tụng đưa Trịnh công Sơn lên tận trời cao để che dấu tội đã bóp chết và giam cầm văn hóa Việt Nam trong nhà giam Xã Hội Chủ Nghĩa. Còn bên kết tội Trịnh Công Sơn để làm giảm nhẹ trách nhiệm và tội lỗi của họ trong sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam. Trong buổi tưởng niệm hôm đó nhạc sĩ Phạm Duy đã khóc vì thương cho thân phận cô đơn của người nghệ sĩ .

Trong buổi gặp mặt tại nhà tôi chiều ngày 25 tháng 7 năm 2004, Quang kể lại hai buổi trình diễn mà Quang cho là hai buổi trình diễn politic. Một buổi chiều Quang đang đi bộ trên đường Chi Lăng Phú Nhuận thì một xe quân cảnh chạy sát Quang. Hai anh quân cảnh nhẩy xuống và mời Quang lên xe. Mới đầu Quang hết hoảng, nhưng sau đó Quang được hai anh quân cảnh trấn an và cho biết là tướng Nguyễn cao Kỳ mời Quang đến hát tại câu lạc bộ không quân trong phi trường Tân sơn Nhất. Khi đến câu lạc bộ Huỳnh hữu Bạc thì Quang thấy trong hội trường đã đầy người. Ngồi những hàng ghế đầu là ông Kỳ và những thượng nghị sĩ, dân biểu, chính khách thuộc phe ông Kỳ. Những hàng ghế sau là những sĩ quan không quân. Trên sân khấu, nhạc sĩ Phạm Duy đang giới thiệu Miên đức Thăng, Trịnh công Sơn và Lê Uyên Phương. Quang lò dò đi vào hậu trường sân khấu. Quang vừa vào trong hội trường sân khấu thì Phạm Duy chắp tay nói với Quang :” Tao lấy mày. Mày đừng hát”. Ông già đã biết Quang hát như thế nào vào một buổi hát trước đó cũng tại nơi này, nên ông hơi ớn nên mới có câu nửa đùa nửa thật đó. Quang đứng xớ rớ trong hội trường để nghe Trịnh công Sơn, Miên đức Thăng, Lê uyên Phương hát. Hơn nửa tiếng sau bỗng hội trường vang lên một nhịp điệu như ta thường nghe thấy trong các cuộc thi đấu thể thao :”Nguyễn đức Quang, Nguyễn đức Quang ...” tiếng la chỉ chấm dứt khi Quang xuất hiện trên sân khấu. Quang hát một loạt mấy bài trong tập Ruồi và Kên Kên. Khi Quang hát bài Ruồi và Kên Kên thì không khí hội trường thật sôi động. Phía hàng trên thì ngồi im lặng hoang mang, nhưng những ghế hàng sau thì thật là sôi nổi. Các sĩ quan trẻ dùng muỗng gõ vào ly, vào chén, vào đĩa, vào bàn để cổ vũ sau mỗi bài hát. Gõ và vung tay, gõ và đứng lên ngồi xuống. Trên sân khấu Trịnh công Sơn vung tay múa chân theo nhịp hát của Quang. Mỗi lần đến điệp khúc thì Trịnh công Sơn hát hay nói đúng là gào theo, bất kể trật tự lời của bài hát. Quang nói hôm đó Trịnh công Sơn thật là nhiệt tình. Lê uyên Phương thì tái mặt, Miên đức Thăng thì đã bỏ ra về. Hát xong mấy bài, Quang chưa chào khán giả thì ông Kỳ đứng dậy. Ông Kỳ chỉ thẳng vào Quang và nói với cử tọa :”Anh thanh niên kia nói đất nước là một thùng rác lớn. Đất nước đây bọn ăn cướp, tham nhũng, nịnh hót, đẩy bọn tay sai cho Mỹ, Nga, Tàu, Tây. Nhưng Kỳ này không phải là bọn người đó. Kỳ này là một quân nhân đã từng vào sinh ra tử. Kỳ này không hèn nhát. Kỳ này không tham nhũng. Kỳ này không làm tay sai cho thằng Jack thằng John. Và Kỳ này, Kỳ này ...vân vân và vân vân ...” Quang nhận xét đó có thể là một đòn vận động của ông Kỳ. Quang có ý kiến riêng rằng biết tổ chức vận động kiểu này phải nói là ông Kỳ khá cao tay. Ông Kỳ có cách giao du với nghệ sĩ đáng để ý hơn các tay lãnh đạo khác. Đó là một trong dăm ba lần hiếm hoi tập Ruồi và Kên Kên được hát đúng chỗ của nó : Một Salon Politic.

Sau đó không lâu ông Phó Đại Sứ Mỹ Burger được mời đến nghe Quang hát tại nhà một nhân viên tòa Đại Sứ Mỹ. Hôm đó Quang cũng trình mấy bài hát Quang vừa sáng tác Ruồi và Kên Kên, Cuộc Săn Người Vĩ Đại, Im Lặng Là Đồng Lõa, Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống. Quang nhờ anh D T Bích làm thông dịch. Khi Quang hát xong bài Bọn Lái Buôn Ở khắp Mọi Nơi thì ông Phó Đại Sứ Mỹ đứng dậy và la lớn bằng tiếng Việt :”Anh kia, đứng lại. Miền Nam làm gì có tham nhũng mà anh dám nói là miền Nam là một thùng rác

đầy bọn tham nhũng và ăn cắp ...". Phản ứng bất ngờ của ông Phó Đại Sứ Burger làm Quang bối rối. Ngay lúc đó anh D T Bích nhảy ra tranh luận với ông Phó Đại Sứ Mỹ. Hai bên cãi nhau bằng tiếng Mỹ. Họ cãi nhau rất căng như hai con gà trội. Chủ nhà phải lên tiếng làm dịu đi cuộc đấu khẩu ... Hai người cùng nghe Quang hát loạt bài Ruồi và Kên Kên đã biểu lộ hai thái độ khác nhau: Thái độ khôn ngoan, biết dựa thế của ông Kỳ và thái độ hống hách thiếu hiểu biết của ông Phó Đại Sứ gây ngạc nhiên không ít cho Quang. Thái độ của ông Phó Đại Sứ Mỹ chỉ rộng lượng hơn ông Quan Thuộc Địa Pháp ngày xưa ở chỗ là ông ta không hô lính bắt nốt ngay Quang và anh thông dịch vào xà lim ... Quang nói: Ra về rồi, hấn vẫn còn耿耿 vì cái ngớ ngẩn của một nhân viên ngoại giao quyền lực và cao cấp như thế. Trong cuộc đời ca hát, có lẽ chỉ có mình Quang Du Ca được cái may mắn hát với những giới chức cao cấp, các trung tâm quyền lực của hành pháp, lập pháp, tôn giáo ...v.v..v. Cái kinh khủng của câu chuyện này là ở chỗ những bài hát của Quang luôn có thái độ, luôn bày tỏ và khiêu khích họ trước mọi bất công, tệ nạn chính trị cũng như xã hội. Nhưng phản ứng của ông Phó Đại Sứ này thì Quang cho là một sự kỳ quái, gây thất vọng cho Quang.

Năm 1969 Quang được mời cầm đầu một ban văn nghệ thanh niên, một ban văn nghệ bỏ túi vòn vẹn có bảy người đi trình diễn quanh sáu nước Châu Âu trong thời gian ba tháng. Chuyển đi đó đã cho Quang một bài học thấm thía. Hấn đã tiếp xúc được với nhiều nhân vật rất cao cấp ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Quang kể lại là lúc đến phi trường De Gaulle, trong số ba mươi người ra đón phái đoàn thì chỉ có một người ra đón Quang, còn hai mươi chín người kia bao vây quanh Khánh Ly, Thanh Lan, Phương Nga và Thanh Tâm. Nhưng ngày về thì ngược lại. Hấn được dự một buổi tiếp tân khoản đãi duy nhất của Tổng Hội Sinh Viên ở Paris dành cho riêng hấn. Khi ra phi trường để trở về Việt Nam, hàng trăm sinh viên và kiều bào đã chạy theo hành lang vắt tay chỉ để tiễn chân một người mà họ gọi là NGƯỜI THANH NIÊN CỦA VIỆT NAM.

Nhưng những gì nhìn lại đất nước từ một nơi xa xôi đó, tiếp xúc với những giới chức trong và ngoài xứ sở, niềm tin của Quang bị sới mòn hơn là tăng trưởng. Cho nên trở về hấn đọc lại cuốn sách Lối Thoát Cuối Cùng của Nguyễn Văn Phước tặng hấn lúc chia tay ở Thủ Đức. Quang nghiền ngẫm rồi hấn viết liền một mạch xong tập Ruồi Và Kên Kên gồm 11 bài trong có hơn một tháng trời. Hấn kết thúc tập Ruồi Và Kên Kên đúng mùa Giáng Sinh năm 1969 với bài Cho Đồng Bào Tôi.

Loạt bài trong tập Ruồi Và Kên Kên là sự phản uất tốt độ của Quang đối với cuộc chiến và xã hội thối nát. Quang nói cả hai bên, không một nhân nhượng cho phía nào. Như tôi đã nói, mỗi bài hát trong tập này cần đến một bài viết dài để giải bày và phân tích. Với những đề tài sát cạnh hơn tập Trầm Ca, chúng ta có thể nhìn sơ qua để thấy tập hát có những gì: Im Lặng Là Đồng Loã, Người Gắn Lên Tôi, Người Đã Giúp Ta, Cuộc Săn Người Vĩ Đại, Phòng Thí Nghiệm Công Cộng, Bọn Lái Buôn Ở Khắp Mọi Nơi, Hoàng Hôn Của Một Lớp Người, Vụ Án Cuối Cùng, Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống, Cho Đồng Bào Tôi ... Chỉ đọc qua các tựa đề bài hát, chúng ta thấy hết những điều Quang muốn nói, những đề tài nó đã đập vào đầu óc hấn qua một loạt hình ảnh và tình hình của đất nước lúc bấy giờ.

Qua bài Ruồi Và Kên Kên chẳng hạn, chiến tranh và tệ nạn xã hội, buôn bán chủ nghĩa và buôn bán xác chết đã biến cả hai miền đất nước thành một thùng rác và một nghĩa địa. Tôi nghĩ không có lời tố cáo nào mạnh mẽ hơn:

Chỉ một kẻ cướp khắp xóm cùng làng lo sợ bối rối

Một người lừa dối sẽ khiến mọi người e ngại sớm tối

Vậy mà một nước có đến hàng ngàn nhân vật ăn cướp

Lường gạt tình nghĩa bán chức hại người buôn từng xác chết

.....

Một người bợ đỡ đã thấy đời mình ê chề quá lắm

Một đời đây tớ thấm thía nhọc nhằn trăm ngàn cay đắng

Vậy mà cả nước có đến hằng ngàn tên hề nịnh hót

Nhục hình chồng chất đã mấy chục đời theo người liêm gót

.....

Một chủ tịch đó cũng khiến mệt vì thi hành chính sách

Và một tổng thống cũng khiến mọi người trông chờ đỏ mắt

Lạ lung một xứ có đến chục người lãnh đạo đất nước

Người Nhật, người Mỹ, Pháp, Đức, Đại Hàn, Nga, Tàu, Tiệp Khắc

.....

Chỉ cần một nước ngấp nghé là mình vất vả và nguy khó

Chỉ cần một nước cỡ vắn là mình khôn khổ trăm thứ

Vậy mà mình có đến những hằng chục nước bạn nâng đỡ

Hàng ngàn lời hứa cứu giúp hòa bình hưng thịnh kinh tế

.....

Một trận loạn đả cũng khiến mọi người trong ngoài lo lắng

Một ngày nổ súng đã khiến người sợ đến lòi mắt trắng

Vậy mà một nước có đến triệu người ném vào cuộc chiến

Từng ngày từng bữa sắp hết cuộc đời chưa hề ngưng bắn

Ta hãy nghe lời điệp khúc của bài này, để hiểu rõ vì sao mà Trịnh công Sơn phần nộ gào thét theo Quang bất kể lời ca trúng trật trước các ông tai to mặt lớn ngồi ở dưới. Họ hát bằng tấm lòng yêu nước nồng nàn bất chấp mọi hiểm nguy. Tôi nghĩ từ hôm đó giữa hai người nhạc sĩ trẻ đã nảy ra mối thông cảm nhau vì họ cùng có tấm lòng nhiệt thành và phần nộ trước vận nước tả tơi.

Đó anh, xem đây quê hương tôi một thùng rác lớn

Đó anh, xem đây quê hương tôi một thùng rác lớn

Đó anh, nơi đây đang vây quanh một đàn ruồi xanh

Đàn ruồi xanh, ruồi xanh, ruồi xanh

....

Đó anh, xem đây quê hương tôi một vùng xác chết

Đó anh, xem đây quê hương tôi một vùng xác chết

Đó anh, nơi đây đang vây quanh một bầy kên kên

Bầy kên kên, kên kên, kên kên

IM LẶNG LÀ ĐỒNG LỬA

Tôi nghe hẳn hát như một lời tâm sự, hẳn trình bày về thảm trạng đất nước gần như tới tận cùng. Nếu không nói ra được, nhắc nhau được thì những điều cao đẹp nhất cho một dân tộc coi như trôi đi luôn vì cái xấu và kẻ xấu đang thắng thế. Hẳn là một tiên tri cho vận mệnh Việt Nam ? Hơn thế nữa, chúng ta sẽ thấy lời tiên tri rõ ràng hơn nữa trong bài Im Lặng Là Đồng Lửa.

Bài hát này bắt đầu bằng sự sánh kể từ khi Do Thái lập quốc thì Việt Nam bắt đầu cho cuộc nội chiến để sau đó lôi kéo khắp nơi nhảy vào dầy xéo :

Khi Chúa cho con hoang trở về, nhìn thấy quê hương vui tràn trề là Việt Nam, chịu ân oán cho cuộc tranh đua

Bao nước vây chung quanh đòi nợ, bị đóng đinh trên cây thập tự, một dân tộc trả bằng máu hai chục năm qua

....

Khi bỗng dưng giam trong ngục tù, Rồi bỗng dưng mang thân tội đồ, Phải gào lên, người còn trái tim cùng âu lo, Khi bỗng dưng lao đao đọa đày, Nợ của ai đem ta trả hoài, Người dân mình bị dẫm nát như loài giun thối

...

Khi bỗng dưng xô ta vào trận, Rồi bỗng dưng ăn bom chịu đạn, Để làm than, cùng nổi chết như rượu lên men, Khi chúng ta tìm không hận thù, Rồi bỗng dưng chia đôi mịt mù, Cuộc tương tàn, được trút xuống đốt sạch quê hương

...

Khi chúng ta quay lưng im hơi, Khi chúng ta không buông thành lời, Bọn mưu toan, bọn gian ác quá vặt lên ngôi, Khi chúng ta yên thân phận mình, Khi chúng ta không ai thật tình, Là kéo dài một cuộc sống trăm phần điêu linh.

Rồi Quang đã kêu gọi mọi người hãy đứng lên, hãy nói lên, hãy gào lên, hãy đòi hỏi, hãy tranh đấu. Bởi vì không làm như vậy thì trái với lương tâm, lịch sử sẽ không tha thứ, là đồng lõa với bọn sát nhân, là kéo dài cuộc sống điêu linh. Trên Quang trình bày lý do tại sao phải lên tiếng. Phần điệp khúc là lời mời, lời kêu gọi vừa tha thiết và khẩn thiết : Hãy lên tiếng tức là hãy đấu tranh để đòi lại cho chúng ta những cái gì đã mất vào tay của bọn kẻ cướp.

....

**Giờ lên tiếng nói cho cùng, vì lương tâm chúng ta chưa mòn, vì vẫn lo tương lai nguy nan, bọn
đâu cơ càng thêm lớn. Cuộc phiêu lưu đã bao ưu sầu, và đắng cay thương đau đã nhiều, tội
không làm đền một kiếp chưa vừa hay sao**

...

**Nào lên tiếng, nói cho cùng, Lặng im lâu sẽ nuôi gian hùng, Để chúng leo lên trên thân mình,
Rồi tràn lan, cười vui sướng, Gọi lương tâm khắp nơi thức dậy, Nhìn chúng ta tan hoang rã rời,
Lịch sử nào mà tha thứ cho ngày hôm nay**

...

**Phải lên tiếng, tiếng oán hờn, Đòi cho ta những cơn gió hiền, Một thoáng ru trong đêm thanh
bình, Đòi chồng con, được yên sống, Lừa ta trong chiến tranh thiên thần, Người chết đi hai bên
thua trận, Sự im lặng là đồng lõa với bọn sát nhân.**

...

**Nào lên tiếng, nói cho cùng, Bị đi theo những tên điên khùng, Đời sống du trên giây hải hùng, Bị
hàm oan và tai tiếng, Bọn tham lam đã buôn nhân loại, Và sẽ che cho đêm thêm dài, Sự im lặng
là đồng lõa với họ, ai ơi.**

Tôi không thấy, không nghe một lời buộc tội nào đanh thép, thẳng thắn, hùng hồn và mạnh mẽ và một lời kêu gọi nào tha thiết và cam đảm hơn. Ngay những nhạc sĩ như Trịnh công Sơn, Phạm Duy, Tôn thất Lập, Miên đức Thăng... cũng không thể nói được một phần. Nhà nước Cộng Sản hiện nay cũng không dám nhắc đến những bài hát này. Như Quang nói : "...Và kỳ lạ ở chỗ, đến bây giờ nếu chúng ta có hát ra, nó cũng như mới viết đầu đó."

Phần 8:

KẾT LUẬN



PHƯƠNG OANH, giáo sư âm nhạc : Từ lúc gặp ban Trầm Ca tôi thấy đường lối hoạt động của các bạn hợp với mình, nên "nhảy" vào. Ban Trầm Ca lúc đầu chỉ có năm anh chàng, bây giờ có thêm một giọng nữ nữa là sáu (Nguyễn đức Quang, Trần trọng Thảo, Hoàng kim Châu, Đinh gia Lập, Hoàng thái Lĩnh, Nguyễn quốc Văn và Phương Oanh) . Sau khi Quang và các bạn "di dân" từ Đà Lạt xuống Sài Gòn, lúc đó, thật sự chúng tôi đã đến sinh hoạt thường xuyên với các sinh viên, học sinh và trong môi trường này, tôi thường gặp Khánh Ly với Trịnh công Sơn. Hai lối trình diễn, hai lối suy nghĩ khác nhau giữa Quang và Sơn, và hai cách xuất hiện trước công chúng khác nhau giữa tôi và Khánh Ly, đã làm sinh viên từ Sài Gòn đến Huế thích thú, say mê. Tình bạn chúng tôi đến bây giờ cũng vẫn như những ngày đầu gặp gỡ. Một lối viết nhạc, nói lên tâm trạng bi quan, về quê hương, cuộc đời, xã hội, ủy mị tìm quên qua ly cà phê, qua ly rượu đắng. Một lối viết nhạc, nói lên cái thao thức của một dân tộc bị chia xẻ, bị người ta điều khiển giống như con tốt trên bàn cờ, dù bị trị, nhưng lời hát vẫn bộc lộ sự can cường, un đức tinh thần để cùng đứng lên, lo cho tương lai đất nước. Trong lúc nhạc của Sơn được phổ biến rộng rãi tại các phong trà, quán nhạc, thì ngược lại, nhạc của Quang đã được giới sinh viên, học sinh biết tới, qua các trại làm công tác xã hội. Một số lớn nhạc của Quang và Sơn được giới trẻ đón nhận và xử dụng trong các dịp sinh hoạt chung, tạo nên một bầu không khí lành mạnh.

BAN TRẦM CA : Nguyễn đức Quang không viết nhạc từ bốn bức tường khô ở thành phố. Hầu hết các nhạc của Nguyễn đức Quang đã được viết ngay trên đường lưu diễn và công tác. Nhạc của Nguyễn đức Quang không phải là những mây những gió, của quá khứ mà là những lưỡi dao cạo muốn nạo sạch những thảm cảnh của hiện tại và cũng là những ngọn giáo nhọn vạch thẳng hướng vào tương lai. Nhạc của Nguyễn đức Quang không phải là những lời hô hào suông. Nguyễn đức Quang không đứng đằng sau viễn vọng kính để nhìn những thảm cảnh. Nguyễn đức Quang đã tham gia vào những công tác xã hội từ vùng giới tuyến hực lửa chiến tranh đến miền Trung khô cằn xơ xác và đi dài xuống đồng bằng phù sa Cửu Long. Chính Nguyễn đức Quang đã cầm cuốc đắp nền, lợp mái, đắp đường, đốn cây, đào giếng, khuôn đá, làm từng căn nhà vệ sinh cho đồng bào ta ... và mồ hôi của Nguyễn đức Quang đã trộn lẫn với đất cát nóng cháy cùng với cơm hẩm nghèo nàn.

NGUYỄN ĐẠM GIANG, nhà báo : Nhạc sĩ Nguyễn đức Quang, một người đã cống hiến tất cả tuổi trẻ của mình để gào thét cho một đất nước Việt Nam kiêu hùng với nền dân chủ, tự do đích thực cho con người. Hơn nữa, bây giờ với tuổi đời còn lại, anh cũng vẫn sẽ làm như vậy và còn hiến dâng nhiều hơn nữa. "... Tự do là niềm khao khát sục sôi. Việt Nam thao thức hoài... Tự do cũng như hơi thở người ơi."

Đấy, con người đích thực của anh là ở chỗ đó. Và cũng vì đó mà anh đã được đón nhận của biết bao nhiêu người cùng và khác thế hệ. Sự thành công của anh trong mỗi lần xuất hiện, có lẽ cũng là một điều hiển nhiên thôi ...

NGUYỄN XUÂN HOÀNG, nhà văn : ... Vâng, tôi muốn nói nhạc của Nguyễn đức Quang sẽ thuộc về hiện tại và mặt đất bao lâu mà xã hội chúng ta vẫn còn những bọn lái buôn (ở khắp mọi nơi), còn những em bé ngồi khóc bên vỉa hè, còn những trẻ lang thang ngoài đường phố, không nhà cửa, không người thân; bao lâu vẫn còn quanh đây những ruồi (nhặng) và kên kên; ... thì nhạc Nguyễn đức Quang vẫn còn tác động trên cuộc sống chúng ta... Bắt chước một nhà nghiên cứu phê bình văn học, chúng ta có thể nói được điều này : Nhân vật trung tâm của âm nhạc là người nhạc sĩ. Nhưng sự phát triển của âm nhạc tùy thuộc vào nhiều nhân tố khác. Đó là tài năng và nhân cách. Tài năng là cái trời cho, chỉ có thể bồi đắp chứ không thể đào tạo. Nhưng nhân cách thì ai cũng cần phải có. Đôi khi nhân cách còn quan trọng hơn cả tài năng. Và người ta chỉ thực sự có nhân cách khi biết sống vì những lẽ phải lớn, biết giữ được lòng trong sáng, và biết trung thực trước mỗi thử thách của cuộc sống. Không có nhân cách thì sẽ hoặc ngông nghênh vô lối, hoặc khúm lúm xu thời ... Nguyễn đức Quang, hơn là một nhạc sĩ tài năng, anh là một con người nhân cách. Điều đó càng làm cho âm nhạc anh lớn hơn cái chiều cao nó vốn đã có. Điều đó càng làm cho người ta càng quý Nguyễn đức Quang hơn và yêu âm nhạc của anh nhiều hơn.

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN, nhà văn : Nguyễn đức Quang là một trong những người có công xây dựng và làm lớn phong trào du ca ở miền Nam trước 1975. Du ca có nghĩa là đi đây đi đó để hát. Các buổi trình diễn như thế thường diễn ra tại các sân trường đại học, các giảng đường, sân vận động, các trại hè hay một nơi nào đó có những sinh hoạt cộng đồng và đám đông tụ tập, vào thời ấy có thể là một trại tị nạn, mục đích chính là để "hát cho nhau nghe", cho đỡ buồn, để thả lại hy vọng ... Chiến tranh vừa xua đuổi vừa bao vây, người ta không còn biết chạy đi đâu cho thoát. Cũng không ai biết đến bao giờ chiến tranh mới chấm dứt. Phong trào du ca được hình thành trong những ngày khốn khổ đó Một trong những đặc điểm của loại nhạc du ca này là nội dung thường phản ánh tâm sự của đám đông chứ không phải của cá nhân, giai điệu giản dị, một người xướng lên là những người khác có thể hát theo được ngay, và hầu hết bài nào cũng có vẻ gì đó giống như những bài kinh cầu nguyện..... Nguyễn đức Quang có đủ các điều kiện để thành công trong "thế giới du ca" của ông: đàn ngọt, hát hay, có duyên, nắm vững nghệ thuật nói trước đám đông, trình diễn nồng nhiệt..... Có lẽ vì khởi nghiệp như một ca sĩ du ca nên nhạc của Nguyễn đức Quang có nhiều yếu tố thích hợp để đem trình diễn trước đám đông. Cũng có thể vì sự thành công của ông khiến người ta có ấn tượng như thế (trích trong bài Nguyễn đức Quang với du ca một thời).

PHẠM DUY, nhạc sĩ :

Giới trẻ còn hưởng ứng tâm ca một cách tích cực, nghĩa là chấp nhận tâm ca rồi tham gia vào việc sáng tạo. Một số anh em thành lập những nhóm ca hát ở nhiều nơi rồi sau này đặt tên là PHONG TRÀO DU CA. Phong trào này bành trướng trong giới trẻ về cả phương diện địa lý nữa, khi nó ra khỏi Sài Gòn để đi về các trường Đại Học trong nước, từ Miền Nam ra miền Trung lên Cao Nguyên, xuống Hậu Giang. Các Hội Đoàn lớn, các phong trào của người lớn cũng hưởng ứng theo. Phong trào du ca ra đời quy tụ một số nhạc sĩ trẻ, chấp nhận lối soạn những bài ca phi thương mại và nói thẳng vào xã hội Việt Nam, cũng như chấp nhận lối hát chung với nhau mà họ sẽ gọi là hát cộng đồng. Những du ca viên sau này sẽ trở thành những du ca trưởng như Nguyễn đức Quang, Giang Châu, Ngô mạnh Thu ... đưa ra những bài ca mới, đi theo đường lối nhận diện lại quê hương của tâm ca. Đó là những bài mang tên Quê Hương Ta Đó, Đến Với Quê Hương, Đi Vào Quê Hương, Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương ... Điểm son của Tâm Ca và những bài hát Du Ca là ở chỗ dám nói lên cái bi đát của thời đại nhưng không hề có sự tuyệt vọng. Nguyễn đức Quang khẳng định:

Xin nhận nơi này làm quê hương dẫu đang chiến tranh

Xin nhận nơi này làm quê hương dẫu chưa thanh bình

..... dẫu đang khó khăn

..... dẫu chưa ấm êm

Và nói lên niềm hi vọng: Hi vọng đã vươn lên trong nhọc nhằn trong nước mắt ... như làn tên đang rục lên trong màn đêm.

Quê hương đang rách nát, xã hội đang ngả nghiêng, những toán du ca rủ nhau đi khắp mọi nơi để mời mọi người cùng hát bài Về Với Mẹ Cha của Nguyễn đức Quang:

Cùng đi xoay Hoàn Sơn

Cùng đi lay Trường Sơn

Cùng đi biển rừng hoang ra lúa thơm

Vượt khơi ra đảo xa

Lướt ngàn nước sông nhà

Ta đắp bồi cho mẹ cha..

Từ Nam Quan, Cà Mau

Từ non cao rừng sâu

Cùng nhau do non nước xây cầu

Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng

Tiếng reo vui rộn trong lòng ...

Nói cho cùng, tâm ca hay du ca cũng chỉ là những bài tuyên truyền mà thôi, nhưng ở đây, người thanh niên tự nguyện làm công việc vận động quần chúng chứ không phải bị chính phủ hay một tổ chức chính trị nào ép buộc phải làm. Việc làm này cũng chẳng mang lại cho họ một quyền lợi tài chánh to nhỏ nào cả ...

TRẦN VĂN CHANG, CTKD I :Tôi không nhớ rõ đã gặp Nguyễn đức Quang lần đầu bên đồng lúa nào. Chúng tôi tham dự quá nhiều trại công tác, đi quá nhiều nơi trong thời gian theo học tại VĐHĐL. Tôi chỉ nhớ là chúng tôi đã ngồi bên đồng lúa suốt đêm để hát hết trường ca " Con Đường Cái Quan ", " Mẹ Việt Nam " và một số những bài hát mới mà tôi không biết do Quang đã sáng tác. Tôi khâm phục chàng thanh niên tuy gầy như que nhưng dai sức hơn người, suốt ngày vác gỗ, vác tre, trộn hồ, dựng nhà, lợp mái .v.v... để lập làng định cư cho đồng bào tị nạn, tối đến lại ngồi đàn hát suốt đêm. Không bao giờ than mệt, chẳng bao giờ phàn nàn. Ngày cuối cùng, chúng tôi thường hẹn sẽ gặp nhau ở trại khác. Sau đó, đứa có thể về trại Suối Thông, đứa đi ra đảo Bình Ba hoặc lúc tôi đang ở Long Xuyên thì Quang có thể đang ở Quảng Trị.....

NGUYỄN ĐỨC QUANG DU CA : Ruồi và Kên Kên là tập nhạc gắn liền với thân phận của con người và đất nước Việt Nam mà cho đến nay tôi vẫn nghĩ nó vẫn thế mà thôi. Đây là tập nhạc rất ít người được nghe. Và kỳ lạ ở chỗ đến bây giờ nếu chúng ta có hát ra, nó cũng như mới viết.....

.....Tôi nhớ khi phát khởi phong trào Du Ca mà lo tổ chức sinh hoạt cho các bạn trẻ ở Việt Nam vào năm 1965 , 1967 chúng tôi đã phạm phải một sai lầm rất lớn. Lúc bấy giờ chúng tôi không bao giờ để ý đến kỹ thuật thời đại và những yếu tố thị yếu .Chúng tôi thích bó mình trong nơi lành mạnh sạch sẽ, thành ra chúng tôi ngồi ca hát với nhau, hát đơn giản với một cây đàn và một tâm hồn trong sáng. Chúng tôi không nghĩ làm sao để phổ biến những tác phẩm này. Chính vì lý do đó mà đến khi luồng nhạc kế tiếp và những phản ứng chung quanh tạo ra những anh em trẻ khác thì các anh em này đi nhanh hơn anh em du ca. Phong trào nhạc trẻ, bạn Trịnh công Sơn, Vũ thành An, Ngô Thụy Miên v.v... họ đều thành công bởi vì họ đều đi qua phương tiện chuyên chở của thời đại là máy casset là những ca sĩ, những giọng hát, là sân khấu trình diễn. Rút từ những khuyết điểm đó cộng với những kinh nghiệm sau một thời gian đi sinh hoạt với các bạn trẻ thì mới biết rằng những tác phẩm nào qua được CD và Karoke thì lập tức có kết quả. Chúng ta muốn đưa những tác phẩm đến các bạn trẻ có lẽ chúng ta cũng phải nhờ đến các kỹ thuật âm thanh mới và tiếng hát chuyên nghiệp của bạn trẻ chuyên trở dùm để bài hát của mình có thể đi đến được với các bạn trẻ ở mọi nơi...."

NGUYỄN ĐỨC QUANG GIÀ CŨ : Trên đây tôi chỉ viết 1% về cuộc đời của Quang. Tôi chẳng biết gì về thời thơ ấu của hấn tại miền Bắc. Tôi chẳng biết gì thời học trò của hấn tại trung học Bồ Đề và Trần Hưng Đạo Đà Lạt. Tôi chẳng biết gì về những hoạt động của hấn trong phong trào Du Ca. Tôi chẳng biết gì về hiện tại của hấn. Nhưng tôi biết hấn mang những khối tình lớn trong tim:

1. Tình quê hương. Hấn đã thể hiện mối tình này bằng lời nói, việc làm ngay từ lúc hấn còn là một thiếu sinh cho đến ngày nay và có lẽ cho đến lúc hấn nhắm mắt. Hấn thể hiện mối tình này với con tim nồng cháy và một trí óc minh mẫn, trong sáng và bất vụ lợi . Điều này rõ ràng, chắc không ai phủ nhận, bài bác được. Ngày nay mọi người ai cũng phải nói như tôi : " Nguyễn đức Quang là người có công với đất nước vì đã sáng lập ra phong trào Du Ca . Anh ta là một người yêu nước".
2. Tình gia đình. Trước khi lấy vợ hấn có tình ái lãng nhãng không? chắc chắn có. Lãng nhãng với bao nhiêu cô ? tôi không biết. Nhưng khi hấn làm đám hỏi với Minh Thông thì tôi không thấy và không nghe ai nói hấn có tình ái lãng nhãng vụng trộm. Hôm ở nhà Châu văn Chính, hấn đã hát cho chúng tôi nghe bài LY KEM. Theo hấn bài LY KEM là bài hát hấn sáng tác trong thời gian hấn và Nguyễn thi Minh Thông yêu nhau. Hấn sáng tác bài này sau lần hấn và Minh Thông ăn kem ở nhà Thủy Tạ trên Hồ Xuân Hương. Minh Thông vật ngã hấn tại trận với tám ly kem liền tù tì. Năm sáu mươi hấn thổ lộ với chúng tôi lý do hấn yêu người con gái đó và rồi nhất định cưới cho bằng được. Những bản nhạc tình hấn vừa mới sáng tác đều mang kỷ niệm về Đà Lạt . Hấn đã hát cho Minh Thông nghe trước khi đi trình diễn tại Úc.
3. Tình bạn bè. Quang là một người giản dị. Bạn của Quang là du ca viên nhiều tinh thần phục vụ tha nhân. Bạn của Quang là Hương Đạo viên nhiều tinh thần giúp ích. Bạn của Quang là sinh viên CTKD nghịch ngợm và trong sáng. Bạn của Quang là nhân viên phòng Hướng Dẫn Sinh Hoạt hiền hòa và chân thật. Quang đối với bạn nghèo cũng chân thật như bạn giàu. Một người thân thiết với Quang nhất có lẽ là nhạc sĩ Phạm Duy. Đối với Quang Phạm Duy như một người anh. Từ lúc gặp Phạm Duy lần đầu tại trại Công Trường Thanh Niên Tự Do cho đến bây giờ hai người vẫn gắn bó với nhau trong công việc phục vụ nghệ thuật. Một hình ảnh rất là cảm động giữa Phạm Duy và Quang mà tôi đọc được trong bản tin của tờ Việt Báo. Trong đêm nhạc thánh phòng để kỷ niệm sinh nhật thứ tám mươi tư của nhạc sĩ Phạm Duy. Trong buổi tối hôm đó một số bài Hương Ca và Minh Họa Kiều III của Phạm Duy được trình diễn. Ngồi bên cạnh Phạm Duy tối hôm đó là ca sĩ Thái Thanh là giọng ca gắn bó với sự nghiệp âm nhạc của ông. Bên phải ông là nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đi cùng với ông từ thửa Quang mới hai mươi cho đến nay cả hai vẫn tiếp tục đi trong sự nghiệp phục vụ quê hương và dân tộc bằng tài năng âm nhạc. Ngày xưa là Tâm Ca và Trầm Ca. Ngày nay là Hương Ca và Hành Trình Của Một Mối Tình. Mong lắm thay.

Trong bài này phần lớn là tôi trích dẫn lời hoặc ý của người khác nhiều nhất là trên trang Web Du Ca. Tôi xin cảm ơn những vị có lời hay ý mà tôi đã trích dẫn trong bài này. Xin chào.

Nguyễn Đức Quang "Già Cơ"

*** **Viết thêm.** Tôi đọc được một bài viết của Trường Phong Châu viết về một câu truyện liên quan đến Quang Du Ca. Bài viết có tựa đề : " Có ... Mười Ba Trại Sinh " được đăng trong Đặc San Hướng Đạo Việt Nam, Xuân Bính Tuất 2006. Xin trích lại nguyên văn bài viết, chỉ xin thêm một chú thích nhỏ : Quang đã đạt được những danh hiệu sau trong cuộc đời hoạt động Hướng Đạo : Đội Trưởng Nhất thiếu Đoàn Lê Lợi, Bầy Trưởng, Toán Trưởng toán Sóng Việt.

Có ... Mười Ba Trại Sinh - Phong Châu

Có thể nói không ngoa là dân Hướng Đạo Đà Lạt chung tôi được thiên nhiên ưu đãi vô cùng. Thật vậy, bối cảnh thiên nhiên vừa hùng vĩ vừa nên thơ là một hấp lực hết sức mãnh liệt đối với chúng tôi là đám thiếu niên đang lớn, đầy sinh động, hiếu kỳ và háo hăng ...

Đà Lạt hùng vĩ với đỉnh núi Langbian mây trắng phủ quanh năm ở về phía bắc thành phố. Còn về phía nam thì có một dãy núi với hình dáng của một ông voi khổng lồ nên được gọi là núi Voi. Rất nhiều địa danh khác chẳng xa lạ gì với chúng tôi. Nếu là thác thì nào là thác Prenn, thác Datanla, thác Cam Ly, thác Gougah, thác Pongour ... Suối thì có suối Tía, suối Tiên, suối Vàng, suối Bạc, suối Thông ... Hai ngọn đồi nổi tiếng Lappe' Nord, Lappe' Sud rồi hồ Than Thở, thung lũng Tình Yêu, rừng Ái Ân, Tour de Chasse ...

Nếu nói là dân Hướng Đạo Đà Lạt mà chưa một lần leo lên tận đỉnh Langbian để chiêm ngưỡng vẻ đẹp hoành tráng và thiêng liêng như cụ BP đã tả trong cuốn Đường Thành Công ở đoạn " Một mình trên dãy núi Andes " là một sự thiếu may mắn.

Một số đoàn sinh chúng tôi đã từng vượt lên đỉnh núi nhiều lần. Mỗi lần được đứng trên đỉnh núi là mỗi lần chúng tôi tự hào như những kẻ chiến thắng. Chiến thắng là vì đã chinh phục được hiểm trở, khó khăn. Đó cũng là những thử thách về thể chất lẫn tinh thần, vào tuổi đầu đời của tuổi niên thiếu. Nhưng óc hiếu kỳ và tinh thần mạo hiểm của chúng tôi vào thời đó đôi khi cũng đã làm phiền lòng đến những người chung quanh không ít.

Khi mới chân ướt chân ráo vào Hướng Đạo, tôi đã nghe nhiều trường và các anh thiếu sinh lớn kể câu chuyện về một thiếu sinh tên Lâm Anh của thiếu đoàn Quang Trung vì có mạo hiểm nên khi tham dự trò chơi lớn ban đêm đã bị thất lạc trong rừng Suối Tía và phải mất hai ngày hai đêm mới tìm được đường trở về. Một thời gian sau tôi gặp anh Lâm Anh và được chính anh kể lại câu truyện trên. Trong thiếu đoàn Lê Lợi chúng tôi cũng có một trường hợp đã xảy ra, tuy tính cách có khác với trường hợp của thiếu sinh Lâm Anh nhưng khi sự việc xảy ra cũng đã gây " tiếng vang " cho Hướng Đạo ở Đà Lạt vì sự mất tích của mười ba Hướng Đạo Sinh khi đi cắm trại.

Vào khoảng tháng 3 năm 1959, Đội Trưởng Nguyễn Đức Quang tổ chức trại liên đội Voi và Sóc. Theo qui định thì trại đội chỉ được phép tổ chức để đưa đội sinh đi cắm trại trong ngày mà thôi, nghĩa là sáng sớm đi, chiều tối về chứ không được ở lại qua đêm như trại đoàn. Trại do đội trưởng và đội phó tổ chức. Địa điểm, thời gian và chương trình sinh hoạt trại phải nộp cho Thiếu trưởng hai tuần trước ngày lên đường. Đội trưởng Nguyễn Đức Quang và Cao Duy Tuấn đã làm đủ mọi thủ tục cần thiết cho cuộc cắm trại liên đội mà nhân số lên đến mười ba người.

Đúng sáu giờ sáng tất cả mười ba trại sinh đều có mặt tại bùng bình phun nước cạnh đồi Cù với ba lô, dụng cụ đầy đủ. Trươở Nguyễn Minh Hoàng là Thiếu Phó và tôi là Đội Trưởng Nhất đều có mặt lúc mười ba Hướng Đạo Sinh trong bộ đồng phục áo vải màu nâu quần soọc xanh, vớ cao và nón rộng vành lên yên xe khởi hành về phía nam thành phố để đổ đèo về hướng thác Prenn.

Thiếu Trưởng Nguyễn Văn Võ, hai Thiếu Phó Lê Thuần và Nguyễn Minh Hoàng cũng như tôi rất yên tâm và tin tưởng vào hai Đội Trưởng giỏi Nguyễn Đức Quang và Cao Duy Tuấn, chỉ chờ đến chiều để biết mười ba trại sinh về nhà vui vẻ và an toàn. Khoảng bốn giờ chiều hôm ấy tôi đạp xe đến nhà Trưởng Nguyễn Văn Võ ở đường Minh Mạng, một lát sau, hai Trưởng Lê Thuần và Nguyễn Minh Hoàng cũng có mặt. Chúng tôi chờ sự xuất hiện của Nguyễn Đức Quang hay Cao Duy Tuấn để biết diễn tiến của kỳ trại. Bình thường thì khoảng năm sáu giờ chiều thì các trại sinh đã về đến thành phố và Đội Trưởng phải đến nhà Thiếu Trưởng để cho biết việc "đi đến nơi về đến chốn" trước khi về nhà mình.

Sáu giờ chiều, trời bắt đầu sụp tối mà chúng tôi chưa thấy bóng dáng Nguyễn Đức Quang hay Cao Duy Tuấn. Chờ cho đến bảy giờ thì Trưởng Nguyễn Văn Võ bả tôi lấy xe đạp đến nhà Quang xem anh ta về chưa. Tôi vâng lời và chỉ trong độ mười phút sau là tôi đã đến nhà Quang, gập bà cụ. Thấy tôi, cụ hỏi : "Không đi trại với Quang?" Tôi trả lời : " Dạ thưa không?". Thế là tôi biết Quang chưa về đến nhà. Cụ bảo tôi ở lại chơi, chờ Quang về cùng ăn cơm luôn. Tôi xin phép đi và hứa chốc nữa Quang về sẽ ghé. Tôi trở lại nhà Trưởng Võ và đề nghị cho tôi đạp xe đến nhà vài trại sinh nữa xem sao nhưng các Trưởng nói là không nên. Đã gần tám giờ, tôi thấy cả ba Trưởng đều tỏ vẻ lo lắng và rồi hội ý với nhau những gì tôi không rõ. Tôi đứng chờ các Trưởng nhờ việc gì là tôi làm việc đó mà thôi. Trưởng Hoàng rủ tôi lấy xe đạp đi theo Trưởng. Chúng tôi đạp xe ngang qua nhà của Cúc ở gần Tòa Án rồi đạp ngược lên đường Phan Đình Phùng để đến ngã ba chùa rồi xuống xe dắt bộ lên đường Hàm Nghi, đi ngang qua nhà của Tuệ. Chúng tôi không vào nhà của hai trại sinh Cúc và Tuệ, chỉ đi ngang nhìn vào mà thôi. Nhà nào cũng đóng cửa nên chúng tôi chẳng thấy gì.

Khi Trưởng Hoàng và tôi về đến nhà Trưởng Võ thì chị Võ nói : " Anh dặn các chú chờ ở đây, anh và Thuần đã đi lên ty Công An và An Ninh Quân Đội để báo cho họ biết và nhờ họ giúp đỡ tìm kiếm các em." Vừa khi đó thì phụ huynh lấp ló ngoài cửa. Trưởng Hoàng ra mời họ vào nhà và cho họ biết là các em đi lạc và chúng tôi đã nhờ chính quyền tìm kiếm. Trưởng Hoàng cũng khuyên phụ huynh hãy trở về nhà và bằng mọi cách sẽ tìm các em và đưa về an toàn ... Sau đó Trưởng Hoàng và tôi đạp xe đến nhà các phụ huynh khác để tin cho họ biết. Trưởng Võ và Trưởng Thuần đã cùng một số nhân viên của ty Công An và An Ninh Quân Đội xuống thác Prenn và các khu vực kế cận để tìm kiếm. Những cơ quan này đều có phương tiện truyền tin để báo động và yêu cầu các cơ quan trực thuộc của các địa phương như Finom, Tùng Nghĩa, Laba, đồn điền Fareaux và các nhân viên thuộc cơ quan bảo vệ rừng ra sức tìm kiếm mười ba Hướng Đạo Sinh bị mất tích.

Dạo đó rất ít gia đình có được điện thoại nên chúng tôi đành bó tay ngồi một chỗ để chờ... Anh Đạo Trưởng và một số Trưởng của các đơn vị khác cũng có mặt tại nhà của Trưởng Võ. Trong khi lo âu chờ đợi, tôi đã được nghe các Trưởng đưa ra nhiều giả thiết thứ nhất là có một hai em đi lạc nên các em còn lại đổ xô đi tìm, rồi mỗi em một hướng chưa tập hợp lại đủ. Giả thiết thứ hai là có trại sinh bị thú dữ vồ mang đi. Giả thiết thứ ba là bị Việt Cộng bắt lừa cả đám vào rừng sâu ...

Chín giờ, mười giờ rồi mười một giờ đêm trôi qua. Trời Đà Lạt ban đêm rất lạnh, chị Võ pha cà phê và trà cho các Trưởng uống. Lại có vài phụ huynh sốt ruột nên ghé lại nhà Trưởng Võ để cùng chờ và bàn luận sự việc. Sự lo âu càng lúc càng hiện rõ lên mặt các Trưởng và phụ huynh. Phần tôi, ngồi một góc để nghe và chờ chứ chẳng biết làm gì hơn. Đồng hồ treo tường điểm mười hai giờ, vài Trưởng đứng lên đi ra khỏi nhà nhìn quanh quất rồi bước vào nói chuyện tiếp. Tôi vẫn không thấy buồn ngủ khi đồng hồ điểm một giờ sáng. Tôi bước ra ngoài ngó quanh, sương khuya bao trùm phố xá và cái lạnh cổ hữu tràn về khắp nơi. Các Trưởng lại mời mấy phụ huynh về nhà nghỉ ngơi nhưng họ bảo để ngồi nói chuyện với các anh cho vui ...

Khoảng mười lăm phút sau một chiếc xe Jeep của ty Công An đỗ trước nhà, Trưởng Võ và Trưởng Thuần nhảy xuống xe, bước vào nhà, chiếc xe đỗ dốc Minh Mạng. Mọi người đứng dậy đón hai Trưởng. Không để mọi người kịp hỏi, Trưởng Võ nói ngay : " Nhờ sự giúp đỡ của nhân viên Ty Công An và An Ninh Quân Đội, một cuộc tìm kiếm mười ba Hướng Đạo Sinh mất tích trong một phạm vi khá lớn, lấy thác Prenn làm trung tâm điểm. Cuộc tìm kiếm tại thác Datanla, thác Prenn, Finom và Tùng Nghĩa, quang thác Gougah và Pongour, khu vực núi Voi và quận Đơn Dương nữa." Vài phụ huynh nói chuyện với Trưởng Võ và Thuần, hai Trưởng trả lời cho họ một số chi tiết và cho biết cuộc tìm kiếm vẫn tiếp tục. Trưởng Võ khuyên mọi người trở về nhà sau khi cho hay rằng sáng sớm mai một số Trưởng sẽ tháp tùng với nhân viên Công

An và An Ninh Quân Đội để mở rộng phạm vi tìm kiếm.

Tôi đạp xe về đến nhà thì cũng đã quá hai giờ sáng. Vừa lên giường kéo chăn để chống với cái lạnh về sáng thì tai tôi chợt nghe có tiếng nói vọng vào từ ngoài đường trước nhà. Tôi nín thở lắng nghe, những tiếng xì xào mỗi lúc một rõ hơn của nhiều người và tôi nhận ra tiếng nói của Quang, của Tuấn, của Cúc, của Du, của Bảo ... Tôi hất tung chăn nhảy ra khỏi giường và chạy ra mở cửa. Thì ra mười ba chàng Thiếu Sinh của hai đội Voi và Sóc chẳng biết từ đâu xuất hiện trước sân nhà tôi. Tôi không khỏi ngạc nhiên và cũng không dấu được nỗi vui mừng ! Tôi mở cửa cho tất cả vào nhà. Câu hỏi đầu tiên của tôi là : " Có bao nhiêu em trở về?" Nhiều tiếng trả lời : " Mười ba người ". Trông các em mặt mày hốc hác, mệt nhọc nhưng vẫn còn ba lô trên lưng, lều, dây cộc buộc sau xe và nồi niêu xoong chảo, đèn đuốc đã rơi đâu mất ở dọc đường. Tôi biết các em đói lắm, nhưng cá em bắt đầu kể chuyện vui về, ba chiếc xe đạp bị gãy, chiếc thì gãy tay lái, chiếc thì gãy phuộc, chiếc thì gãy sườn, nhiều bánh xe chẳng còn tí hơi. Và như thế các em đã dắt díu đưa nhau về.

Tôi hỏi Quang và Tuấn : " Cắm trại ở thác Prenn, sao giờ này mới về và về ở hướng này?" Quang cười nhả cả mặt : "Thay vì đi thác Prenn, bọn tôi hứng chí nên đổi hướng đông ngang qua hồ Than Thở rồi bọc lên hướng các ra phía sau chân núi Langbian, định leo núi rồi xuống núi trở về, ai ngờ đường quá xa nên phải theo sườn núi trở về nhà mà cũng chẳng kịp, không có thức ăn, xe bị hỏng ..."

Tôi đánh thức mẹ tôi dậy và nhờ bà nấu ngay cho một nồi cơm thật lớn để cho các em ăn trước khi đưa các em về tận nhà. Mẹ tôi đã có sẵn một nồi cá kho mang ra. Chỉ trong vòng mười phút là nồi cơm và nồi cá hết sạch. Trong khi các em ăn cơm, tôi lo vá và sửa các xe bị hỏng trừ các xe bị gãy như đã nói trên. Xong, tôi hối thúc các em đèo nhau trở về nhà kéo cha mẹ các em trông. Phần tôi vì vui quá nên quên cả việc phải cấp báo cho các Trưởng biết việc các em đã về đến nhà tôi. Cũng cần nói thêm là nhà tôi ở phía bắc thành phố Đà Lạt, muốn đi lên núi Langian thì phải đi ngang nhà tôi. Vì vậy khi các em từ núi Langbian muốn về thành phố cũng phải đi ngang qua nhà tôi. Vì lý do đó mà mẹ tôi hân hạnh được đãi mười ba Thiếu Sinh một bữa cơm ngon " vô tiền khoáng hậu" như lời phát biểu của các em.

Bốn giờ sáng tất cả đều đã rời khỏi nhà tôi. Tôi cũng lật đật đạp xe xuống nhà Trưởng Võ để tường trình mọi việc xảy ra sau khi tôi từ nhà Trưởng Võ trở về.

Tối Chủ Nhật tuần đó, một cuộc họp Hội Đồng Đoàn với sự hiện diện của các Trưởng và các Đội Trưởng, Đội Phó. Các Đội Trưởng Nguyễn Đức Quang và Cao Duy Tuấn lần lượt trả lời những câu hỏi về việc thay đổi lộ trình và địa điểm cắm trại. Các Trưởng không nghiêm khắc khiển trách Quang và Tuấn nhưng nhắc nhở nên tôn trọng luật chơi đã được qui định để tránh mang lại sự phiền hà lo lắng cho phụ huynh và những người liên hệ.

Sau buổi họp, các Trưởng dắt chúng tôi đi uống sữa đậu nành nóng trước khi chia tay ra về.

Những ngày sau Nguyễn Đức Quang kể cho tôi một số chi tiết ly kỳ của cuộc phiêu lưu đưa mười ba Thiếu Sinh thám hiểm núi Langbian. Nghe xong tôi nói với Quang : " Chỉ có một lần trong đời Hướng Đạo, có một cuộc mạo hiểm, như thế đã là một Hướng Đạo Sinh giỏi ."

Về sau Quang cũng là Đội Trưởng Nhất của Thiếu Đoàn Lê Lợi.

Phong Châu 12-2005